

Phương pháp VSA Wyckoff

Giao dịch hài hòa với tiền thông minh!

Sách có minh họa chi tiết

"Có những người nghĩ rằng họ đang nghiên cứu thị trường - tất cả những gì họ đang làm là tìm hiểu những gì người khác đã nói về thị trường ... chứ không phải những gì thị trường nói về chính nó."



Richard DeMille Wyckoff
1873-1934

"Thị trường được tạo ra bởi tâm trí của con người, và tất cả các thị trường và tất cả loại cổ phiếu khác nhau nên được nghiên cứu như thể chúng là kết quả của hoạt động của một người đàn ông. Chúng ta hãy gọi anh ta là Nhà điều hành tổng hợp, theo lý thuyết, ngồi sau hậu trường và chơi một cổ phiếu với lợi thế của mình."

~Richard D Wyckoff~

"Như Charles H. Dow đã từng nói: 'Công chúng hiếm khi nhìn thấy các giá trị cho đến khi chúng được chỉ ra' - điều đó có nghĩa là công chúng không dẫn đầu, nhưng lữ được dẫn dắt trong đầu cơ.'" - Richard Wyckoff

Written by Muhammad Uneeb

Người dịch Nguyễn Quang Hòa

The Wyckoff's VSA Methodology

Tác giả Muhammad Uneeb

Nguyễn Quang Hòa lược dịch; email: quanghoa15@gmail.com

Mục lục

Lời giới thiệu.....	2
Giới thiệu về PTKT	4
Lý thuyết phân tích khối lượng chênh lệch giá VSA	19
Tổng quan về cách VSA hoạt động với phương pháp Wyckoff (chúng ta sẽ thảo luận chủ đề tuyệt vời này trong phần sau cuốn sách)	45
Giải thích về hỗ trợ và kháng cự	79

Xu hướng động và đường trendline.....	90
Giải thích VSA với sự tôn trọng lý thuyết Dow.....	96

Lời giới thiệu

Bài viết “Trading using VSA” tác giả Shamus diễn đàn forex factory

Tái khám phá nghệ thuật đọc biểu đồ đã mất

Hầu hết các nhà giao dịch nhận thức được hai cách tiếp cận được biết đến rộng rãi được sử dụng để phân tích thị trường là phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật. Nhiều phương pháp khác nhau có thể được sử dụng trong mỗi phương pháp, nhưng nói chung phân tích cơ bản liên quan đến câu hỏi tại sao một cái gì đó trên thị trường sẽ xảy ra, và phân tích kỹ thuật cố gắng trả lời câu hỏi khi nào sẽ xảy ra.

Tuy nhiên, có một cách tiếp cận thứ ba để phân tích thị trường. Nó kết hợp tốt nhất cả phân tích cơ bản và kỹ thuật vào một cách tiếp cận duy nhất để trả lời cả hai câu hỏi về tại sao lại là một cách tốt nhất phương pháp này được gọi là phân tích chênh lệch giá và khối lượng. Trọng tâm của bài viết này là giới thiệu phương pháp này cho cộng đồng giao dịch, phác thảo lịch sử của nó, xác định thị trường và khung thời gian hoạt động và mô tả lý do tại sao nó hoạt động tốt như vậy.

Phân tích chênh lệch giá và khối lượng là gì?

Phân tích chênh lệch giá khối lượng (VSA) tìm cách thiết lập nguyên nhân của biến động giá. Nguyên nhân của mối quan hệ khá đơn giản là sự mất cân đối giữa cung và cầu trên thị trường, được tạo ra bởi hoạt động của các nhà khai thác chuyên nghiệp (tiền thông minh). Những nhà khai thác chuyên nghiệp là ai? Trong bất kỳ doanh nghiệp nào có tiền liên quan và lợi nhuận để tạo ra, có những chuyên gia. Có các đại lý xe hơi chuyên nghiệp, thương nhân kim cương và đại lý nghệ thuật cũng như nhiều người khác trong các ngành công nghiệp không liên quan. Tất cả các chuyên gia này có một điều trong tâm trí; họ cần kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá để duy trì hoạt động kinh doanh. Thị trường tài chính cũng không khác. Các bác sĩ được gọi chung là các chuyên gia, nhưng họ chuyên về một số lĩnh vực y học; thị trường tài chính có các chuyên gia cũng chuyên về một số công cụ nhất định: cổ phiếu, ngũ cốc, ngoại hối,

Hoạt động của các nhà khai thác chuyên nghiệp này, và quan trọng hơn, ý định thực sự của họ, được thể hiện rõ ràng trên biểu đồ giá nếu nhà giao dịch biết cách đọc chúng. VSA xem xét mối tương quan giữa ba biến số trên biểu đồ để xác định sự cân bằng của cung và cầu cũng như hướng phát triển gần của thị trường. Các biến này là khối lượng trên một thanh giá, mức chênh lệch giá hoặc phạm vi của thanh đó (đừng nhầm lẫn điều này với chênh lệch bid /ask) và giá đóng cửa trên mức chênh lệch của thanh đó

Với ba thông tin này, một nhà giao dịch được đào tạo đúng sẽ thấy rõ thị trường đang ở một trong bốn giai đoạn thị trường: tích lũy (nghĩ về việc mua hàng chuyên nghiệp với giá bán buôn), giá lên (mark up), phân phối (bán chuyên nghiệp với giá bán lẻ) hay giá xuống (Mark down). Tầm quan trọng của khối lượng xuất hiện ít được hiểu bởi hầu hết các nhà giao dịch không chuyên nghiệp. Có lẽ điều này là do có rất ít thông tin và giảng dạy hạn chế có sẵn, phần quan trọng này của phân tích biểu đồ. Để giải thích một biểu đồ giá mà không có khối lượng tương tự như mua một chiếc ô tô không có bình xăng. Để phân tích

chính xác khối lượng, người ta cần nhận ra rằng thông tin khối lượng được ghi chỉ chứa một nửa ý nghĩa cần thiết để đi đến một phân tích chính xác. Nửa còn lại của ý nghĩa được tìm thấy trong chênh lệch giá (phạm vi).

Khối lượng luôn chỉ ra số lượng hoạt động đang diễn ra và mức chênh lệch giá tương ứng cho thấy sự dịch chuyển giá trên khối lượng đó. Một số chỉ báo kỹ thuật (indicator) cố gắng kết hợp biến động khối lượng và giá cả với nhau, nhưng phương pháp này có những hạn chế; đôi khi thị trường sẽ tăng với khối lượng cao, nhưng nó có thể làm chính xác điều tương tự với khối lượng thấp. Giá có thể đột ngột đi ngang, hoặc thậm chí giảm, trên cùng một khối lượng! Vì vậy, rõ ràng có các yếu tố khác làm việc trên biểu đồ giá. Một là quy luật cung cầu. Đây là những gì VSA xác định rất rõ ràng trên biểu đồ: Mất cân đối nguồn cung và thị trường phải giảm; mất cân đối nhu cầu và thị trường phải tăng lên.

Phân tích chênh lệch giá và khối lượng thông minh có một phả hệ lâu dài và đã được chứng minh

VSA là sự cải tiến dựa trên sự dạy dỗ ban đầu của Richard D. Wyckoff, người bắt đầu với tư cách là một người chạy chứng khoán ở tuổi 15 vào năm 1888. Đến năm 1911, Wyckoff đã xuất bản các dự báo hàng tuần của mình, và ở mức độ nổi tiếng, người ta đã đồn rằng ông đã có hơn 200.000 độc giả theo dõi. Năm 1931, ông đã xuất bản khóa học thư tín của mình, ngày nay vẫn còn. Trên thực tế, phương pháp Wyckoff được cung cấp như một phần của chương trình đào tạo sau đại học tại Đại học Golden Gate ở San Francisco. Wyckoff được cho là đã không đồng ý với các nhà phân tích thị trường, những người giao dịch từ các biểu đồ sẽ báo hiệu nên mua hay bán. Ông ước tính rằng các kỹ thuật phân tích cơ học hoặc toán học không có cơ hội cạnh tranh với đào tạo tốt và thực hành phán đoán.

Tom Williams, một cựu thương nhân cung cấp (nhà điều hành chuyên nghiệp trong thị trường chứng khoán) trong 15 năm trong thập niên 1960-1970, đã tăng cường công việc bắt đầu bởi Wyckoff. Williams tiếp tục phát triển tầm quan trọng của chênh lệch giá và mối quan hệ của nó với cả khối lượng và mức đóng. Williams đã ở trong một tình huống độc đáo cho phép anh ta phát triển phương pháp của mình. Anh ta có thể theo dõi tác động của hoạt động giao dịch của tập đoàn trên biểu đồ giá. Kết quả là, anh ta đã có thể nhận ra kết quả điều hướng giá xuất phát từ hành động của tổ chức đối với các cổ phiếu khác nhau mà họ đang mua và bán. Năm 1993, Williams đã đưa tác phẩm của mình ra công chúng khi anh ta xuất bản phương pháp luận của mình trong một cuốn sách có tựa đề Master of Market.

Phân tích chênh lệch giá khối lượng là cách tiếp cận phổ biến để phân tích biểu đồ

Giống như cách tiếp cận của Wyckoff là phổ biến trong ứng dụng của nó cho tất cả các thị trường, điều tương tự cũng đúng với VSA. Nó hoạt động trong tất cả các thị trường và trong tất cả các khung thời gian, miễn là người giao dịch có thể có được biểu đồ khối lượng trên biểu đồ. Ở một số thị trường, đây sẽ là khối lượng giao dịch thực tế, như với các cổ phiếu riêng lẻ, nhưng ở các thị trường khác, nhà giao dịch sẽ cần quyền truy cập vào “tick volume”, như trường hợp ngoại hối. Bởi vì thị trường ngoại hối không giao dịch từ một sàn giao dịch tập trung, nên số liệu khối lượng giao dịch thực sự không có sẵn, nhưng điều này không có nghĩa là nhà giao dịch không thể phân tích khối lượng trong thị trường ngoại hối, nên đơn giản chỉ cần sử dụng khối lượng dựa trên tick volume.

Hãy nghĩ về khối lượng là số lượng hoạt động trên mỗi thanh riêng lẻ. Nếu có nhiều hoạt động trên thanh giá đó, thì người giao dịch khách quan biết rằng nhà điều hành chuyên nghiệp có liên quan nhiều; nếu có ít hoạt động thì chuyên gia sẽ rút khỏi di chuyển. Mỗi kịch bản có thể có tác động đến cân bằng cung / cầu trên biểu đồ và có thể giúp nhà giao dịch xác định hướng thị trường có khả năng di

chuyển trong ngắn đến trung hạn. VSA là một cách tiếp cận phổ quát cho tất cả các thị trường, phương pháp này hoạt động tốt như nhau trong mọi khung thời gian. Sẽ không có gì khác biệt nếu người giao dịch nhìn vào biểu đồ 3 phút hoặc nếu biểu đồ hàng ngày hoặc hàng tuần đang được phân tích, các nguyên tắc liên quan vẫn giữ nguyên. Rõ ràng, nếu nguồn cung hiện diện trên biểu đồ 3 phút, kết quả đi xuống sẽ có cường độ nhỏ hơn cung hiển thị trên biểu đồ hàng tuần, nhưng kết quả của nguồn cung dư thừa trên biểu đồ là giống nhau trong cả hai trường hợp; nếu có quá nhiều nguồn cung thì thị trường phải giảm.

Tại sao phân tích chênh lệch giá và khối lượng hoạt động

Mọi thị trường đều chuyển sang cung và cầu: Cung từ các nhà khai thác chuyên nghiệp và nhu cầu từ các nhà khai thác chuyên nghiệp. Nếu có mua nhiều hơn bán thì thị trường sẽ tăng lên. Nếu có bán nhiều hơn mua, thị trường sẽ di chuyển xuống. Tuy nhiên, trước khi bất cứ ai có ấn tượng rằng các thị trường này rất dễ đọc, có nhiều điều đang diễn ra trong nền hơn logic đơn giản này. Đây là phần quan trọng mà hầu hết các nhà giao dịch không chuyên nghiệp không biết! Nguyên tắc cơ bản nêu trên là chính xác; tuy nhiên, cung và cầu thực sự hoạt động trên thị trường hoàn toàn khác nhau. Để một thị trường có xu hướng tăng, phải có nhiều mua hơn bán, nhưng mua không phải là phần quan trọng nhất của phương trình khi giá tăng. Để một xu hướng tăng thực sự diễn ra, cần phải có sự vắng mặt của việc bán (cung) chính trên thị trường.

Điều mà hầu hết các nhà giao dịch hoàn toàn không biết là việc mua đáng kể đã diễn ra ở các cấp thấp hơn như là một phần của giai đoạn tích lũy. Và việc mua đáng kể từ các nhà khai thác chuyên nghiệp thực sự xuất hiện trên biểu đồ dưới dạng thanh giảm (down bar) với khối lượng tăng đột biến. VSA dạy rằng sức mạnh trong một thị trường được thể hiện trên các thanh xuống và điểm yếu được thể hiện trên các thanh tăng. Điều này trái ngược với những gì hầu hết các nhà giao dịch nghĩ rằng họ biết là sự thật của thị trường. Để một xu hướng giảm thực sự xảy ra, phải thiếu mua (nhu cầu) đáng kể để hỗ trợ giá. Các nhà giao dịch duy nhất có thể cung cấp mức mua này là các nhà khai thác chuyên nghiệp, nhưng họ đã bán ở mức giá cao hơn trước đó trên biểu đồ trong giai đoạn phân phối của thị trường. Việc bán chuyên nghiệp được hiển thị trên biểu đồ giá trong một thanh tăng (up bar) với mức tăng đột biến, điểm yếu xuất hiện trên thanh lên. Vì hiện tại có rất ít hoạt động mua, thị trường tiếp tục giảm cho đến khi giai đoạn giảm giá kết thúc. Nhà điều hành chuyên nghiệp mua vào việc bán gần như luôn luôn được tạo ra bởi việc phát hành tin xấu; tin xấu này sẽ khuyến khích công chúng (bầy đàn) bán (hầu như luôn luôn thua lỗ). Mua chuyên nghiệp này xảy ra trên thanh xuống. Hoạt động này đã diễn ra được hơn 100 năm, nhưng hầu hết các nhà giao dịch bán lẻ vẫn không hiểu rõ về nó.

Giới thiệu về PTKT

Trên thị trường tài chính, PTKT là một phương pháp phân tích dùng để dự báo chuyển động giá dùng dữ liệu quá khứ từ thị trường chủ yếu dùng giá và khối lượng.

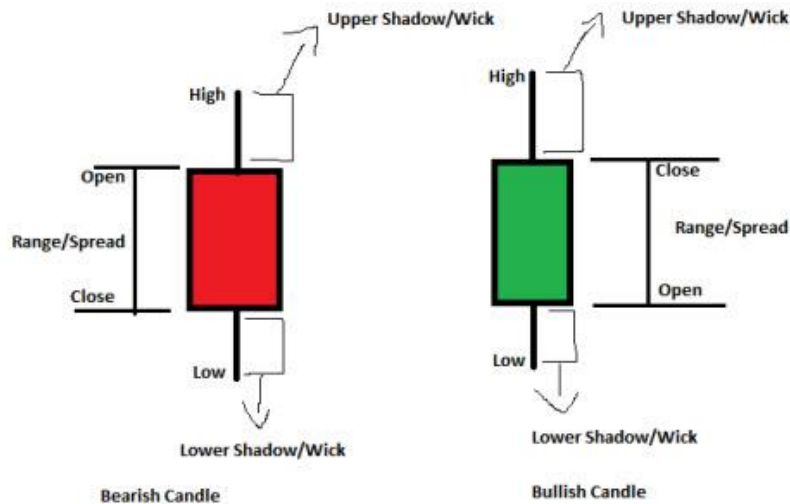
Chúng ta có vài dạng biểu đồ:

1. Biểu đồ nến Nhật Bản
2. Biểu đồ Bar
3. Biểu đồ đường
4. Heikin Ashi

5. Point & Figures
6. Renko

Chúng ta sẽ sử dụng biểu đồ nến Nhật trong phương pháp phân tích. Biểu đồ được phát minh bởi một thương nhân tên là Shimizu Seiki được biết đến với Phương Tây bởi Steven Nison.

Giờ chúng ta giải phẫu biểu đồ nến



Trong hình minh họa trên

Range/Spread: Chênh lệch giữa giá mở cửa và giá đóng cửa

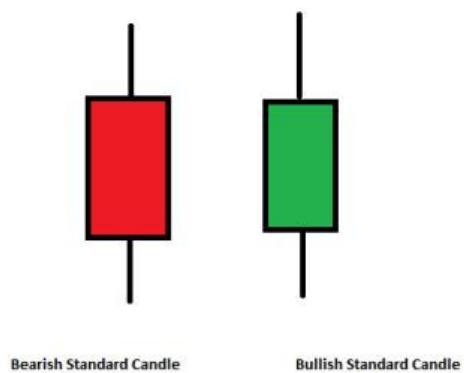
Bullish Candle: Chỉ nến ngày tăng giá, nến Bullish thường có màu xanh lá hoặc xanh dương.

Bearish Candle: Chỉ nến ngày giảm giá, nến Bearish thường có màu đỏ.

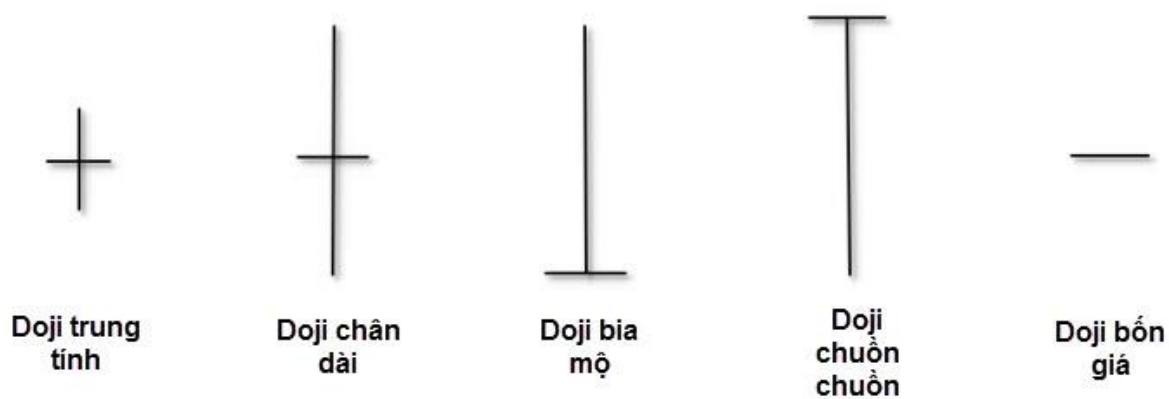
Single Candle: Nến đơn phản ánh sự thay đổi giá trong phạm vi chỉ định. Vd: Bạn giao dịch dùng biểu đồ 5 phút, khung thời gian mỗi cây nến đại diện cho sự thay đổi giá 5 phút, tương tự với 1 giờ...

Những mẫu hình nến quan trọng

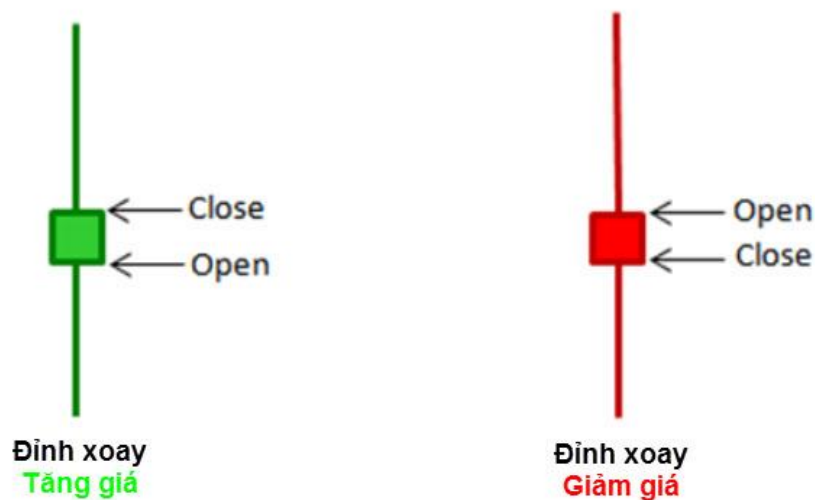
1. Nến thông thường



2. Nến Doji (Mô hình trung tính)



3. Nến đỉnh xoay tròn (Mô hình trung tính)

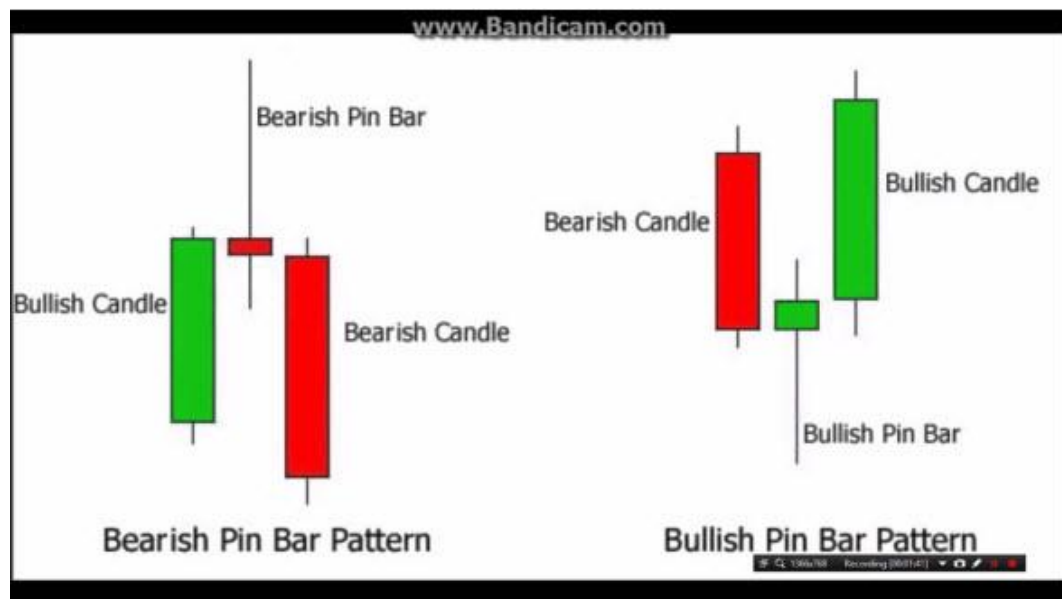


4. Nến Pin Bar

Có 2 dạng Pin Bar

- Pin Bar giảm giá: Thường được hình thành trong một xu hướng tăng thân nến hẹp và bóng nến dài gấp 3 lần thân nến.

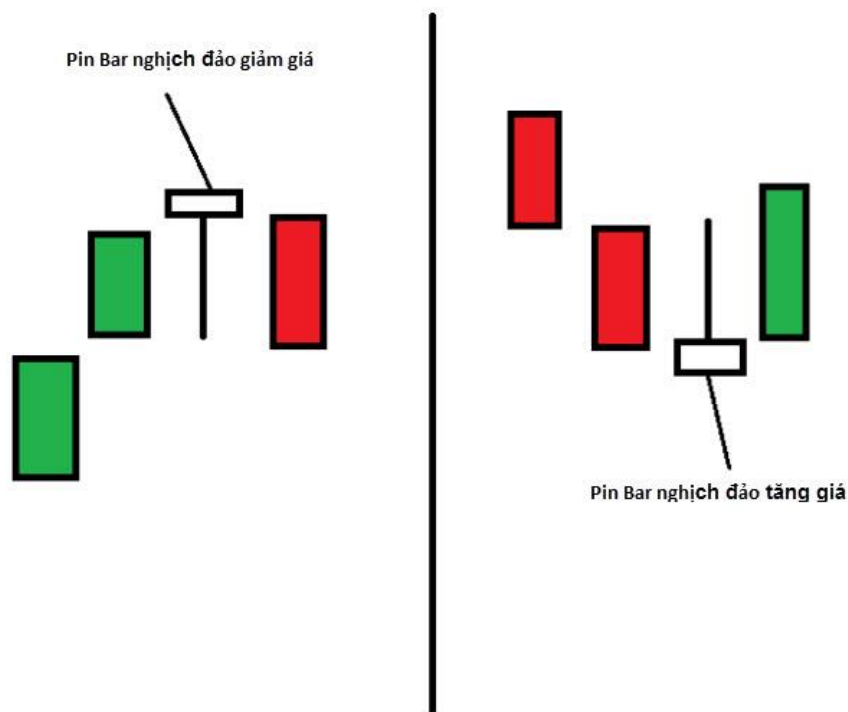
- Pin Bar tăng giá: Thường được hình thành trong một xu hướng giảm thân nến hẹp và bóng nến dài gấp 3 lần thân nến.



5. Pin Bar nghịch đảo

Có 2 dạng Pin Bar nghịch đảo:

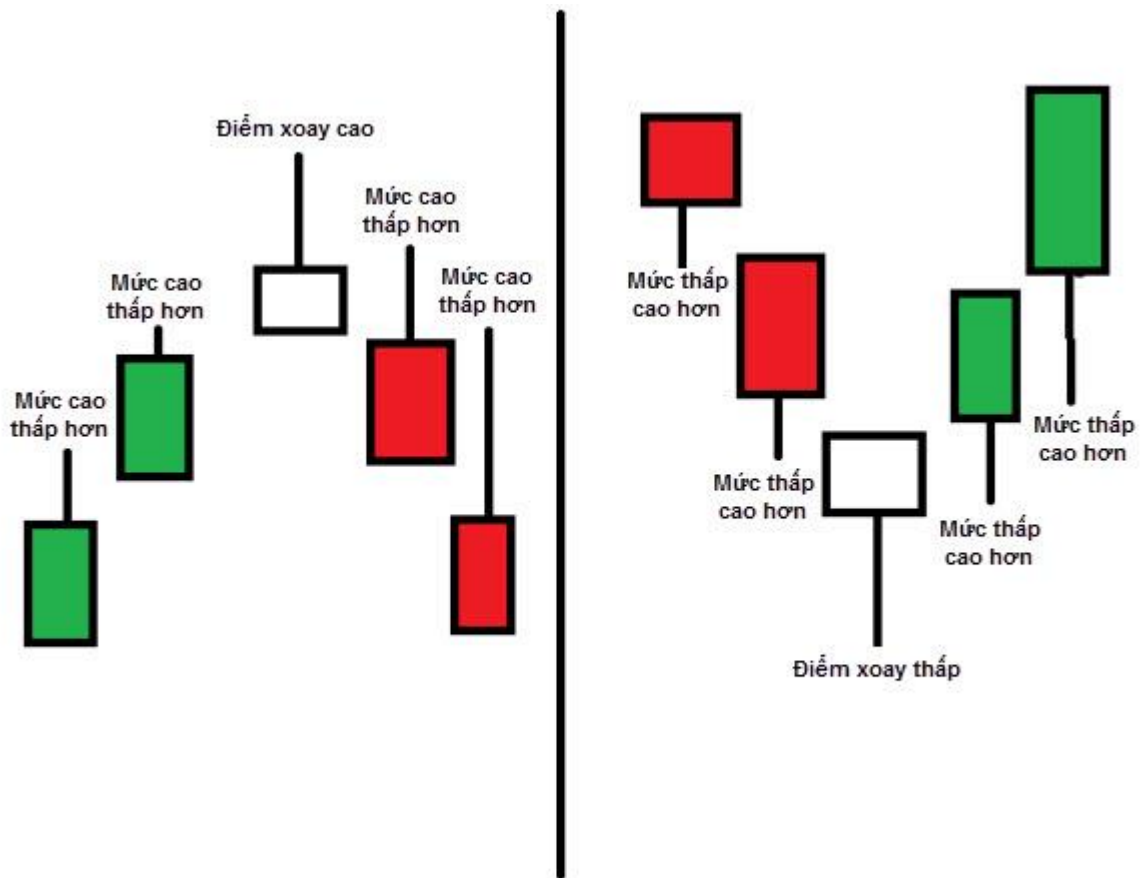
- Pin Bar nghịch đảo giảm giá: Thường hình thành trong một xu hướng tăng thân nến hẹp và bóng/râu nến dài gấp 3 lần thân nến.
- Pin Bar nghịch đảo tăng giá: Ngược lại với trên.



Lý thuyết Dow

Được phát triển bởi Charles Dow, đây là lý thuyết về cấu trúc thị trường bao gồm những nguyên tắc sau:

1. Cấu trúc thị trường tạo thành từ Điểm xoay cao (Swing High Point), Điểm xoay thấp (Swing Low Point) với sự tham gia của công chúng. Điểm xoay cao là 5 mẫu hình nến có 2 mẫu hình nền đáy sau cao hơn đáy trước, 2 mẫu hình nền đáy sau thấp hơn đáy trước. Điểm xoay thấp ngược lại có 2 đáy sau thấp hơn đáy trước và 2 đáy sau cao hơn đáy trước.
2. Thị trường được cho là tăng (up trend) khi nó tạo ra đỉnh cao hơn và đáy cao hơn trước đó.
3. Thị trường được cho là giảm (down trend) khi nó tạo ra đỉnh thấp hơn và đáy thấp hơn trước đó.
4. Thị trường tích lũy hay giằng co khi các điểm xoay (Swing Point) bị xáo trộn.
5. Thị trường được đẩy đi theo xu hướng chính.
6. Hồi giá/điều chỉnh chống lại xu hướng chính.
7. Sóng đẩy dài hơn sóng điều chỉnh.



* Ghi chú: mỗi một cây nến tượng trưng cho một con sóng (tăng hoặc giảm)-ND

Xu hướng tăng





Chìa khóa:

Sóng đẩy được đánh dấu màu đỏ

Thoái lui/hồi giá/sóng điều chỉnh được đánh dấu màu xanh





Hình minh họa phía trên: Pha đầu tiên là DownTrend giá tạo ra đỉnh thấp hơn và đáy thấp hơn. Sau đó giá bất ngờ tạo ra những đỉnh tương đồng và đáy tương đồng đây chính là Pha tích lũy. Giá bắt đầu phá vỡ (breakout) tạo ra đỉnh cao hơn và đáy cao hơn đây chính là Pha UpTrend.

Đây là 3 Pha của lý thuyết Dow: UpTrend, DownTrend, Tích Lũy. Pha thay đổi khi điểm xoay (Swing Point) thay đổi.

Cách xác định xu hướng sử dụng hành động giá thô

“Luôn có một cộng đồng mạnh mẽ quan sát thị trường dựa vào hành động giá với dữ liệu thô. Tôi tin rằng bằng việc quan sát hành động giá với dữ liệu thô từ trái qua phải trên biểu đồ là cách dễ dàng và hiệu quả nhất để xác định xu hướng và điểm vào lệnh có tính chính xác cao.

Nếu như thị trường di chuyển cao hơn hoặc thấp hơn. Điểm trước đó hay điểm xoay trở thành điểm tham chiếu chúng ta sử dụng để xác định xu hướng thị trường. Đây là cách căn bản nhất để xác định xu hướng nếu bạn nhìn thấy thị trường đang tạo ra mô hình đỉnh cao cao hơn đỉnh trước. Đỉnh cao nhưng đáy thấp hơn trong xu hướng tăng Uptrend. Ngược lại giá tạo ra mức cao thấp hơn và mức thấp cho xu hướng giảm. Đây là cách nhìn cổ điển, trực quan thị trường khi xuất hiện hành động giá. Không hề có một hệ thống giao dịch hay viên đạn phép thuật nào ở đây. Bạn cũng như tôi hãy nhìn vào điều đơn giản trên biểu đồ: đỉnh sau cao hơn đỉnh trước (HH), đáy sau cao hơn đáy trước là xu hướng tăng. Đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, đáy sau thấp hơn đáy trước là xu hướng giảm.”

Ghi chú: Mỗi vòng tròn màu đánh dấu là điểm xoay (swing point) trên biểu đồ.



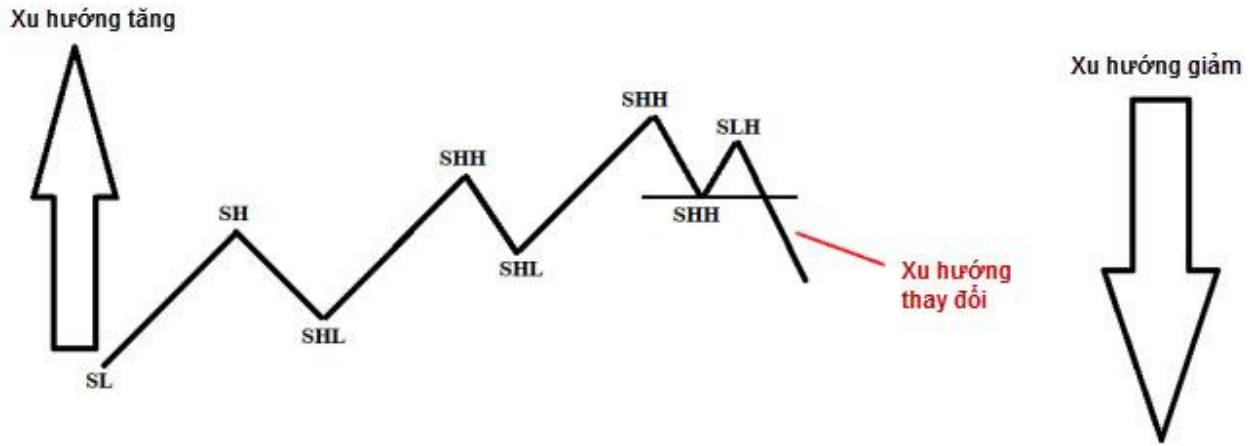
Biểu đồ phía trên và đồ thị phía dưới vòng tròn màu xanh lá tôi đánh dấu là điểm thay đổi xu hướng từ giảm sang tăng. Giá phá vỡ vòng tròn màu xanh biểu Higher High (HH) Trend tăng mới được dự kiến xác nhận. Tôi nói "dự kiến" bởi không có gì là chắc chắn trên thị trường. Một xu hướng (trend) từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc có thể tồn tại cả tháng. Là một Trader chúng ta giao dịch những gì chúng ta nhìn thấy trên biểu đồ trước mặt, đồng thời nên ghi nhớ điều kiện thị trường có thể thay đổi chớp mắt. Đừng để bị thu hút quá vào một vị trí, hay một ý tưởng, chỉ nhìn hành động giá trên biểu đồ và hành động chính xác.



Trên đây là biểu đồ thực tế từ ví dụ chúng ta thảo luận ở trên. Điều quan trọng cần ghi nhớ khi thực tế giao dịch sẽ có những tình huống dễ dàng xác định được xu hướng khi dùng Price Action, tuy nhiên không phải mọi tình huống đều rõ ràng để xác định.

Nhìn chung điểm xoay là điểm đầu tiên trong việc xác định nếu thị trường có xu hướng. Nếu bạn không nhìn thấy mẫu hình HH, HL hay LH, LL, thay vào đó bạn nhìn thấy chuyển động giá Sideway (đi ngang) không có hướng đi lên xuống rõ ràng. Giá di chuyển cắt lên cắt xuống trong một giới hạn.

Mẹo nhỏ: Bạn không cần phải suy nghĩ quá nhiều về thị trường đang có xu hướng hay không. Hầu hết các trader đều làm nó trở nên khó khăn. Cách tiếp cận thông thường và kiên nhẫn chỉ dùng hành động thô của giá từ trái qua phải, hãy chắc chắn đánh dấu điểm Swing Point trên biểu đồ của mình điều này cho phép thu hút sự chú ý của bạn khi điểm HH, HL, LH, LL xuất hiện giúp bạn nhìn thấy chúng.



Hình trên giải thích cách thị trường di chuyển từ tăng qua giảm.

Những trường hợp thay đổi từ tăng qua giảm

Viết tắt:

SL = Điểm xoay thấp

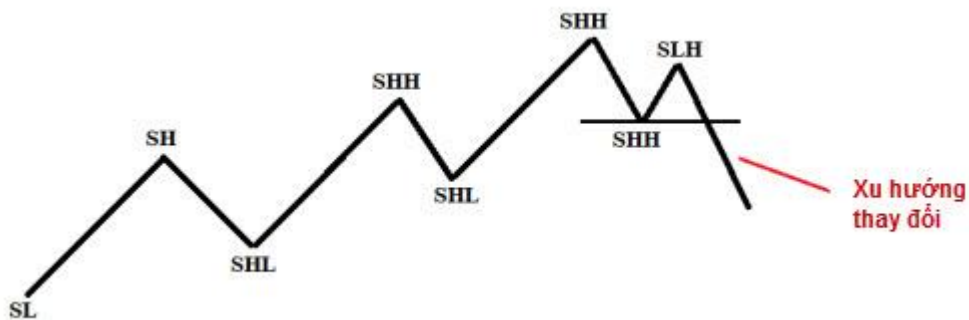
SH = Điểm xoay cao

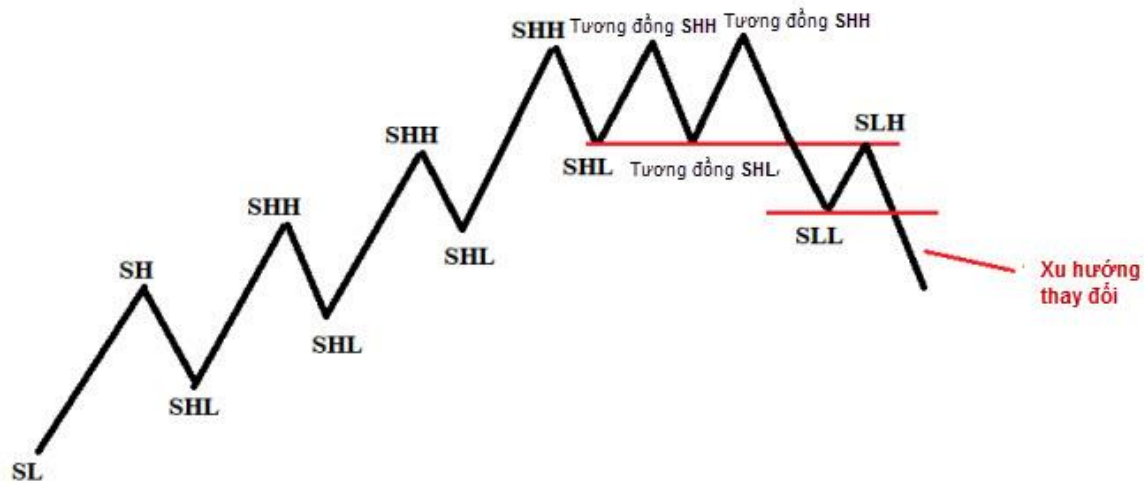
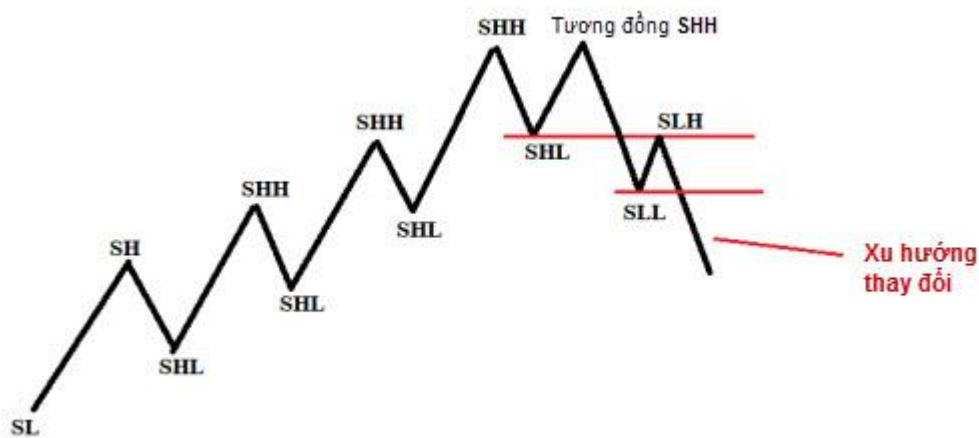
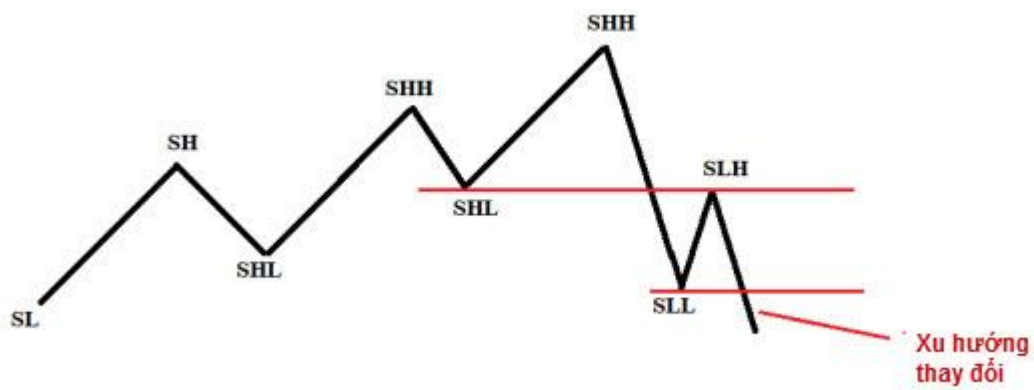
SHL = Điểm xoay mức thấp cao hơn

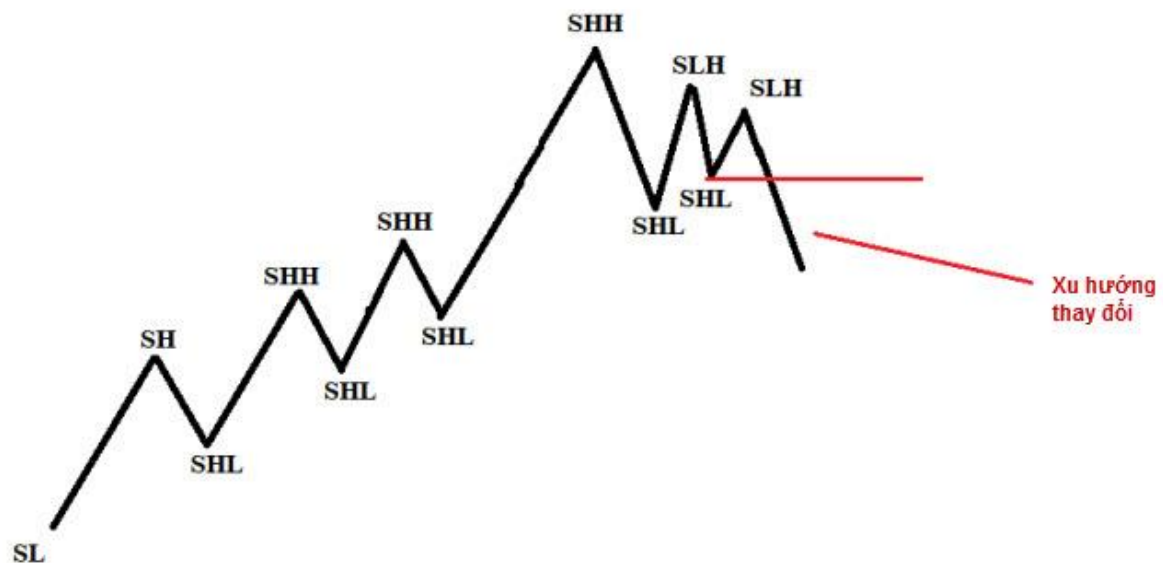
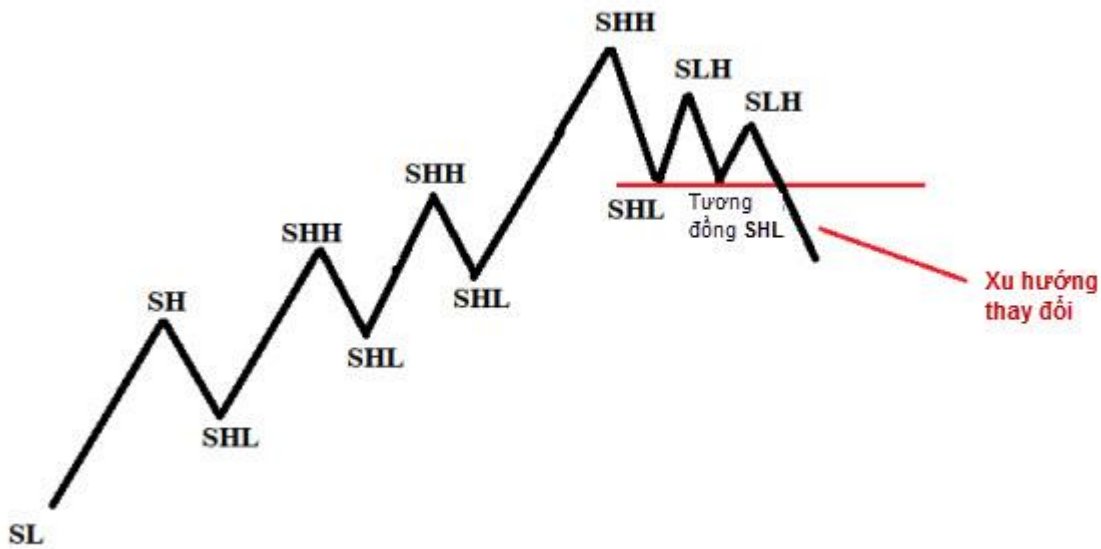
SLL = Điểm xoay mức thấp thấp hơn

SHH = Điểm xoay mức cao cao hơn

SLH = Điểm xoay mức cao thấp hơn







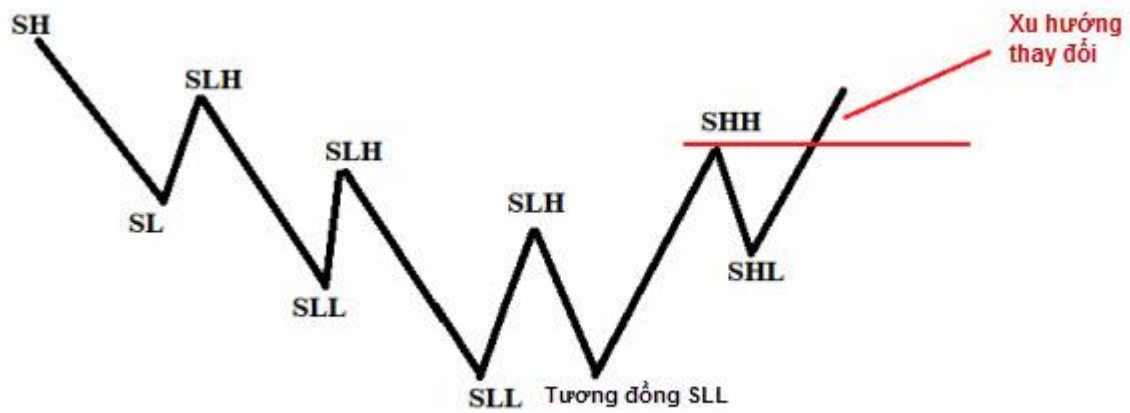
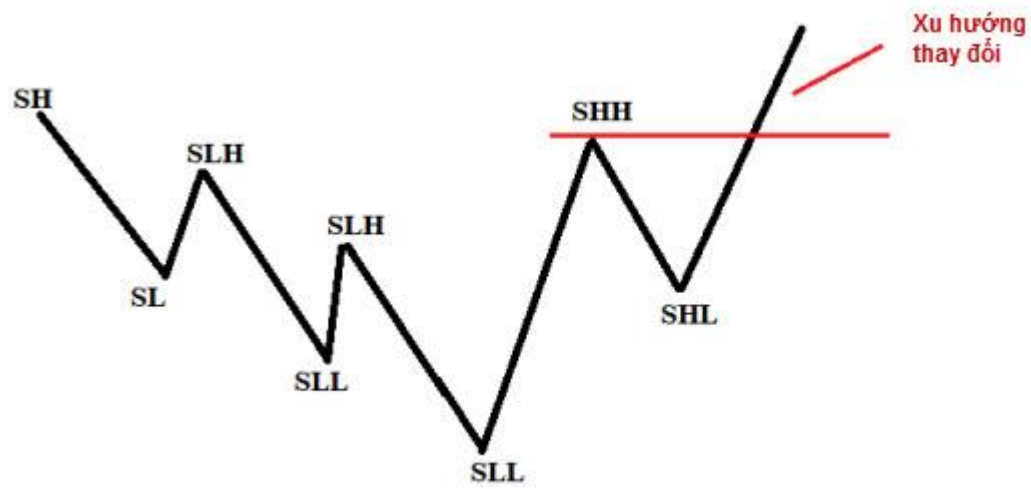
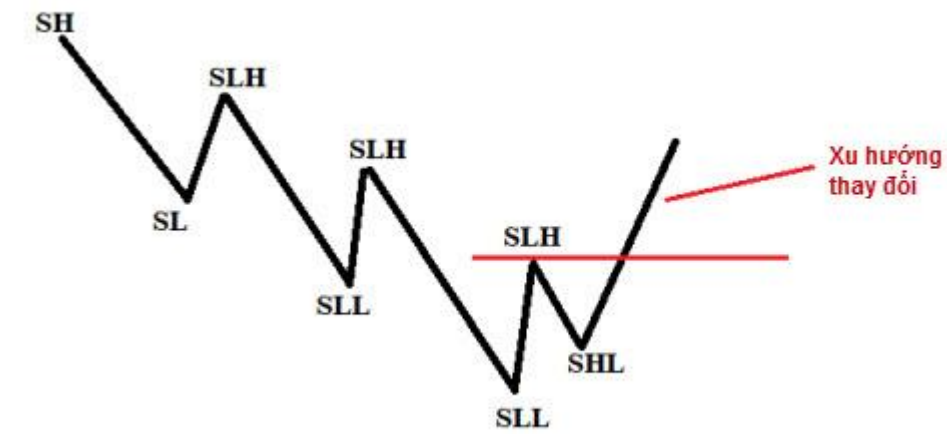
Trong các ví dụ được đưa ra ở trên có thể thấy rằng có rất nhiều trường hợp khác nhau về xu hướng tăng thay đổi sang xu hướng giảm. Chìa khóa để xác định thay đổi là ở cấu trúc những điểm xoay (Swing Point). Trong một xu hướng tăng giá đỉnh sau cao hơn đỉnh trước, đáy sau cao hơn đáy trước. Khi nhận thấy đỉnh thấp hơn (SLH) sau một loạt các đỉnh cao hơn cần tìm kiếm sự bứt phá (breakout) ở điểm xoay SHL cuối cùng trước khi xảy ra mức thấp mới để dự đoán xu hướng từ tăng sang giảm.

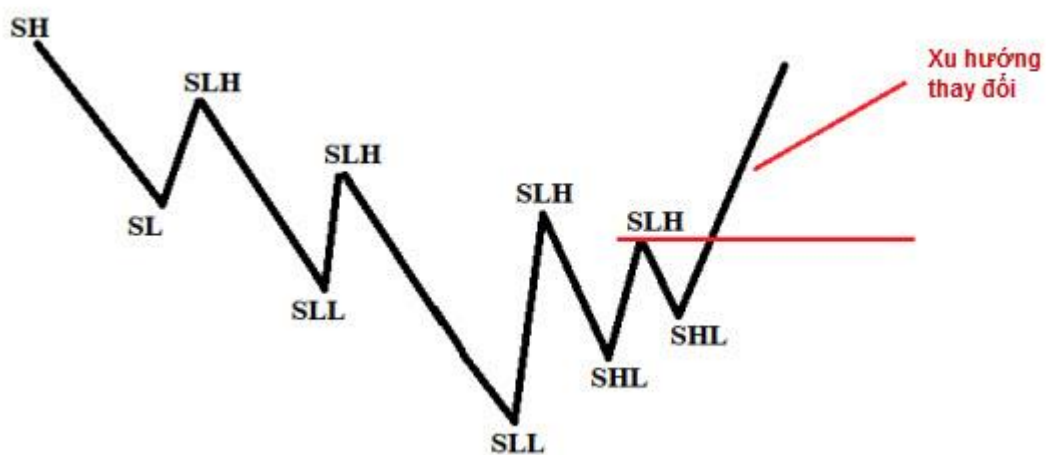
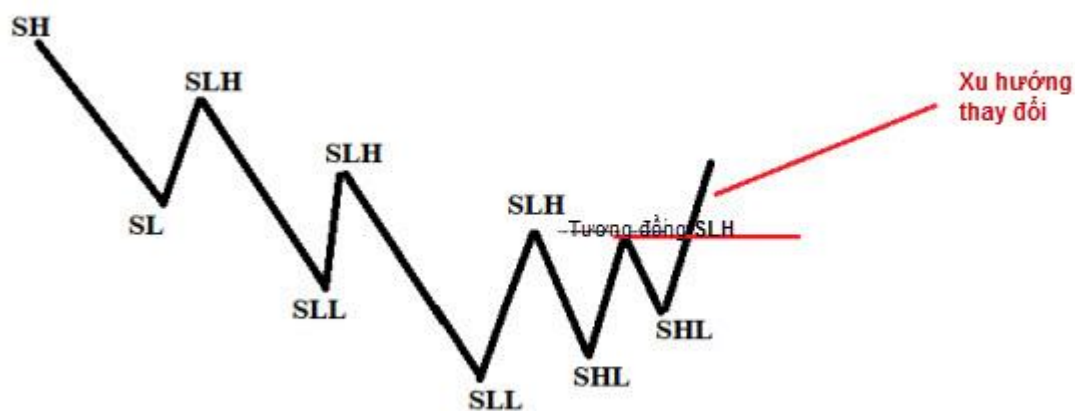
Những trường hợp xu hướng giảm thành xu hướng tăng

Viết tắt:

- SL = Điểm xoay thấp
- SH = Điểm xoay cao
- SHL = Điểm xoay mức thấp cao hơn
- SLL = Điểm xoay mức thấp thấp hơn

SHH = Điểm xoay mức cao cao hơn
SLH = Điểm xoay mức cao thấp hơn





Các ví dụ ở trên có thể thấy rằng có nhiều trường hợp khác nhau về xu hướng giảm chuyển thành xu hướng tăng. Chìa khóa để hiểu xu hướng từ giảm sang tăng là ở cấu trúc điểm xoay (Swing Point). Xu hướng giảm tạo ra đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, đáy sau thấp hơn đáy trước. Sau khi nhận thấy mức giá

cao hơn sau một loạt đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, đáy sau thấp hơn đáy trước. Chúng ta cần tìm kiếm điểm đột phá (Breakout) khỏi điểm SLH cuối cùng trước khi xác nhận xu hướng giảm chuyển sang tăng.

Lý thuyết phân tích khối lượng chênh lệch giá VSA

VSA nghiên cứu chênh lệch giá tương ứng với khối lượng, xác định lý do căn bản đằng sau hành vi thị trường. Nếu 1 nhà giao dịch dự đoán xu hướng tăng hoặc giảm. Chuyển động thị trường sau đó phải có lý do căn bản. VSA theo dõi hoạt động của những nhà giao dịch chuyên nghiệp hay chính là sự di chuyển của dòng tiền thông minh. Có thể là: Nhà băng lớn, quỹ phòng hộ, tổ chức tài chính lớn với túi tiền khổng lồ có thể di chuyển thị trường theo cách họ muốn. Dòng tiền thông minh sẵn lòng và quét những điểm dừng lỗ theo bầy đàn (Các nhà đầu tư nhỏ lẻ).

Do đó, 90% các nhà đầu tư nhỏ lẻ (Retail Trader) bị mất tiền do sự thao túng của dòng tiền thông minh (Smart money). Kể từ khi Trader dùng phân tích kỹ thuật (PTKT) truyền thống sử dụng chỉ báo (indicator), hành động giá (Price Action), mô hình giá (Patterns) Smart money dễ dàng hơn trong việc theo dõi mức dừng lỗ của số đông để quét dừng lỗ (stoploss). Mặc dù Smart money để lại dấu chân trên mô hình, tuy nhiên mọi người đều giao dịch dựa trên mô hình nên càng dễ dàng bị đánh bại bởi Smart Money. Đây là một lỗ hổng của PTKT truyền thống.

Mặt khác Phân Tích Cơ Bản (Fundamental Analysis) lại quá rộng, thường tê liệt trong phân tích, mắc lỗi thiên kiến khi giao dịch. Hành động giá (Price Action) cũng rất chủ quan, mọi người vẽ mẫu biểu đồ, kháng cự, hỗ trợ, đường xu hướng theo các cách khác nhau khiến cho PA không hoàn hảo. PTCB chủ quan quá nên nhiều Trader đã thành công trong việc kết hợp PA với FA. Tuy nhiên phương pháp này khá phiền phức.

Giao dịch có thể có lợi nhuận nếu Trader đưa ra quyết định hợp lý dựa trên tỉ lệ Rủi Ro/Phần Thưởng (Risk/Reward) với xác suất cao đi cùng sự đơn giản. Trader kết hợp 2 trường phái tức PTCB, PTKT nghĩ rằng PTCB trả lời “Tại sao tham gia thị trường”, Hành động giá PA trả lời câu hỏi “Khi nào tham gia thị trường”. VSA (Volume Spread Analysis) trả lời cả 2 câu hỏi trên loại bỏ tính chủ quan trong giao dịch, giá có thể bị thao túng bởi những tổ chức giao dịch chuyên nghiệp. Khối lượng thì không! Do đó, phân tích khối lượng, chênh lệch giá là một trong những cách tốt nhất để hiểu “Tâm Lý Thị Trường”, Cảm tính thị trường (Market Sentiments). VSA có thể sử dụng trong bất kỳ thị trường nào: Ngoại Hối, Chứng Khoán, Chỉ Số, Hàng Hóa, Tương Lai. Nhiều người có thể cho rằng việc sử dụng khối lượng Forex là vô dụng vì Forex là thị trường phi tập trung (OTC) không có khối lượng thực sự. Điều này không chính xác vì Tick Volume tương quan 90% so với khối lượng “thực” Forex. VSA sử dụng cho bất kỳ khung thời gian (Timeframe) nào theo kinh nghiệm của tôi.

Ban đầu VSA được phát triển cùng thời với lý thuyết sóng Elliot và Gann. Trong khi Elliot, Gann được so sánh với Chiêm Tinh Học. Richard Wyckoff đã đưa ra lý thuyết hợp lý hơn giữa giá và khối lượng một số nhân vật quan trọng trong việc phát triển VSA: Richard Wyckoff, Charles Dow, Jese Livermore, Tom Williams, Gavin Holmes, Anna Couling, Richard Ney, Rafal Glinicki, William Peter Hamilton, Robert Rhea, E. George Schaefer Philip Friston, Gary Dayton, David Weis and Tim Rayment.

Một vài phương pháp PTKT đã được thử thách qua thời gian:

- Mô hình giao dịch Harmonics (Phát triển bởi Scott Corney).

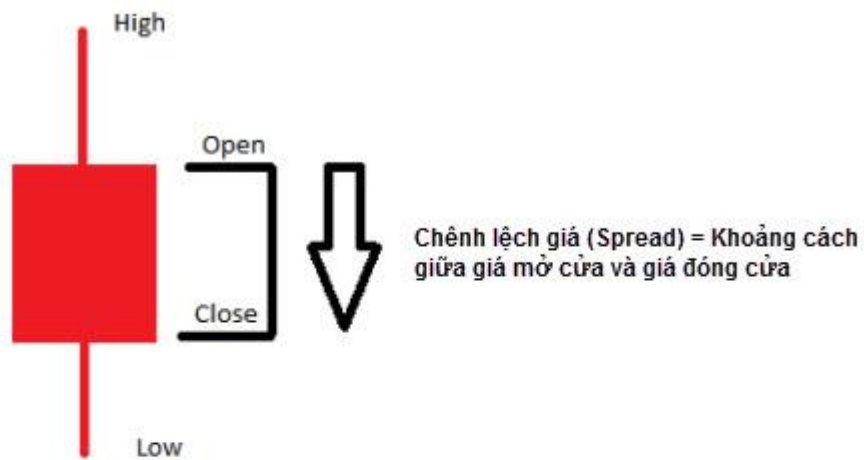
- Hành động giá Price Action (Bao gồm vùng Kháng Cự, Hỗ Trợ, Supply-Demand, Pivot Point, Fibonacci, đường MA, dải băng Bolinger...).
- Mô hình giá Chart Pattern (Vai đầu vai, lá cờ, tách có quai, tam giác...).
- Sóng Elliot (Phát triển bởi Elliot, Frechter).
- Lý thuyết Gann.
- Lý Thuyết Andrew Pitchfork.
- Wyckoff's Volume Spread Analysis/Tape Reading bao gồm cả lý thuyết Dow, VSA (Phát triển bởi Richard Wyckoff, William Haminton, Robert Rhea, George Schaefer, Jese Livermore and Tom Williams).

Vấn đề chính khi giao dịch với: Mẫu Biểu Đồ (Chart Pattern), Mô Hình Harmonics, Hành Động Giá (PA), Sóng Elliot, Lý thuyết Gann, đường Andrew Pitch là tính chủ quan, có nghĩa là mọi Trader giao dịch chúng theo những cách khác nhau. Vấn đề khác là các mô hình giá cổ điển có sẵn và phổ biến rộng rãi trên Internet. Điều này làm cho Smart Money dễ thao túng. Wyckoff-VSA là phương pháp tốt nhất trong số những phương pháp trên vì 3 lý do chính:

- Không chủ quan.
- Không dễ bị thao túng vì phương pháp này phát hiện dòng tiền thao túng giá.
- Nó chỉ ra nguyên nhân căn bản đằng sau sự biến động của thị trường, hiểu nguyên nhân mất cân bằng Cung-Cầu.

Các thành phần VSA

1. Spread (chênh lệch giá): Spread là chênh lệch giữa giá mở cửa và giá đóng cửa.
2. Khối lượng (Volume): được xác định trong 1 khung thời gian.



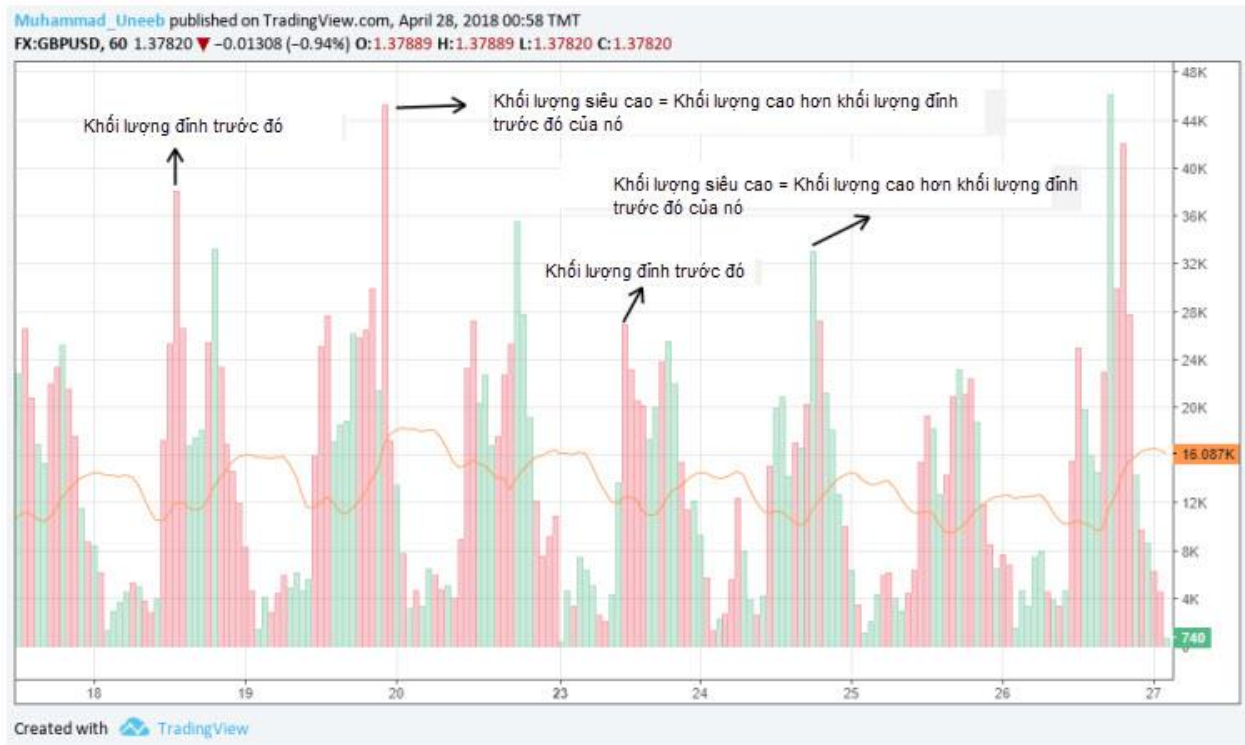
3. Bearish volume được đánh dấu đỏ hiển thị giảm giá. Bullish volume đánh dấu xanh hiển thị tăng giá.



4. Khối lượng cao trung bình là khối lượng được tính trong 1 khung thời gian cụ thể. Nó cao hơn trung bình nhưng vẫn thấp hơn đỉnh thường là đường trung bình 20 nến của chỉ báo Volume (MA 20 của Volume).



5. Khối lượng Siêu Cao (Ultra) là đỉnh cao nhất trong khu vực xác định. Cao hơn so với đỉnh (Peak) trước đó.

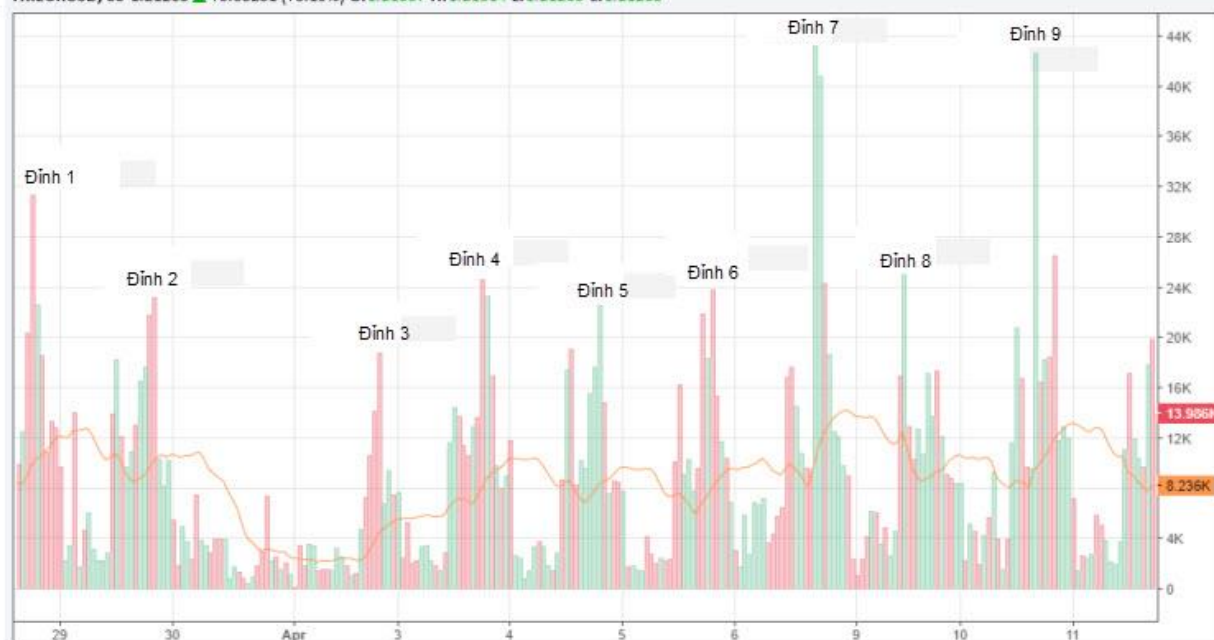


Đỉnh của cấu trúc giống như khi bạn nhìn từ đỉnh núi



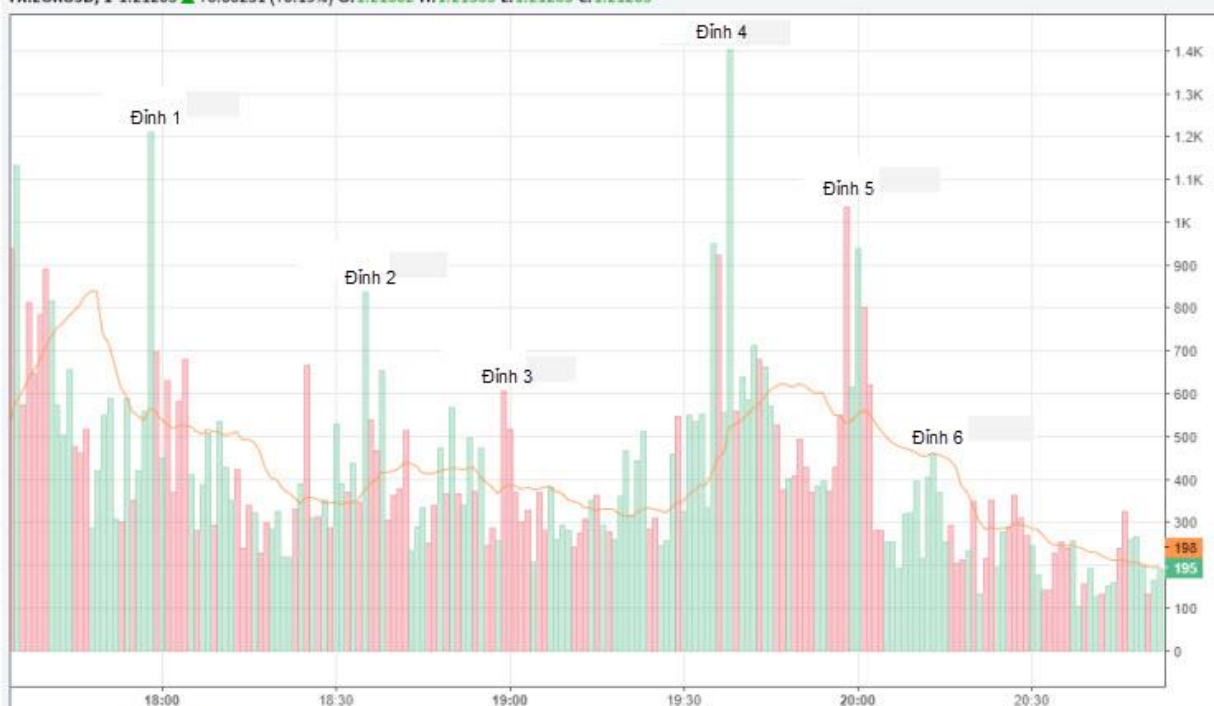
Bạn có thể so sánh trực quan khối lượng cao nhất với các đỉnh cao khác. Điều quan trọng ghi nhớ: Gia tăng khối lượng>>>Đỉnh (điểm cao nhất)>>>Sụt giảm khối lượng.

Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 28, 2018 16:11 TMT
 FX:EURUSD, 60 1.21263 ▲ +0.00231 (+0.19%) O:1.21307 H:1.21314 L:1.21263 C:1.21263



Created with TradingView

Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 28, 2018 16:25 TMT
 FX:EURUSD, 1 1.21263 ▲ +0.00231 (+0.19%) O:1.21302 H:1.21303 L:1.21263 C:1.21263



Created with TradingView

Hai ứng dụng chính của VSA là SOW (Sigh of Weakness-dấu hiệu của điểm yếu), SOS (Sigh of Strength-dấu hiệu của điểm mạnh)

Điểm yếu xảy ra khi nhu cầu cạn kiệt (người mua cạn kiệt) sau Uptrend và nguồn cung tăng (nhiều người bán bước vào).

Điểm mạnh xảy ra khi nguồn cung cạn kiệt (người bán cạn kiệt) sau Downtrend và nhu cầu tăng (nhiều người mua bước vào).

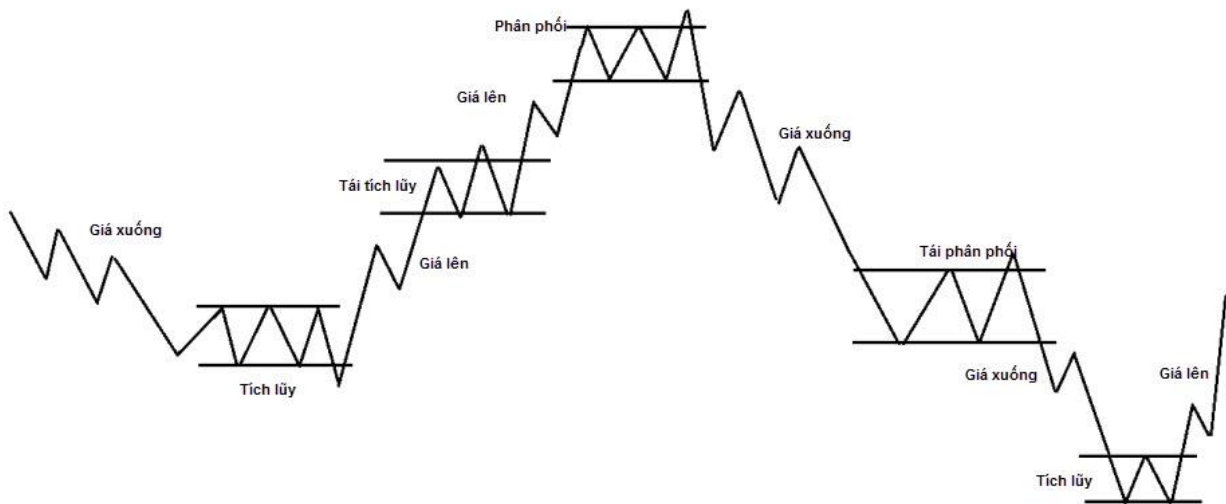
Sự mất cân bằng cung cầu khiến thị trường tăng giá.

Điểm mạnh = Demand > Supply

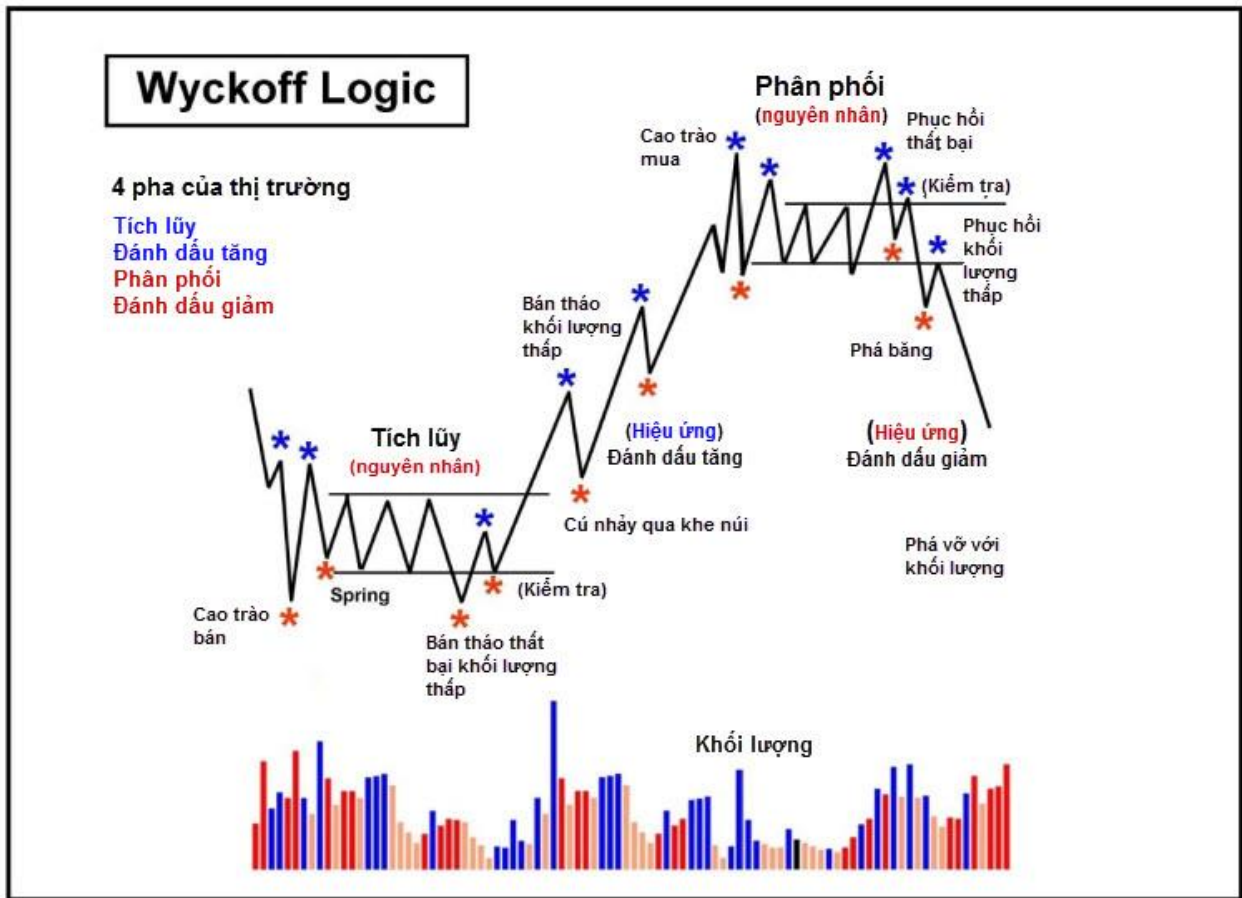
Điểm yếu = Supply > Demand

Bốn giai đoạn của VSA

1. Tích lũy: Xảy ra khi thị trường đi xuống đã kiệt sức cung và cầu trở nên cân bằng, tái tích lũy xảy ra khi thị trường di chuyển lên.
2. Giá lên: Xảy ra khi Cầu nhiều hơn Cung và sau giai đoạn tích lũy và tái tích lũy.
3. Phân Phối: Xảy ra khi thị trường tăng giá kiệt sức cung và cầu trở nên cân bằng.
4. Giá xuống: Xảy ra khi Cung nhiều hơn cầu và sau giai đoạn phân phối, tái phân phối.



Ghi chú: Vùng tích lũy và phân phối còn có tên gọi khác là phạm vi giá hoặc tích lũy hoặc tắc nghẽn



Phân loại nến hình thành Điểm Mạnh trong nền giá

1. Down Thrust (Lực đẩy xuống)

Lực đẩy xuống là một nến Pinbar, hoặc nến Pin Bar theo kiểu Doji có khối lượng cực lớn, hoặc khối lượng cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ, khối lượng cao. VSA gợi ý thân nến nhỏ, khối lượng cũng phải nhỏ, trong trường hợp này có sự bất thường thân nến và khối lượng biểu thị có nhiều cầu hơn cung nên giá có thể tăng lên trong tương lai gần.

Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 28, 2018 01:30 TMT
FX:GBPUSD, 240 1.37778 ▼ -0.01350 (-0.97%) O:1.37768 H:1.37890 L:1.37695 C:1.37778



2. Selling Climax (Cao trào bán)

Là một nến thân dài đóng cửa ở mức thấp trong ngày, phần bắc nến phía dưới biểu thị giá từ chối đi xuống, khối lượng cực cao, hoặc cao trên trung bình. Nếu nến này xuất hiện với khối lượng thấp dự đoán rằng thị trường có thể tăng lên vì cầu nhiều hơn cung. Nến selling Climax có bắc nến chiếm tỉ lệ 25-50% thân nến.

Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 27, 2018 23:03 TMT
 FX:USDJPY, 1 109.103 ▼ -0.191 (-0.17%) O:109.108 H:109.111 L:109.102 C:109.103



Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 27, 2018 23:24 TMT
 FX:USDJPY, 1 109.099 ▼ -0.195 (-0.18%) O:109.095 H:109.099 L:109.095 C:109.099



3. Nỗ lực giảm giá nhỏ hơn kết quả giảm giá

Nến giảm giá thân dài, thân nến dài hơn so với nến trước đó nhưng khối lượng lại thấp hơn. VSA gợi ý không có nỗ lực nào thì sẽ không có kết quả. Điều này là sự bất thường giữa giá và khối lượng, tăng cầu và giảm cung thị trường sẽ tăng trong tương lai. Một “nỗ lực” (volume) không tương ứng với “kết quả” chênh lệch giá (thân nến dài hơn).



4. Nỗ lực giảm giá > kết quả giảm giá

Một nến giảm giá có thân nến thấp hơn nến trước đó. Nhưng khối lượng lại cao hơn. VSA gợi ý rằng nỗ lực đã được thực hiện, sau đó phải có kết quả. Trong trường hợp này có sự bất thường (bất đồng) giữa khối lượng và giá. Cầu nhiều hơn Cung, thị trường sẽ tăng trong tương lai. Một “nỗ lực” (khối lượng) đã được thực hiện nhưng không có “kết quả” (chênh lệch thấp).



5. Không có nguồn cung (No Supply Bar)

Một nến giảm giá thân nến nhỏ có đuôi nến hướng xuống. Khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Không có nhu cầu nghĩa là thiếu nguồn cung, Cầu đang áp đảo. Giá sẽ tăng trong tương lai, đây là tín hiệu tiếp diễn xu hướng không phải tín hiệu đảo chiều. Nến này chỉ đà tăng giá hay còn gọi là Điểm Mạnh của xu hướng.



6. Nến giả lực đẩy xuống (Pseudo downthrust bar)

Nến giả lực đẩy xuống là nến Pin Bar tăng giá, hoặc Pin Bar dạng Doji. Thân nến nhỏ với khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Điều này cho thấy không có nguồn cung, hoặc thiếu nguồn cung. Nghĩa là cầu áp đảo cung giá sẽ tăng trong tương lai gần. Lưu ý đây là tín hiệu tiếp diễn xu hướng tăng không phải tín hiệu đảo chiều. Nến này chỉ đà tăng giá hay còn gọi là Điểm Mạnh của xu hướng.



7. Nến giả lực đẩy xuống đảo ngược (Pseudo Inverse downthrust)

Là một nến Pin Bar tăng giá ngược, hay dạng Doji, thân nến nhỏ, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Điều này cho thấy không có cung hay thiếu cung. Cầu áp đảo khiến giá tăng trong tương lai gần. Lưu ý đây là nến tiếp diễn xu hướng không phải nến đảo chiều xu hướng. Nó là một tín hiệu tăng giá Điểm Mạnh của xu hướng.

Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 28, 2018 21:43 TMT
FX:GBPUSD, 60 1.37753 ▼ -0.01375 (-0.99%) O:1.37819 H:1.37840 L:1.37740 C:1.37753



8. Nến lực đẩy xuống ngược (Inverse Down Thrust)

Là một thanh Pin Bar tăng giá đảo ngược, hoặc ở dạng Doji, thân nến nhỏ hơn kèm khối lượng cực cao, hoặc cao trên trung bình. VSA gợi ý rằng thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ. Trong trường hợp này có sự chênh lệch bất thường giữa thân nến và volume biểu thị cầu nhiều hơn cung khiến giá tăng trong tương lai gần.



9. Nỗ lực thất bại của cao trào bán (Failed effort Selling Climax)

Là một biến thể của nến Cao trào bán. Thân nến bằng 25-50% của nến Cao trào bán, không có đuôi nến hướng xuống. Thân nến cao hơn so với nến trước đó, khối lượng cũng cao hơn. Có một sự bất thường giữa khối lượng và giá so với nến trước. Nến tiếp theo là nến tăng hấp thụ toàn bộ đà giảm (Bearish momentum). Chúng ta có thể Long (Buy) ở đây.

Uneeb published on TradingView.com, May 09, 2018 10:45 BST

FX:USDCAD, 5 1.29336 ▼ -0.00135 (-0.1%) O:1.29336 H:1.29336 L:1.29331 C:1.29336

B là một thất bại nỗ lực của cao trào bán khi B có chênh lệch giá lớn trên một khối lượng siêu cao. Đây là một bất thường trong nền B khi chênh lệch giá của nền B bằng với chênh lệch giá của nền A nhưng B thì chiều trên một khối lượng cao hơn khi so sánh với A. Nền tiếp theo sau B là nền C tăng giá hấp thụ toàn bộ đã giảm giá.



Created with TradingView

Có thể có một số biến thể khác của lực đẩy xuống (Down Thrust) dưới dạng Doji chân dài, hoặc đáy xoay tròn (Spinning bottom) với khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ khối lượng cực cao, hoặc cao trên trung bình. VSA gợi ý thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ. Sự bất thường này biểu thị cung nhiều hơn cầu khiến giá có thể giảm trong tương lai gần.

Một biến thể khác của Nến giả lực đẩy xuống là dạng Doji chân dài, đáy xoay tròn. Thân nến nhỏ, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó là một biến thể của nến không có nhu cầu (No Demand Bar). VSA gợi ý rằng không có nhu cầu hay thiếu nhu cầu. Thiếu nhu cầu nghĩa là nguồn cung sẽ vượt quá nguồn cầu. Giá sẽ giảm trong tương lai.

Phân loại nến hình thành Điểm Yếu trong nền giá

1. UpThrust (Lực đẩy lên)

Là một nến Pin Bar giảm giá hay Pin Bar dạng Doji có khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ. VSA gợi ý thân nến nhỏ thì khối lượng phải nhỏ. Trong trường hợp này có sự bất thường giữa thân nến và khối lượng biểu thị có nhiều nguồn cung hơn nhu cầu, khiến giá giảm trong tương lai gần.

Uneeb published on TradingView.com, June 08, 2018 08:11 UTC

FX:AUDUSD, 5 0.75876 ▼ -0.00361 (-0.47%) O:0.75888 H:0.75888 L:0.75868 C:0.75876



Created with TradingView

2. Buying Climax (Cao trào mua)

Là một nền tăng giá có thân dài, đóng cửa cao khỏi mức giá cao trước đó bắc nền từ chối đi lên. Khối lượng siêu cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến dài từ chối “dự đoán” khối lượng thấp, thị trường sẽ sớm giảm vì có nhiều cung hơn cầu. Râu nến có chiều dài khoảng 25-50% so với thân nến (Spread).

Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 27, 2018 23:19 TMT
 FX:USDJPY, 1 109.110 ▼ -0.184 (-0.17%) O:109.116 H:109.117 L:109.108 C:109.110



Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 27, 2018 23:30 TMT
 FX:USDJPY, 1 109.109 ▼ -0.185 (-0.17%) O:109.121 H:109.122 L:109.105 C:109.109



3. Nỗ lực tăng giá < Kết Quả tăng giá (Bullish effort < Bullish result)

Là một nến tăng giá có thân dài, thân dài hơn nến trước đó nhưng khối lượng lại thấp hơn. VSA gợi ý rằng nếu không có nỗ lực (khối lượng) được thực hiện thì sẽ không có kết quả (chênh lệch giá). Sự bất thường giữa giá và khối lượng làm tăng cung và giảm cầu khiến thị trường giảm trong tương lai.





4. Nỗ Lực tăng giá > Kết quả tăng giá (Bullish effort > Bullish result)

Nến tăng giá có thân nến nhỏ hơn nến trước đó nhưng khối lượng lại cao hơn. VSA gợi ý rằng nếu một nỗ lực (khối lượng) đã được thực hiện sau đó phải có kết quả (chênh lệch giá). Trong trường hợp này có một sự bất thường (không đồng ý) giữa khối lượng và giá khiến cung nhiều hơn cầu, giá sẽ giảm trong tương lai gần.



5. Không có nhu cầu (No Demand Bar)

Là nến tăng giá có thân nhỏ, bắc (râu) nến hướng lên, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Không có nhu cầu nghĩa là cầu yếu (lack of demand) lúc này cung đang vượt cầu khiến giá giảm trong tương lai. Vui lòng lưu ý rằng No Demand Bar là tín hiệu tiếp diễn không phải tín hiệu đảo chiều. Đà giảm xuất hiện No Demand Bar là tín hiệu điểm yếu (Sign of Weakness) của xu hướng.



6. Lực đẩy lên giả (Pseudo Upthrust)

Là một nến Pin Bar giảm giá hoặc dạng Doji có thân nến nhỏ, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Điều này cho thấy không có nhu cầu hay thiếu nhu cầu (Lack of demand) cung vượt quá cầu khiến giá giảm trong tương lai gần. Nó là biến thể của nến No Demand Bar. Xin lưu ý đây là tín hiệu tiếp diễn xu hướng không phải tín hiệu đảo chiều. Trên đà tăng nó là tín hiệu điểm yếu (Sign of weakness) của xu hướng.



7. Lực đẩy tăng giả ngược (Inverse Pseudo Upthrust)

Là một nến Pin Bar giảm giá “ngược” hoặc kiểu Doji có thân nến nhỏ, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Nó là biến thể khác của nến No Demand Bar. Điều này cho thấy không có nhu cầu hay cầu yếu (lack of demand) cung áp đảo khiến giá giảm trong tương lai. Xin lưu ý Inverse Pseudo Upthrust là tín hiệu tiếp diễn không phải tín hiệu đảo chiều. Trên đà tăng nó là tín hiệu điểm yếu (sigh of weakness) của xu hướng.



8. Inverse Upthrust (Lực đẩy tăng ngược)

Là một nến Pin Bar giảm giá ngược hay Doji có khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ trong khi khối lượng tương đối cao. VSA gợi ý nếu thân nến nhỏ khối lượng cũng phải nhỏ. Trong trường hợp này có sự bất thường thân nến và khối lượng biểu thị rằng có nhiều nguồn cung hơn khiến giá giảm trong tương lai gần.



9. Cao trào mua thất bại (Failed Buying Climax)

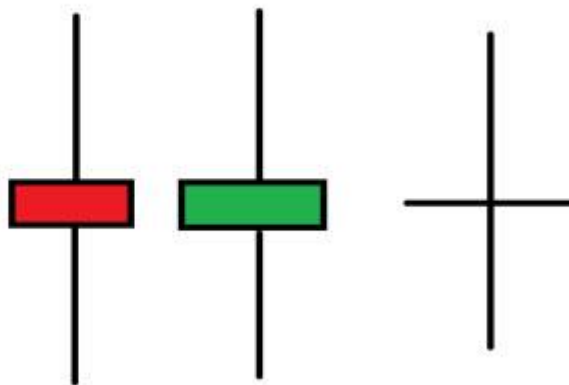
Là một biến thể của nến Cao trào mua râu (bắc) không chiếm 25-50% thân nến và hướng lên. Thân nến dài hơn và khối lượng cao hơn 2 nến trước đó. Có một sự bất thường giữa giá và thân nến khi so sánh với Cao trào mua thất bại trước. Nến tiếp theo là nến giảm hấp thụ toàn bộ nỗ lực tăng giá trước đây. Chúng ta có thể Short Sale (Bán khống) ở đây.



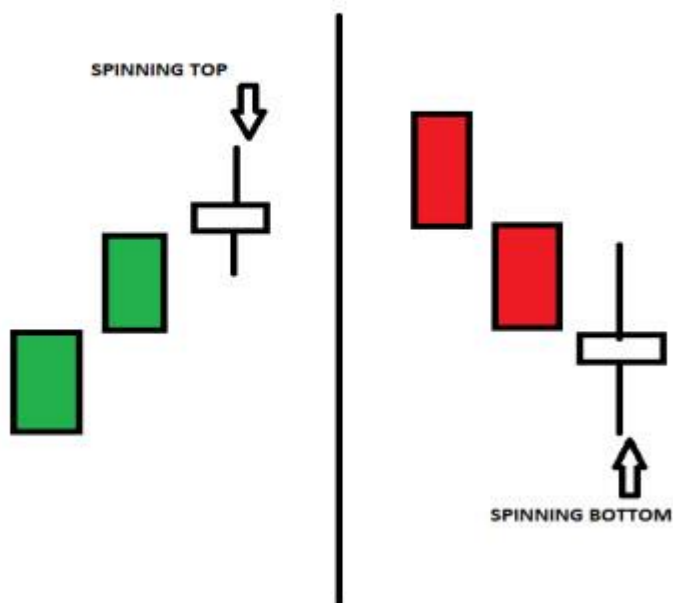
Có thể có vài biến thể khác của nến Lực đẩy lên dưới dạng nến Doji chân dài, nến đỉnh xoay tròn (Spin Top) với khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ, khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình VSA gợi ý rằng thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ. Trong trường hợp này sự bất thường giữa thân nến và khối lượng biểu thị rằng cung nhiều hơn cầu khiến giá giảm trong tương lai gần.

Một biến thể khác của nến giả lực đẩy lên ở dạng Doji chân dài, Spin top. Thân nến nhỏ hơn, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó nó là biến thể của nến No Demand Bar biểu thị rằng không có cầu hoặc cầu yếu (lack of demand) nghĩa là cung áp đảo cầu khiến giá giảm trong tương lai gần.

VÍ DỤ NẾN DOJI CHÂN DÀI



VÍ DỤ NÉN ĐỈNH/ĐÁY XOAY TRÒN

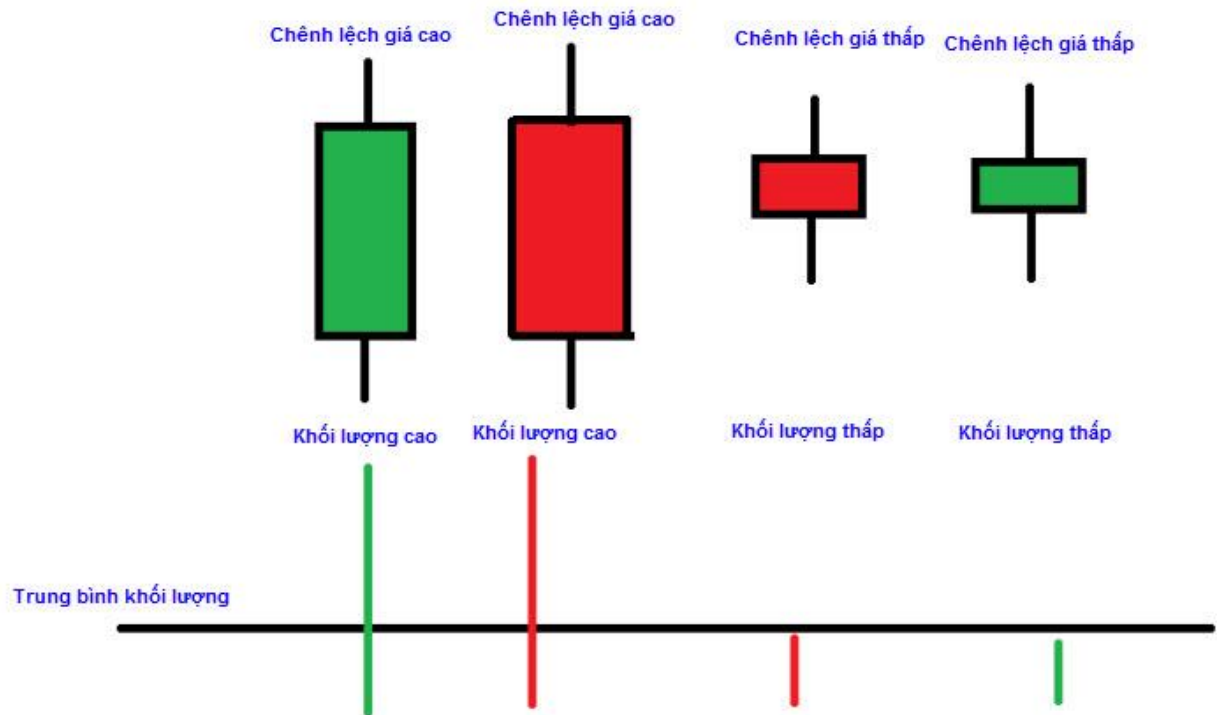


Tổng quan về cách VSA hoạt động với phương pháp Wyckoff (chúng ta sẽ thảo luận chủ đề tuyệt vời này trong phần sau cuốn sách)



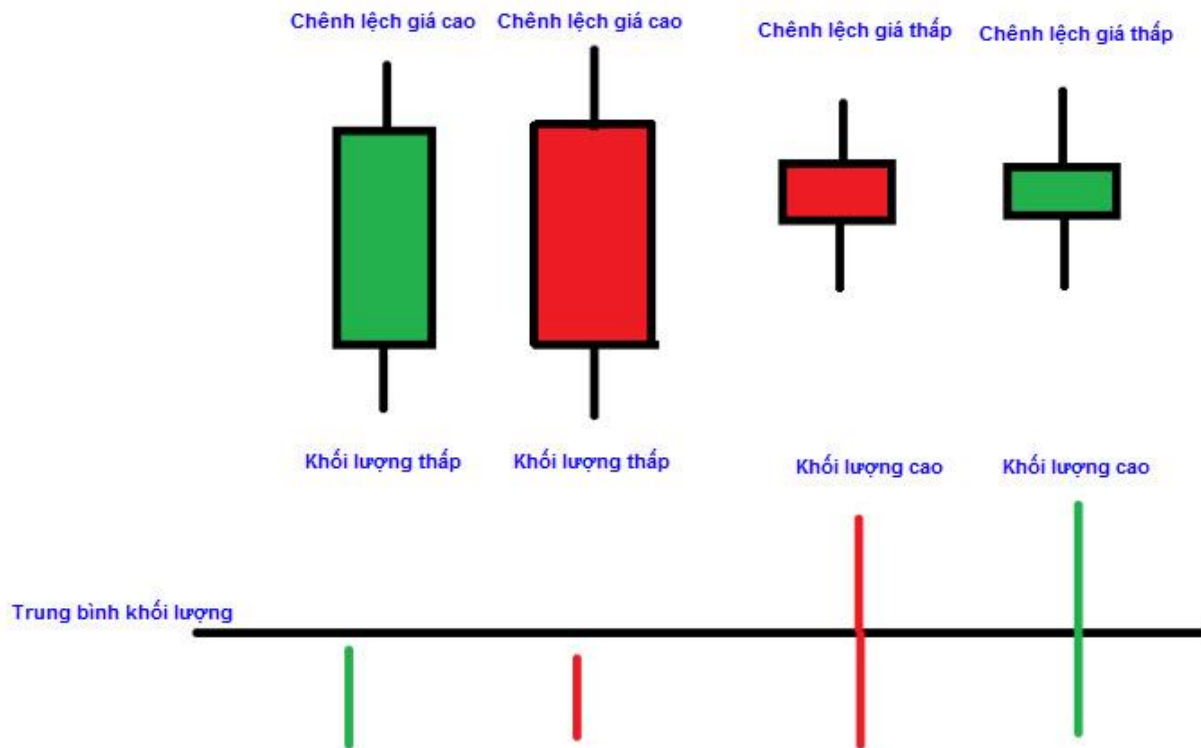
Đến bây giờ chúng ta đã học được những điều cơ bản của thân nến và khối lượng. Để hiểu logic đằng sau giá và khối lượng. Chúng ta sẽ rút ra 2 khái niệm chủ yếu đằng sau sự hoạt động của phân tích VSA.

1. Xác nhận: Xác nhận đơn giản là khối lượng phải xác thực giá và thân nến. Nếu thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ, thân nến dài thì khối lượng cũng phải cao. Xin xem minh họa dưới đây.



Trong minh họa ở trên có thể thấy rằng nến có thân dài phản ánh khối lượng cao, nến thân nhỏ phản ánh khối lượng thấp. Chúng ta nói khối lượng và giá được xác nhận (Validation).

2. Sự bất thường: xảy ra khi sự xác nhận giữa giá và khối lượng bị vi phạm. Sự bất thường tạo ra sự biến dạng trong lý thuyết Dow và cũng tạo ra sự mất cân đối cung cầu. Xin xem minh họa phía dưới.

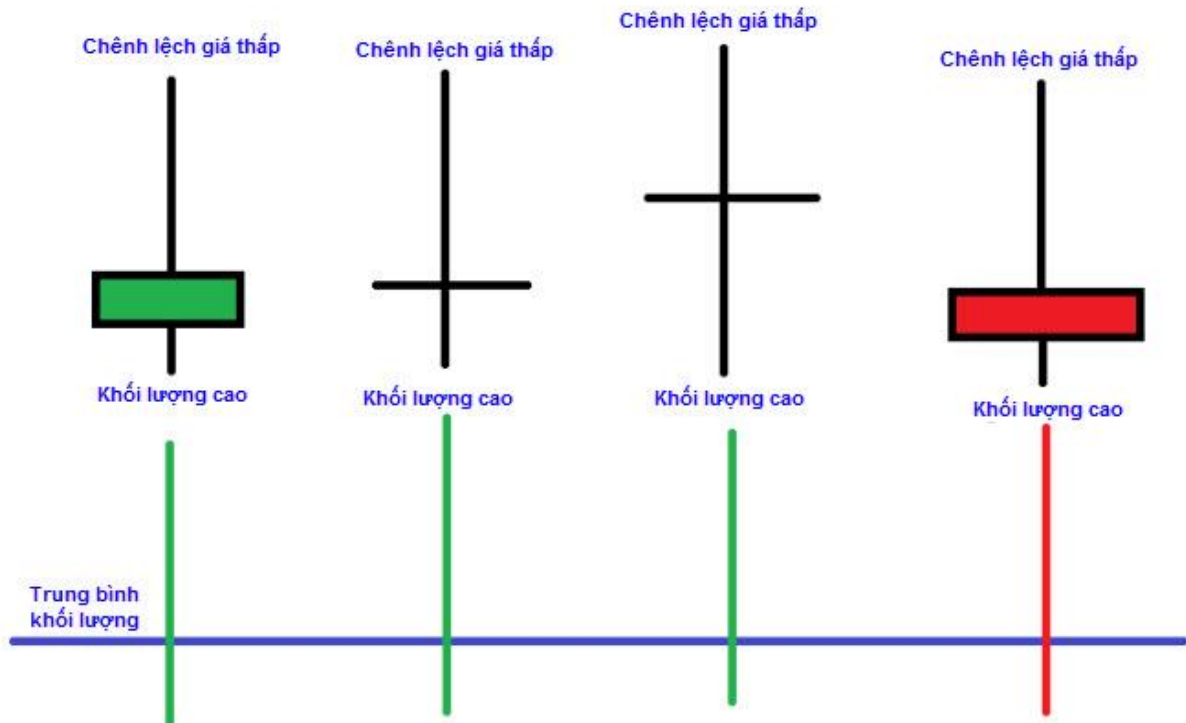


Trong hình minh họa trên có sự bất thường giữa khối lượng và giá cả cho thấy sự mất cân đối giữa cung và cầu tạo ra Điểm Yếu (dấu hiệu sự suy yếu) Điểm Mạnh (dấu hiệu của sức mạnh) đã được thảo luận ở phần trên của cuốn sách.

Bây giờ thì tôi tin bạn hiểu logic đằng sau việc tạo ra Điểm Yếu và Điểm Mạnh trong nền giá. Giờ là lúc hiểu về Điểm Yếu, Điểm Mạnh được giải thích bằng sự bất thường của giá và khối lượng.

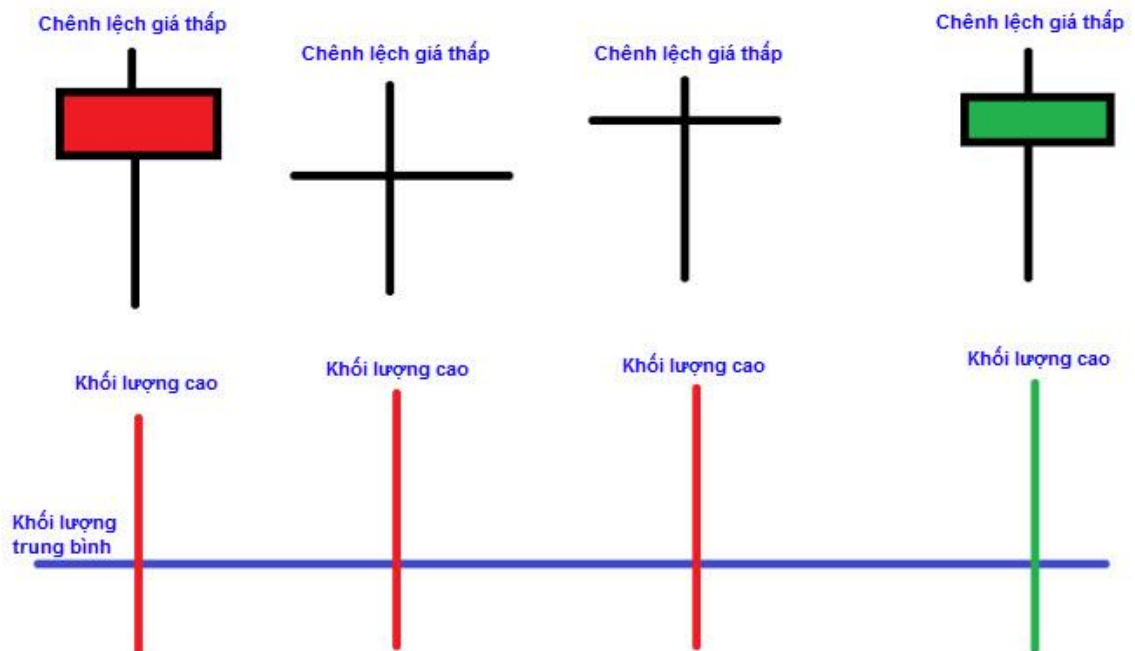
1. Lực đẩy lên (Điểm Mạnh)

Lực đẩy lên là một Pin Bar giảm giá hoặc kiểu Doji hay Doji chân dài với thân nến nhỏ với khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Có sự bất thường giữa giá và khối lượng trên lực đẩy lên này. Thanh đẩy lên hình thành trong một xu hướng tăng biểu thị sự kiệt sức hoặc suy yếu. Xem minh họa dưới đây.



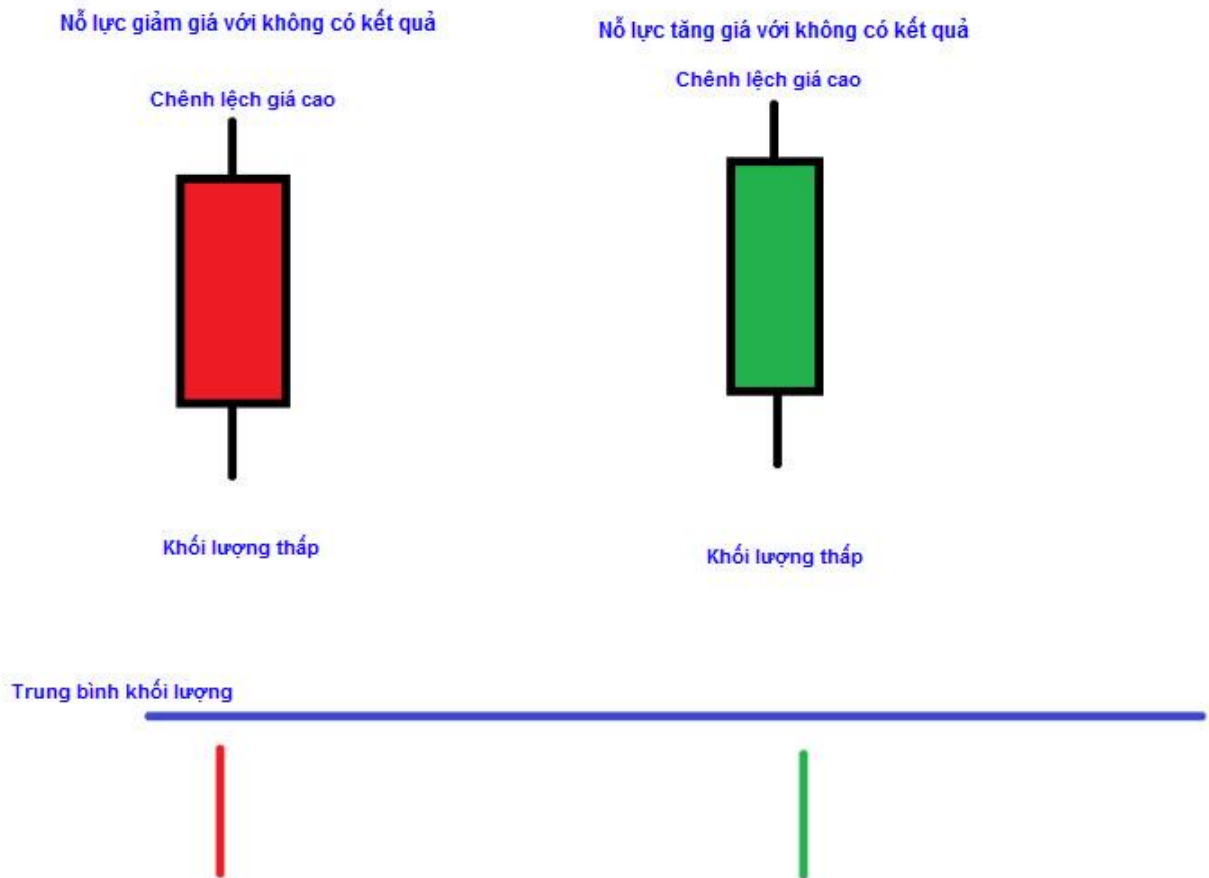
2. Lực đẩy xuống (Điểm Mạnh)

Lực đẩy xuống là một thanh (nến) Pin Bar, Doji, Doji chân dài tăng với thân nến nhỏ với khối lượng cực lớn hoặc lớn trên trung bình. Có sự bất thường giữa giá và khối lượng trên một lực đẩy xuống cho thấy sức mạnh. Xem hình minh họa bên dưới.



3. Nỗ lực mà không có kết quả (Effort with no Result)

Nỗ lực mà không có kết quả (Điểm Mạnh) là một nến giảm giá thân dài với khối lượng thấp. Nó xuất hiện trong một xu hướng giảm. Nỗ lực tăng giá mà không có kết quả (Điểm Yếu) là một nến tăng giá thân nến dài với khối lượng thấp. Nó xuất hiện trong một xu hướng tăng. Xin xem minh họa phía dưới.

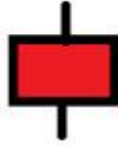


4. Nỗ lực ít với kết quả cao (Less effort with high Result)

Nỗ lực giảm giá ít với kết quả cao (Điểm Mạnh) là một nến giảm giá thân nến nhỏ với khối lượng cao. Nó xuất hiện trong xu hướng giảm. Nỗ lực tăng giá ít với kết quả cao (Điểm Yếu) là một nến tăng giá thân nến nhỏ với khối lượng cao. Nó xuất hiện trong xu hướng tăng. Xin xem minh họa phía dưới.

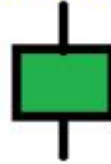
Nỗ lực giảm giá thấp với kết quả cao

Chênh lệch giá thấp



Nỗ lực tăng giá thấp với kết quả cao

Chênh lệch giá thấp



Khối lượng cao

Trung bình
khối lượng

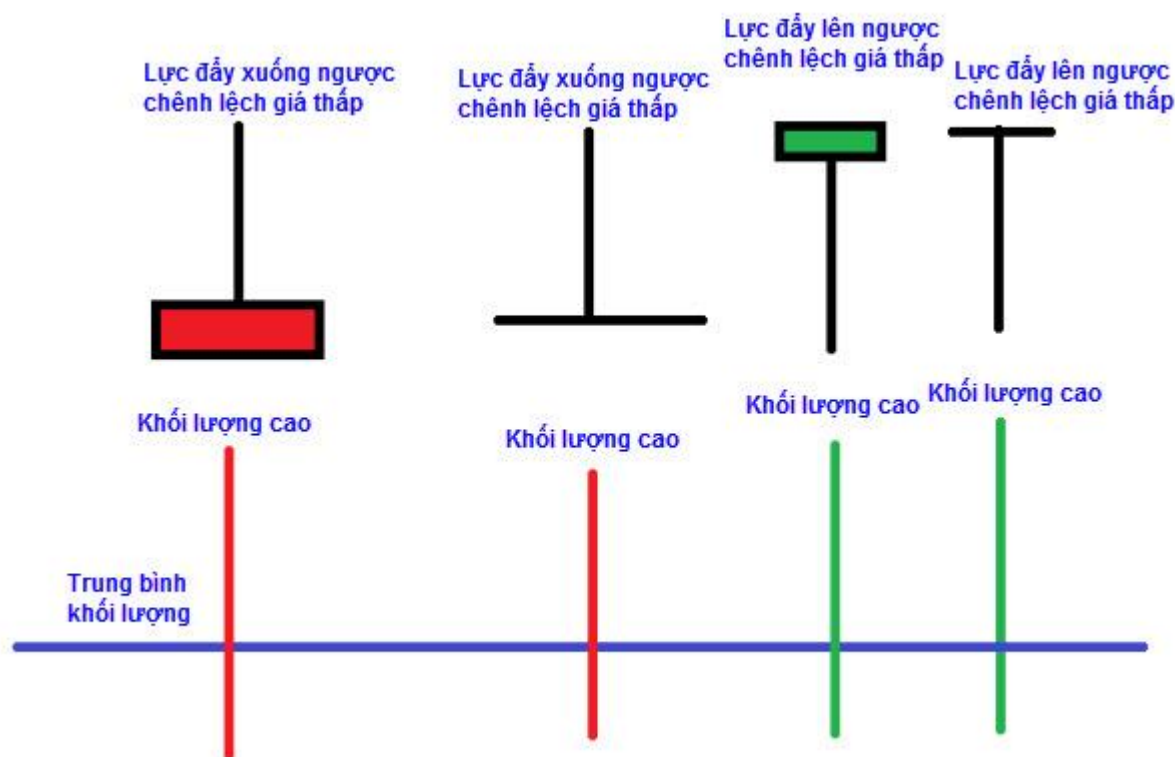


Khối lượng cao



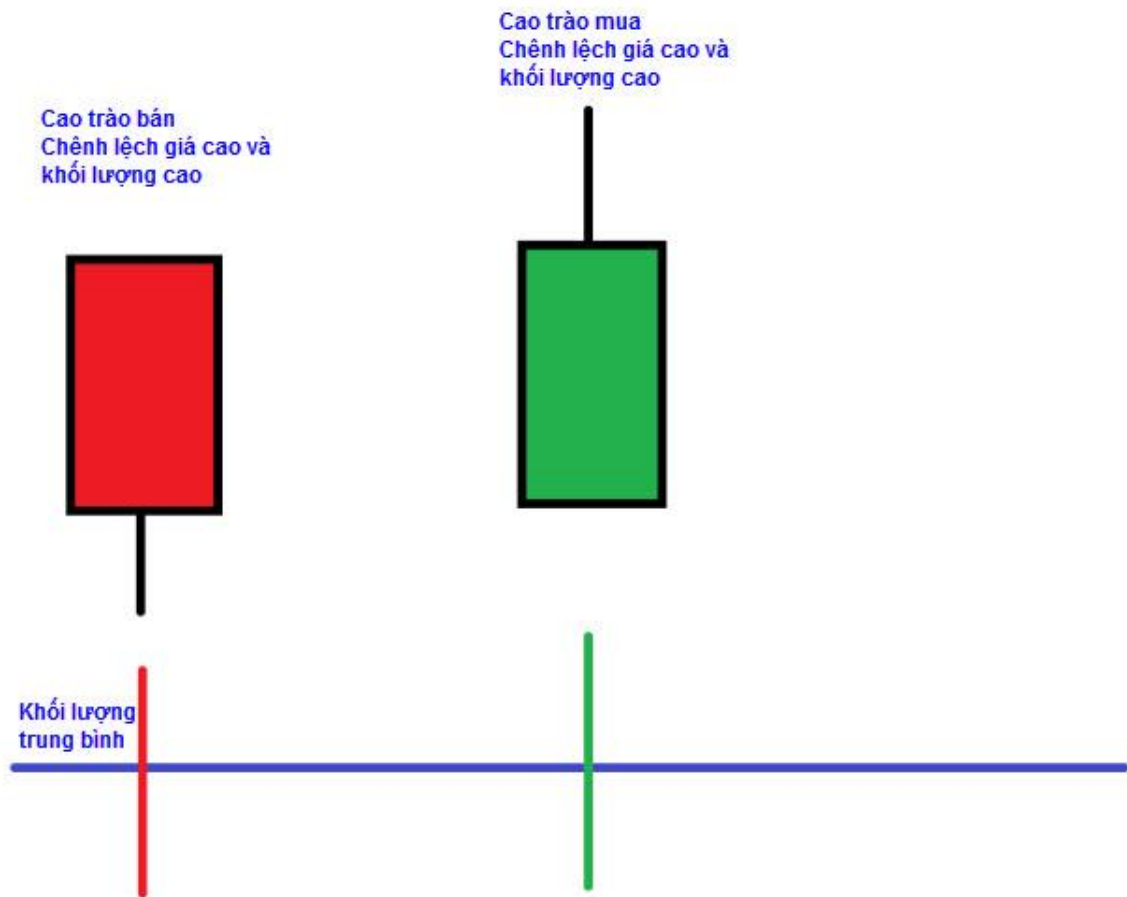
5. Lực đẩy lên, lực đẩy xuống – ngược (Inverse Up Thrust, Inverse Down Thrust)

Lực đẩy lên ngược (Điểm Yếu) là một nến Pin Bar, Doji, Doji chân dài tăng giá. Thân nến nhỏ với khối lượng cao. Nó xuất hiện trong một xu hướng tăng. Lực đẩy xuống ngược (Điểm Mạnh) là một nến Pin Bar, Doji, Doji chân dài giảm giá ngược. thân nến nhỏ với khối lượng cao. Nó xuất hiện trong một xu hướng giảm. Xin xem hình minh họa bên dưới.



6. Mua/Bán Cao trào (Buying/Selling Climax)

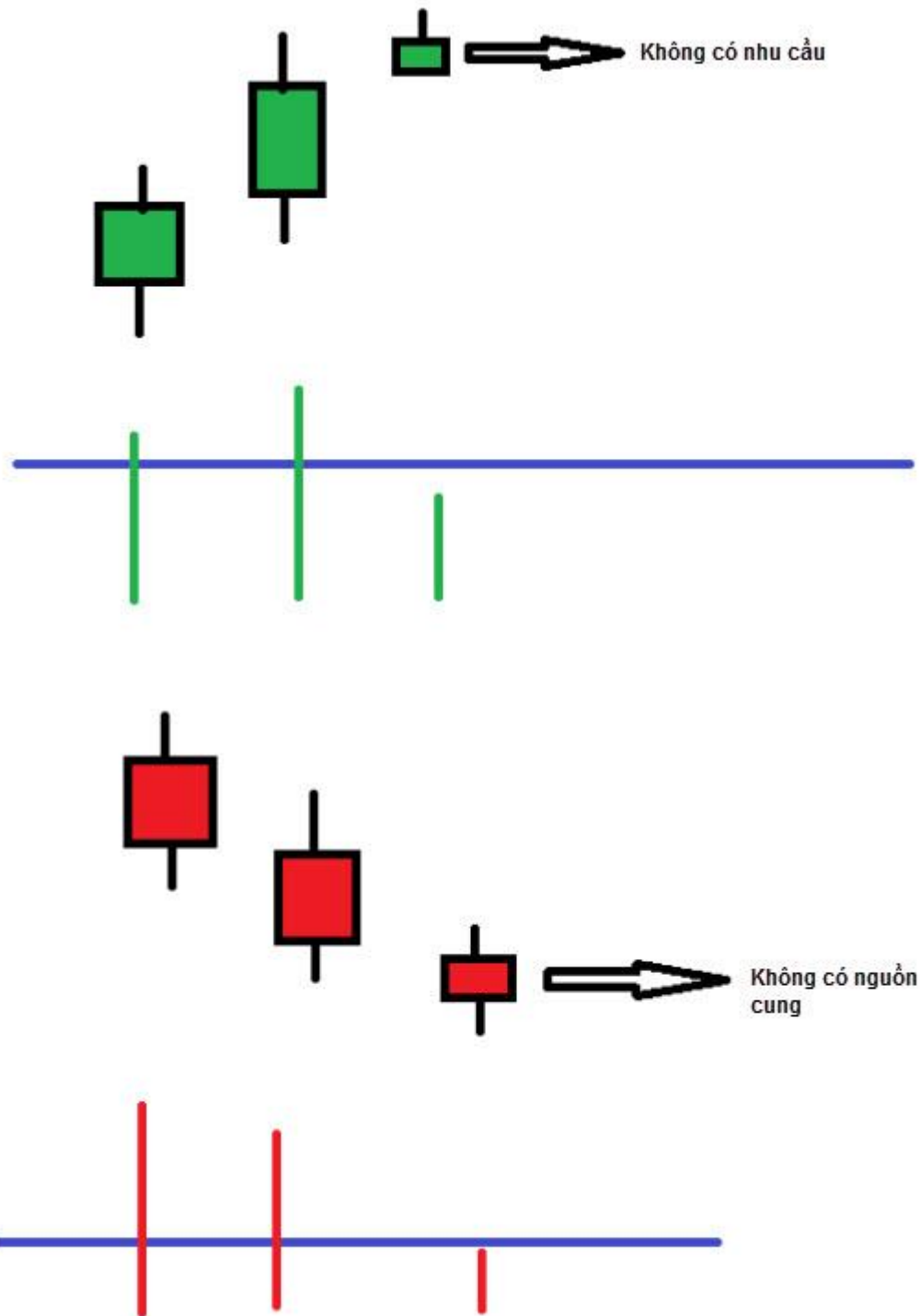
Cao trào mua (Điểm Yếu) là một nến thân dài với khối lượng cao, Cao trào mua có bắc nến từ chối đi lên, bắc (râu) phải bằng 25-50% thân nến. Cao trào bán (Điểm Mạnh) là một nến thân dài với khối lượng cao, Cao trào bán có bắc nến từ chối đi xuống, bắc phải bằng 25-50% thân nến. Bạn có thể ngạc nhiên về sự bất thường của nến Mua/Bán Cao trào vì chúng có thân dài trên khối lượng cao, cách đơn giản để hiểu sự bất thường là sự từ chối. Khi xuất hiện nến Cao trào mua bắc nến tăng 25-50% so với thân có nghĩa là người bán đang cố gắng chặn đà tăng vì vậy khối lượng phải giảm. Nhưng khối lượng lại cao biểu thị có sự bất thường. Tương tự khi xuất hiện nến cao trào bán bắc nến tăng 25-50% so với thân. Nghĩa là người mua đang cố gắng chặn đà giảm, khối lượng phải giảm. Nhưng khối lượng cao ở đây chỉ sự bất thường. Xin xem hình minh họa phía dưới.



7. Không có nhu cầu, không có nguồn cung và những biến thể

Trước tiên hãy xem xét những biến thể của không có nguồn cung (No Supply Bar): Là những nến No Supply Bar, Pseudo Down Thrust and Inverse Pseudo Down Thrust. Giờ xem xét biến thể nến Không có nhu cầu (No Demand Bar): Là những nến No Demand Bar, Pseudo Up Thrust and Inverse Pseudo Upthrust.

Không có nhu cầu xuất hiện (No Demand Occurs) khi có một nến tăng giá, thân nến nhỏ hơn với khối lượng thấp hơn 2 cây nến trước đó. Không có sự bất thường giữa giá và khối lượng trong trường hợp này. Tuy nhiên nhưng Cung Yếu hoặc Cầu biểu hiện sự mất cân bằng giữa cung và cầu. Giá di chuyển dựa trên sự mất cân bằng này. Xem minh họa phía dưới.



Bằng cách hiểu Logic đằng sau phân tích giữa giá và khối lượng chúng ta tóm tắt 3 định luật chính của nguyên tắc Wyckoff:

- Luật Cung Cầu: Mất cân bằng cung và cầu là nguyên nhân khiến giá di chuyển trên thị trường. Những điều này bao gồm: No Demand, No Supply. Khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh,

Điểm Yếu (Sẽ được thảo luận ở phần sau cuốn sách). Tích Lũy/ Phân Phối (Thảo luận sau của cuốn sách).

- Luật Nỗ Lực so với Kết Quả: Sự bất thường giữa khối lượng và giá gây ra bởi Điểm Yếu (SOW), Điểm Mạnh (SOS) trên thị trường.
- Luật Nguyên Nhân và Hệ Quả: bằng 2 luật phía trên cộng lại với nhau.

Cho đến nay chúng ta đã thảo luận về hiệu ứng của VSA trên nến đơn. Giờ hãy thảo luận về nhiều nến bằng minh họa dưới:



Fig 4.14 Multiple Bar Validation In Up Trend

Minh họa trên nến đầu tiên có thân nhỏ kèm khối lượng thấp Giá đang xác nhận Khối Lượng. Thân nến thứ 2 trở đi tăng tương ứng, kèm theo khối lượng tăng lên. Một lần nữa giá đang xác nhận khối lượng. Nến thứ 3 tương tự. Một xác nhận khác là việc tăng lên của đà giá (momentum), khối lượng đồng thời tăng.

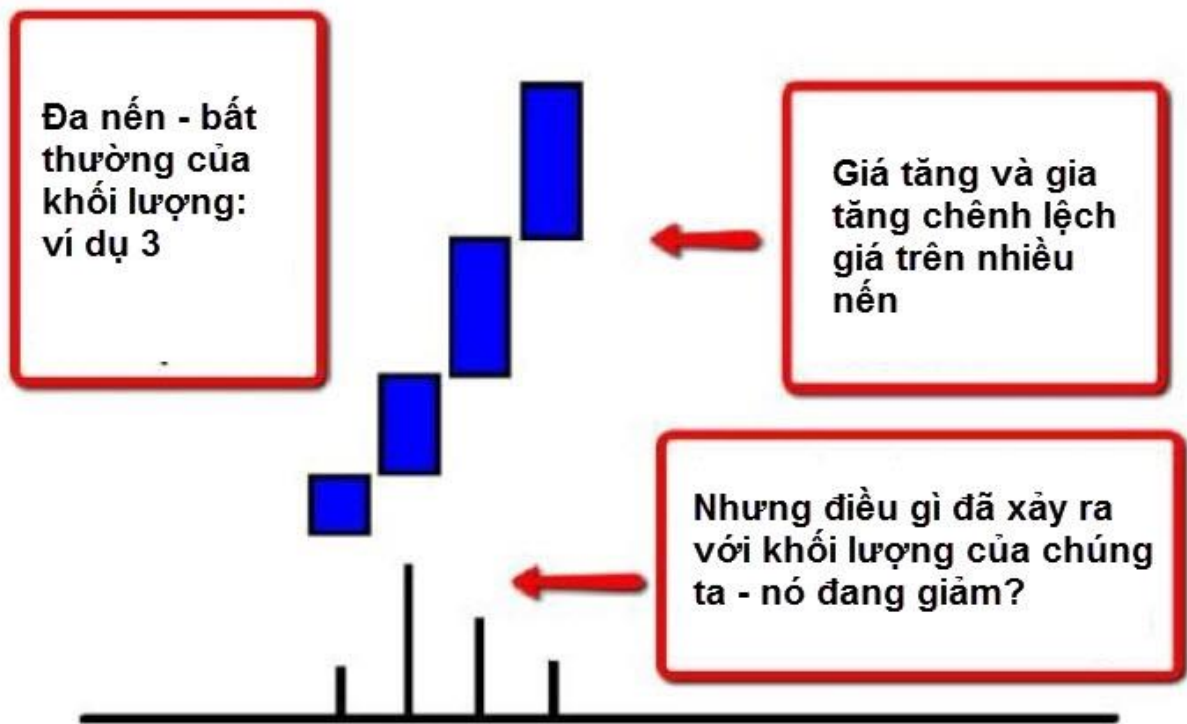


Fig 4.16 Multiple Bar Anomalies In An Uptrend

Trong hình minh họa trên nền đầu tiên có thân nhỏ kèm khối lượng thấp. Giá đang xác nhận khối lượng. Nền thứ 2 thân dài hơn nền thứ nhất, khối lượng tăng tương ứng. Một lần nữa giá xác nhận khối lượng. thân nền thứ 3 lớn hơn nền trước, khối lượng giảm. Giá có sự bất thường với khối lượng. thân nền thứ tư lớn hơn nền trước, khối lượng giảm so với nền thứ 3. Giá có sự bất thường với khối lượng. Đồng thời chúng ta có thêm sự bất thường Đà giá (động lượng) tăng, khối lượng giảm.

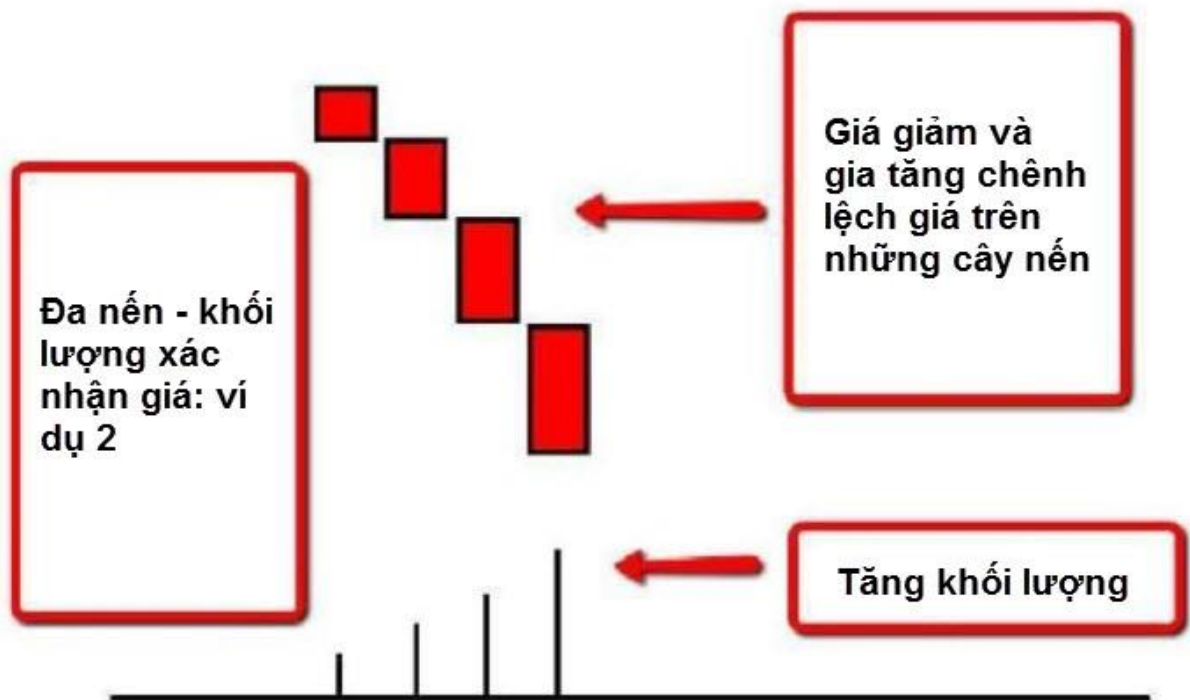


Fig 4.15 Multiple Bar Validation In Down Trend

Hình minh họa ở trên nền đầu tiên có thân nhỏ kèm khối lượng thấp, giá xác nhận khối lượng. Nến thứ 2 thân dài hơn, khối lượng cũng tăng. Một lần nữa giá xác nhận khối lượng. Nến thứ 3 tương tự thân dài hơn, khối lượng tăng. Giá đang xác nhận khối lượng, đồng thời có thêm sự xác nhận của đà giảm (momentum) kèm khối lượng. Nến thứ 4 là nến lớn nhất, khối lượng lớn. Giá xác nhận khối lượng. Giá tăng đà giảm (Momentum) cùng khối lượng.

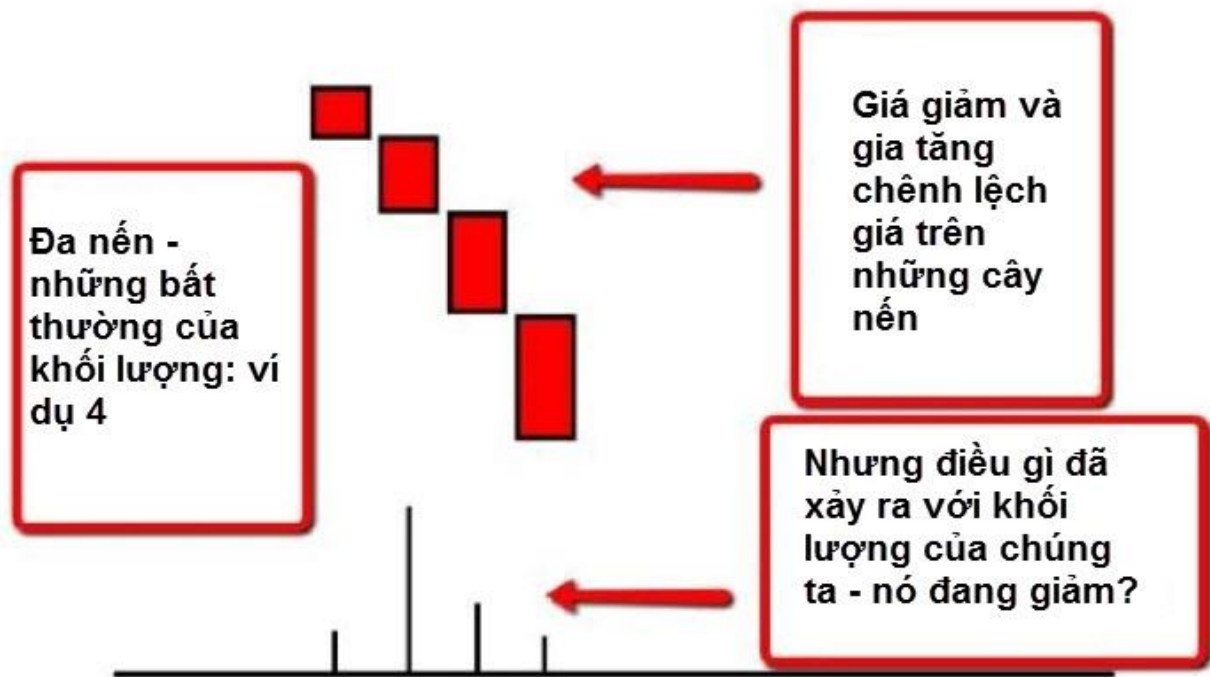
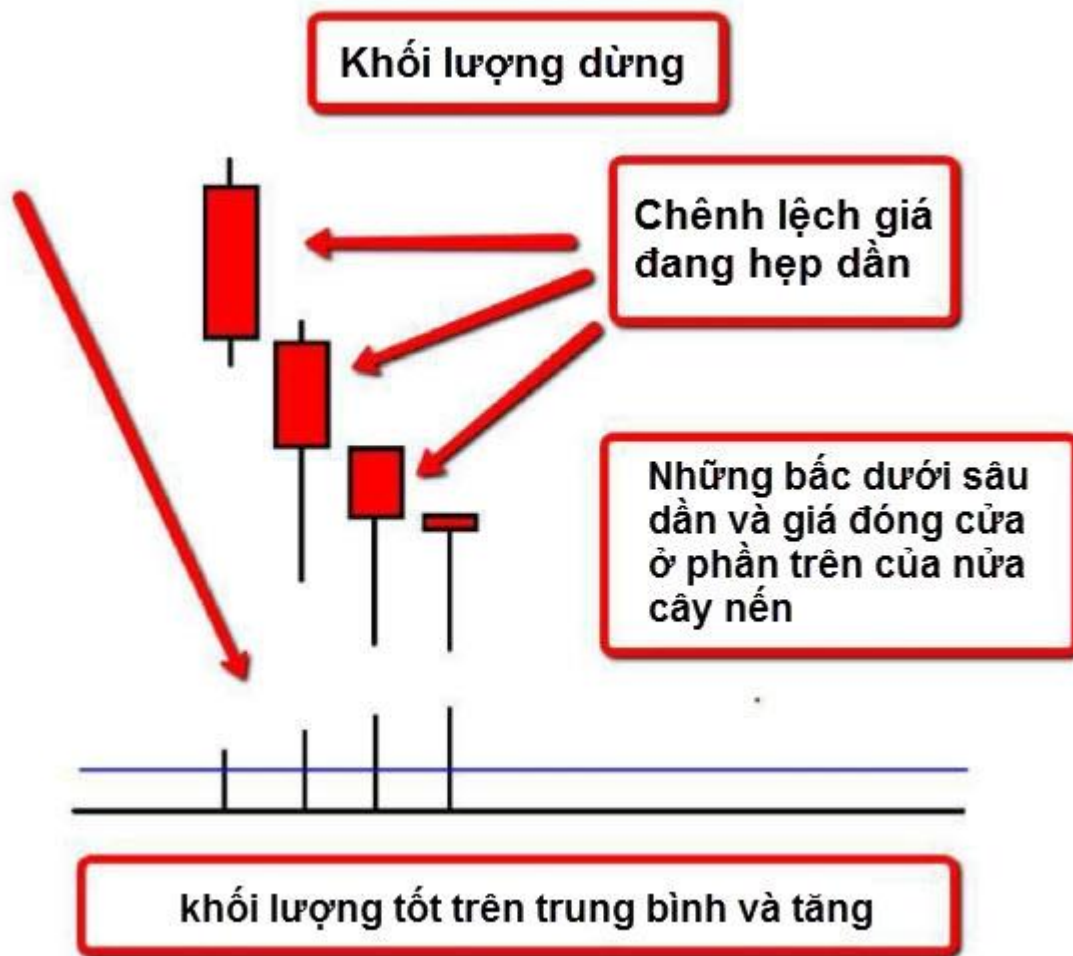


Fig 4.17 Multiple Bar Anomalies In A Downtrend

Hình minh họa trên nến đầu tiên có spread thấp kèm khối lượng thấp, giá đang xác nhận khối lượng. Nến thứ 2 thân nến và khối lượng đồng thời cao hơn nến 1. Một lần nữa giá xác nhận khối lượng. Nến thứ 3 thân nến lớn hơn so với nến trước, nhưng khối lượng lại giảm có sự bất thường giữa giá và khối lượng, một sự bất thường khác là giá tăng và khối lượng giảm. Nến thứ 4 tương tự, thân nến lớn hơn nến thứ 3, sụt giảm khối lượng và giá tăng.

Khối lượng dừng (Stopping Volume)

Đây là hành động giá giống như cái phanh của những người trong cuộc. Giống như những gì tôi nói trước đây. Thị trường giống như tàu chở dầu nó không bao giờ đảo ngược ngay lập tức vì nhiều lý do nó có động lượng (đà) cần thời gian để đáp ứng.



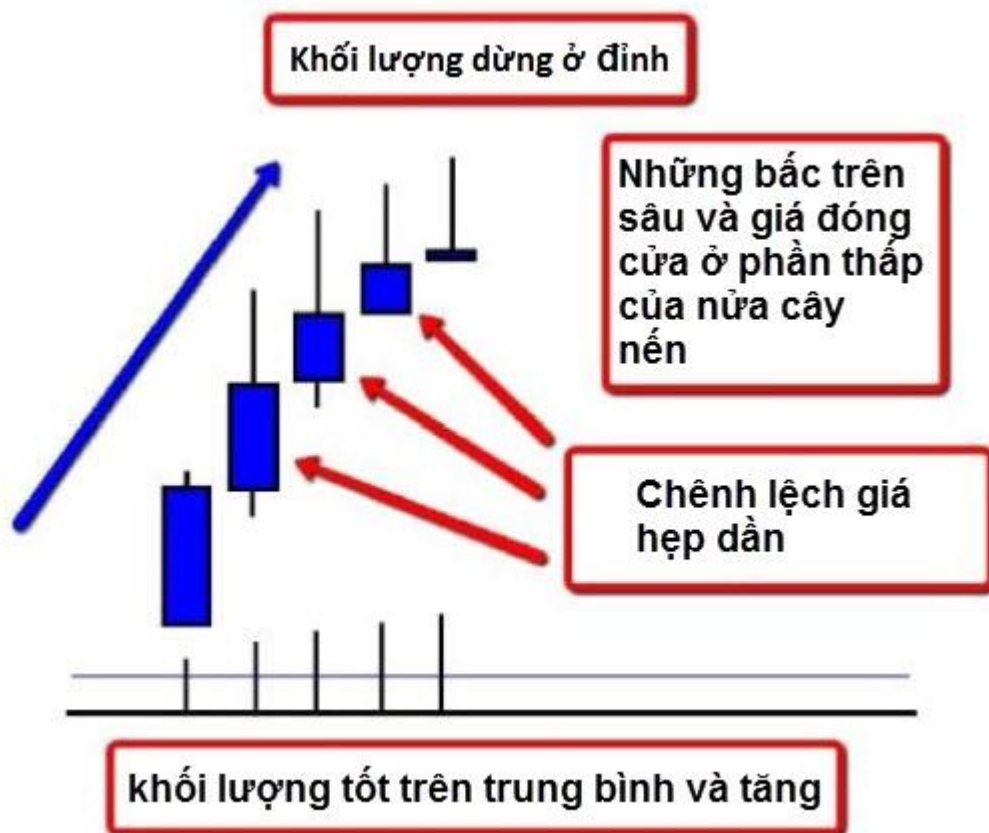
Trong hình trên chúng ta có một xu hướng giảm giá mạnh. Giá bắt đầu “đổ” và thị trường giảm giá nhanh chóng. Tuy nhiên người trong cuộc bắt đầu giảm tốc độ, vì vậy bắt đầu di chuyển và mua vào, việc mua vào được nhìn thấy ở những nến tiếp theo với bậc nền thấp hơn tương đối sâu so với thân nến. Để có thêm sức mạnh giá đóng cửa kết thúc ở phía trên giữa giá mở cửa và giá đóng cửa.

Điều gì đang xảy ra? Là áp lực của sức bán đang trở nên rất lớn, ngay cả những người trong cuộc di chuyển vào cũng không đủ cơ bắp để dừng thị trường giảm trong một phiên. Phải mất 2 đến 3 phiên cho hệ thống phanh được áp dụng. Giống như tàu chở dầu, tắt động cơ tàu vẫn di chuyển thêm được vài dặm. Thị trường cũng vậy, hãy nhớ rằng thị trường giảm thường nhanh hơn thị trường tăng bởi thị trường giảm được thúc đẩy bởi sự hoảng loạn áp lực rất lớn. Những người trong cuộc hấp thụ một số áp lực với giá phục hồi ở vài thời điểm tạo ra mức đóng cửa thấp hơn với bậc nền dài. Những người trong cuộc trở lại vào phiên tiếp theo, với khối lượng cao hơn. Đẩy giá trở lại cao hơn mức thấp. Thân nến hẹp hơn báo hiệu rằng việc mua vào đã hấp thụ áp lực bán ở mức độ lớn hơn. Tiếp theo một cây nến với thân hẹp và bậc sâu, cuối cùng là cây nến búa trong chuỗi nến. Nếu sự xuất hiện này được phát hiện trong downtrend đó là tín hiệu tuyệt vời cho thấy dòng tiền chuyên nghiệp bước vào. Là sự đảo ngược tiềm năng từ giảm sang tăng.

Khối lượng dừng ở đỉnh (topping out volume)

Hành động giá biểu hiện Điểm Yếu

Manh mối nằm ở tên của nó, giống như khối lượng dừng ngăn thị trường không giảm sâu hơn nữa. Khối lượng dừng ở đỉnh ngăn giá đi cao hơn. Một lần nữa thị trường không chỉ dừng lại và đảo ngược nó có động lượng cả ở xu hướng lên và xu hướng xuống. Xu hướng xuống dĩ nhiên dữ dội hơn. Đà giá (động lượng) của xu hướng tăng được tạo ra bởi những người trong cuộc có nhu cầu. Thương nhân, nhà đầu tư thúc đẩy bởi lòng tham, sợ bỏ lỡ chuyển tàu lợi nhuận nhảy vào. Khối lượng và giá tăng cao hơn. Thị trường được “lái” lên cao hơn dưới áp lực bán. Đây là hành động giá chúng ta thấy được bắc nền hướng lên cao hơn mỗi lần tăng giá tiếp theo. Đến thời điểm này ngày càng khó khăn hơn cho những người trong cuộc giữ đà tăng của thị trường, tạo ra mô hình “hình cung” với thân giá nhỏ và giá tăng chậm khối lượng dĩ nhiên trên trung bình có thể là cao hoặc siêu cao.



Hình minh họa phía trên cây nến sau cùng là một ví dụ hoàn hảo. Người bạn cũ của chúng ta “Shooting Star” sao băng giảm giá. Giờ chúng ta nhìn vào Pha Phân Phối (Distribution Phase) sau khi lên đến đỉnh của cây nến Selling Climax (cao trào bán) trước khi chuyển sang Pha (Phase) tiếp theo của chu kỳ thị trường (Market Cycle). Những cây nến, mô hình nến liên kết với khối lượng bạn tìm kiếm trên mọi thị trường mọi khung thời gian là tín hiệu chính cảnh tỉnh bạn khi giao dịch theo phương pháp VSA. Khối lượng có thể là “tick volume” trên chart không có sự khác biệt. Khi bạn thực hành phân tích theo phương pháp đã đề cập ở phần trước, các kỹ thuật khác sẽ đề cập đến phần sau bạn sẽ thấy kiến thức và sự hiểu biết mới. VSA đơn giản và mạnh mẽ, nó hiệu quả. Một lần học bạn sẽ không quên được. Có nhiều nến và mô hình nến khác trong phân tích nến, đây không phải là cuốn sách về đồ thị nến Nhật. Những gì tôi minh họa là trọng tâm của phương pháp VSA. Hiểu và nhận ra những điều này bạn ngay lập tức trở nên tự tin, yên tâm hơn trong những quyết định giao dịch của mình. Quan trọng hơn nếu bạn đang có một vị

thế trên thị trường, tự tin giữ nguyên vị trí đó cho đến khi nào VSA báo bạn thoát ra. Vài chương tiếp theo chúng ta sẽ xây dựng và bổ xung thêm kỹ thuật trước khi kết hợp toàn bộ lại với nhau trên Chart.

Giá kiểm tra lại Điểm Yếu với khối lượng thấp (low volume retest of SOW)

Theo nguyên tắc Wyckoff giá kiểm tra lại điểm yếu **chỉ trong xu hướng tăng (uptrend)**. Điểm Yếu sẽ là điểm hỗ trợ giảm giá, trong trường hợp giá chống lại xu hướng chính. Chúng ta cần giá kiểm tra lại điểm yếu để xác nhận có đủ năng lượng (Energy) chiến đấu chống lại xu hướng hiện hành. Thuyết phục chúng ta Short Sales. Điểm giá kiểm tra lại có 2 dạng:

1. Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó.
2. Nến “Không có nhu cầu” kiểm tra lại Điểm Yếu.





Xin lưu ý: Thực tế chúng ta không xem xét Điểm Yếu khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Yếu trước. Nếu Điểm Yếu khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Yếu cuối cùng, chúng ta nên loại bỏ giao dịch. Chúng ta coi lần kiểm tra lại này là thất bại. Hình minh họa phía dưới:



Khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh

Theo nguyên tắc Wyckoff giá kiểm tra lại Điểm Mạnh chỉ trong xu hướng giảm (down trend). Điểm Mạnh sẽ hỗ trợ việc tăng giá, trong trường hợp giá chống lại xu hướng chính. Chúng ta cần giá kiểm tra lại Điểm Mạnh để xác nhận có đủ năng lượng (Energy) chiến đấu chống lại xu hướng hiện hành. Thuyết phục chúng ta Long (Buy). Giá kiểm tra lại có 2 dạng:

Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó.

Nến “Không có nguồn cung” kiểm tra lại Điểm Mạnh.

Lưu ý: Thực tế chúng ta không xem xét Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó với khối lượng cao. Nếu khối lượng cao tại Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh cuối cùng. Chúng ta nên loại bỏ giả đoán. Lần giá kiểm tra lại này là lần kiểm tra lại thất bại.

Uneeb published on TradingView.com, May 07, 2018 20:25 BST
 FX:USDCAD, 5 1.28892 ▲ +0.00415 (+0.32%) O: 1.28862 H: 1.28893 L: 1.28859 C: 1.28892



Created with TradingView

Uneeb published on TradingView.com, May 07, 2018 20:32 BST
 FX:USDCAD, 5 1.28958 ▲ +0.00481 (+0.37%) O: 1.28934 H: 1.28959 L: 1.28915 C: 1.28958



Created with TradingView



Không cần điều kiện kiểm tra lại khi thấy Điểm Mạnh trong nền giá (no retest conditional for SOS)

Trong suốt quá trình tăng giá (Uptrend) chúng ta không yêu cầu giá kiểm tra lại Điểm Mạnh. Bản thân Điểm Mạnh là điểm hỗ trợ cho Uptrend. Kể từ lúc chúng ta có đà giá hỗ trợ bởi Điểm Mạnh, chúng ta không cần thêm bất kỳ dấu hiệu xác nhận nào của hình thức kiểm tra lại Điểm Mạnh để Go Long (mua). Chúng ta có thể mua bất kỳ khi nào có Điểm Mạnh hay tín hiệu không có nguồn cung (No Supply) xuất hiện.

Không cần điều kiện giá phải kiểm tra lại Điểm Yếu (no retest conditional for SOW)

Trong suốt quá trình giảm giá (Downtrend) chúng ta không yêu cầu giá kiểm tra lại Điểm Yếu. Bản thân Điểm Yếu là điểm hỗ trợ cho Downtrend. Kể từ lúc chúng ta có đà giá hỗ trợ bởi Điểm Yếu, chúng ta không cần thêm bất kỳ dấu hiệu xác nhận nào của hình thức kiểm tra lại Điểm Yếu để Go Short (bán). Chúng ta có thể bán bất kỳ khi nào có Điểm Yếu hay tín hiệu không có nguồn cầu (No Demand) xuất hiện.

Phương pháp Wyckoff

1. Trong quá trình tăng giá, tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện chúng ta mua (Long).
2. Trong quá trình tăng giá, tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện. Cần giá kiểm tra lại Điểm Yếu để Short (bán).
3. Trong quá trình giảm giá, tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện, chúng ta bán (short).
4. Trong quá trình giảm giá, tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện. Cần giá kiểm tra lại Điểm Mạnh để Long (mua).

5. Trong quá trình tăng giá, tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện, cần giá kiểm tra lại Điểm Yếu để Short. Trước khi tín hiệu giá kiểm tra lại Điểm yếu xuất hiện chúng ta quan sát thấy Điểm Mạnh xuất hiện ngay sau Điểm Yếu. Điểm Yếu & Điểm Mạnh đồng thời xảy ra tạo thành vùng Tích Lũy/Tắc Nghẽn. Chúng ta kẻ đường ngang tại Điểm Mạnh đánh dấu mốc hỗ trợ, kẻ đường ngang tại Điểm Yếu đánh dấu mốc kháng cự. Khu vực hỗ trợ và kháng cự được gọi là vùng tích lũy (Consolidation).
6. Trong quá trình giảm giá, tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện, cần giá kiểm tra lại Điểm Mạnh để Long. Trước khi tín hiệu giá kiểm tra lại Điểm Mạnh xuất hiện chúng ta quan sát thấy Điểm Yếu xuất hiện ngay sau Điểm Mạnh. Điểm Mạnh & Điểm Yếu đồng thời xảy ra tạo thành vùng Tích Lũy/Tắc Nghẽn. Chúng ta kẻ đường ngang tại Điểm Mạnh đánh dấu mốc hỗ trợ, kẻ đường ngang tại Điểm Yếu đánh dấu mốc kháng cự. Khu vực hỗ trợ và kháng cự được gọi là vùng tích lũy (Consolidation).
7. Vùng tích lũy được gọi là vùng không rõ xu hướng.
8. Khi tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện trong suốt quá trình tích lũy chúng ta cần điểm Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó với khối lượng thấp trước khi Go Long (mua). Bởi vùng tích lũy là vùng không rõ xu hướng.
9. Khi tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện trong suốt quá trình tích lũy chúng ta cần điểm Điểm Yếu kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó với khối lượng thấp trước khi Go Short (bán). Bởi vùng tích lũy là vùng không rõ xu hướng.
10. Chúng ta có thể giao dịch đột phá (breakout) tại vùng tích lũy (Consolidation) nếu nến Breakout ở vùng tích lũy phải gia tăng Spread so với nến trước đó. Nếu tiêu chí này được đáp ứng thì chúng ta tìm nguyên nhân của điểm đột phá:
Nếu Breakout xảy ra ở mốc kháng cự của vùng tích lũy. Chúng ta cần thấy nến Breakout gia tăng Spread so với nến trước đó đồng thời khối lượng cũng phải tăng. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta tìm Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta có thể giao dịch kiểu Breakout.
Nếu Breakout xảy ra ở mốc hỗ trợ của vùng tích lũy. Chúng ta cần thấy nến Breakout gia tăng Spread so với nến trước đó đồng thời khối lượng cũng phải tăng. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta tìm Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta có thể giao dịch Breakout.
11. Thỉnh thoảng Breakout bị thất bại. Chúng ta có thể sử dụng kiến thức VSA xác định việc trade không thành công.
Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng kháng cự, chúng ta thấy Spread tăng so với nến trước đó nhưng khối lượng lại giảm đủ điều kiện là một Breakout giả (fake, false). Giờ chúng ta phải nhìn tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện sau cú False Breakout để Short (bán).
Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng kháng cự, chúng ta thấy thân nến dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng cũng tăng. Giờ chúng ta nhìn Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó, trước Breakout. Nếu Điểm Mạnh high volume, chúng ta không thể trade Breakout. Chúng ta phải tìm tín hiệu Điểm Yếu sau Breakout để Short.
Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng hỗ trợ, chúng ta thấy Spread tăng so với nến trước đó nhưng khối lượng lại giảm đủ điều kiện là một Breakout giả (fake, false). Giờ chúng ta phải nhìn tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện sau cú False Breakout để Long (mua).
Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng hỗ trợ, chúng ta thấy thân nến dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng cũng tăng. Giờ chúng ta nhìn Điểm Yếu kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó, trước Breakout. Nếu Điểm Yếu high volume, chúng ta không thể trade Breakout. Chúng ta phải tìm tín hiệu Điểm Mạnh sau Breakout để Long.

12. Nến không có nhu cầu (No Demand Bar) là nến giảm giá. Tín hiệu tiếp diễn đà giá có hiệu quả nếu được theo sau bởi Điểm Yếu. Nến không có nhu cầu xuất hiện sau 1 đợt hồi giá nhỏ (minor retracement) có thể là một tín hiệu mạnh mẽ của xu hướng giảm tiếp diễn. No Demand Bar xuất hiện sau 1 đợt hồi giá sâu (deep retracement) là một tín hiệu yếu của xu hướng giảm tiếp diễn.
13. Nến không có nguồn cung (No Supply Bar) là nến tăng giá. Tín hiệu tiếp diễn đà giá có hiệu quả nếu được theo sau bởi Điểm Mạnh. Nến không có nguồn cung xuất hiện sau 1 đợt hồi giá nhỏ (minor retracement) có thể là một tín hiệu mạnh mẽ của xu hướng tăng tiếp diễn. No Supply Bar xuất hiện sau 1 đợt hồi giá sâu (deep retracement) là một tín hiệu yếu của xu hướng tăng tiếp diễn.



Uneeb published on TradingView.com, May 08, 2018 19:50 BST

FX:USDCAD, 5 1.29609 ▲ +0.00800 (+0.62%) O: 1.29601 H: 1.29615 L: 1.29601 C: 1.29609

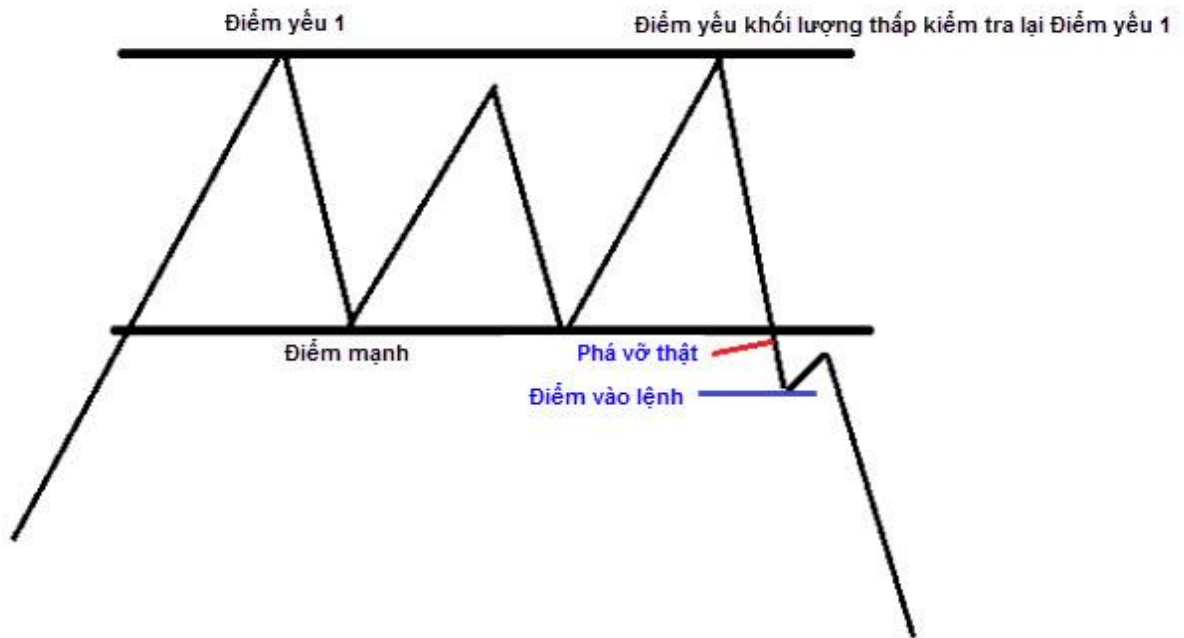


Hai hình minh họa phía trên đưa chúng ta đến một đặc tính mới của VSA được biết đến là nền "Spring"

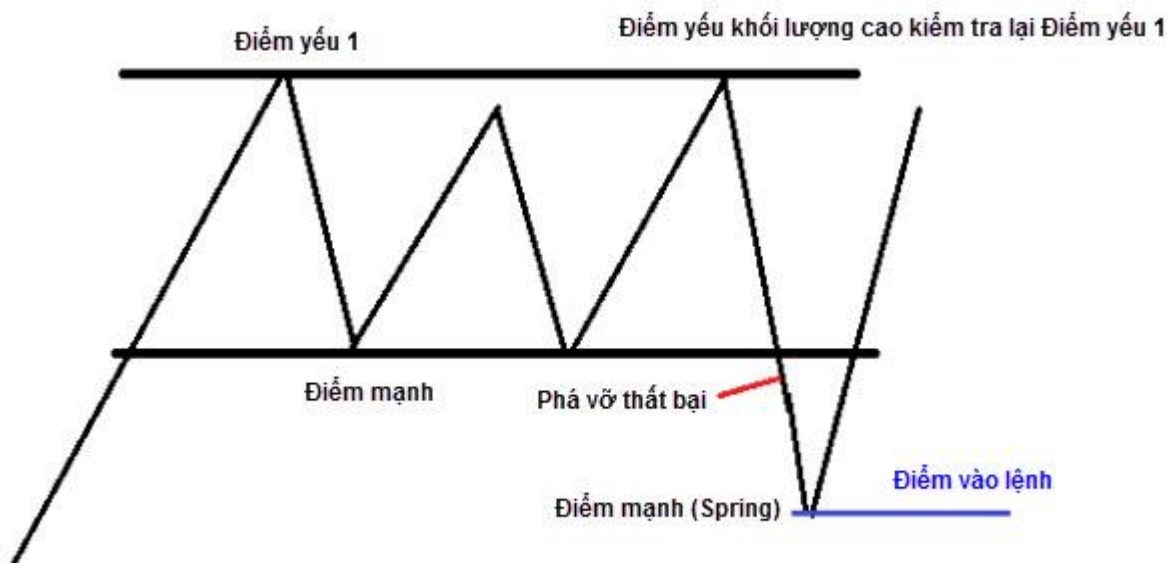
Trong vùng tắc nghẽn/tích lũy khi Breakout (Phá Vỡ) về phía kháng cự thất bại. False Breakout xảy ra do sự bất thường giữa giá và khối lượng, hoặc phá vỡ thật sự xảy ra (True Breakout) bởi nền Điểm Mạnh khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Mạnh phá vỡ thất bại trước đó. Điểm Yếu đầu tiên được nhìn thấy sau phá vỡ thất bại được gọi là Spring. Chúng ta có thể Short sau sự xuất hiện của Spring. Tuy nhiên, chúng ta cần quan tâm đến đà của xu hướng (trend momentum). Thông thường nếu xu hướng chính là tăng, Spring đầu tiên thường thất bại, chúng ta có thể trade với Spring thứ 2 trong trường hợp này.

Trong vùng tắc nghẽn/tích lũy khi Breakout (Phá Vỡ) về phía hỗ trợ thất bại. False Breakout xảy ra do sự bất thường giữa giá và khối lượng, hoặc phá vỡ thật sự xảy ra (True Breakout) bởi nền Điểm Yếu khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Yếu phá vỡ thất bại trước đó. Điểm Mạnh đầu tiên được nhìn thấy sau phá vỡ thất bại được gọi là Spring. Chúng ta có thể Short sau sự xuất hiện của Spring. Tuy nhiên, chúng ta cần quan tâm đến đà của xu hướng (trend momentum). Thông thường nếu xu hướng chính là tăng, Spring đầu tiên thường thất bại, chúng ta có thể trade với Spring thứ 2 trong trường hợp này.

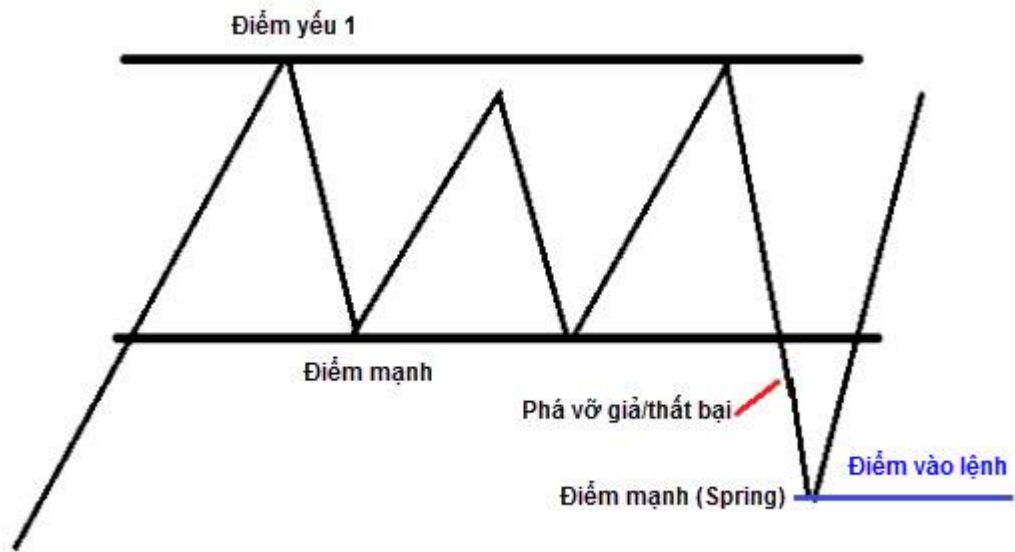
Nếu phá vỡ xảy ra tại khu vực hỗ trợ của vùng tích lũy, chúng ta cần thấy Spread của nền Breakout phải tăng so với nền trước đó, đồng thời khối lượng cũng phải tăng. Nếu thỏa tiêu chí này chúng ta cần tìm kiếm Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó. Nếu thỏa tiêu chí chúng ta có thể trade Breakout.



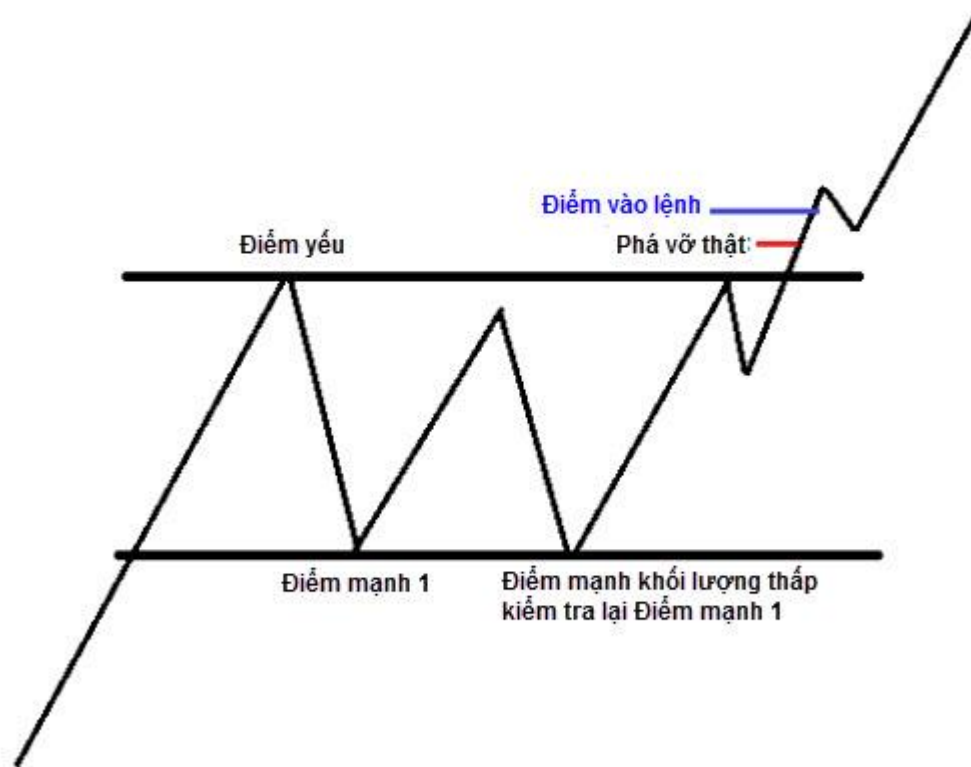
Nếu Breakout xuất hiện ở khu vực hỗ trợ, chúng ta thấy thân nến của nến breakout dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng cũng gia tăng. Giờ chúng ta tìm Điểm Yếu kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó. Nếu Điểm Yếu kiểm tra lại có khối lượng cao hơn Điểm Yếu trước đó. Chúng ta không thể trade breakout. Chúng ta cần tìm Điểm Mạnh sau Breakout để có thể Long (mua).



Nếu Breakout xuất hiện tại khu vực hỗ trợ chúng ta nhìn thấy nến Breakout có thân nến dài hơn so với nến trước nhưng khối lượng lại giảm, chúng ta có thể xác định đây là một False/Fake Breakout. Cần tìm kiếm Điểm Mạnh xuất hiện sau False Breakout để go Long.

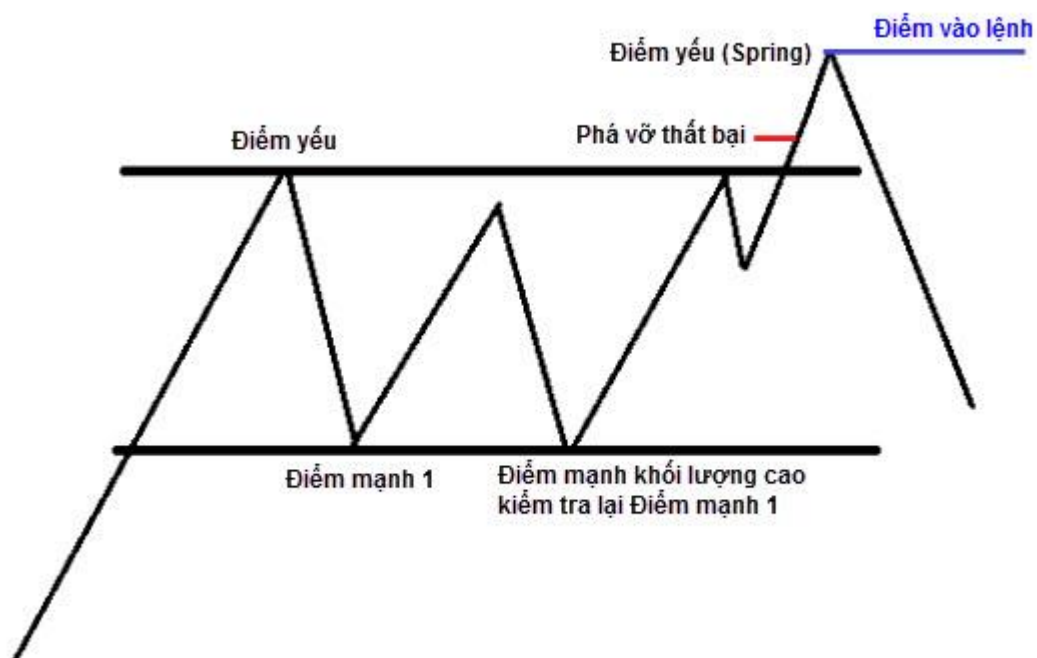


Nếu Breakout xuất hiện ở vùng kháng cự khu vực tích lũy. Chúng ta thấy thân nến Breakout dài hơn so với nến trước, đồng thời khối lượng cũng tăng. Thỏa điều kiện này chúng ta tìm kiếm Điểm Mạnh kiểm tra lại khối lượng thấp hơn khối lượng Điểm Mạnh trước đó. Thỏa điều kiện chúng ta có thể trade Breakout.

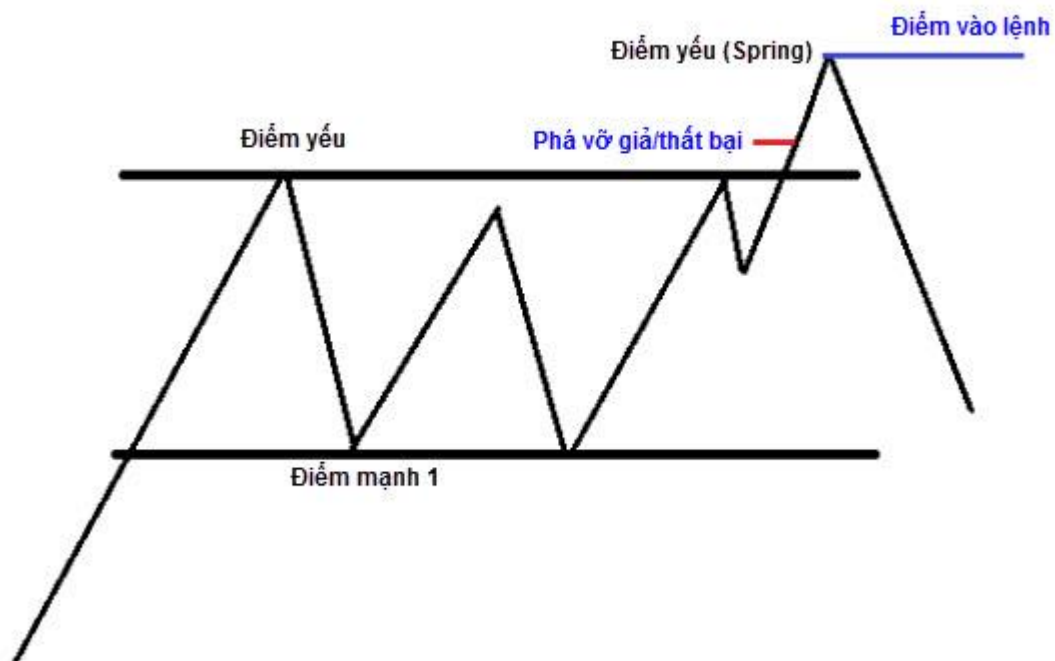


Nếu điểm Breakout xuất hiện ở mức kháng cự và chúng ta thấy thân nến của nến dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng tăng. Giờ chúng ta tìm Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó,

trước Breakout. Nếu Điểm Mạnh kiểm tra lại khối lượng cao hơn Điểm Mạnh trước đó, chúng ta không thể trade breakout (false Breakout). Cần tìm tín hiệu Điểm Mạnh sau breakout để Short.



Nếu điểm breakout xuất hiện ở mức kháng cự. Chúng ta thấy thân nến của nến dài hơn so với nến trước đó, nhưng khối lượng lại giảm hơn. Chúng ta xác định đây là Fake Breakout. Giờ chúng ta tìm tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện sau False Breakout để Short.

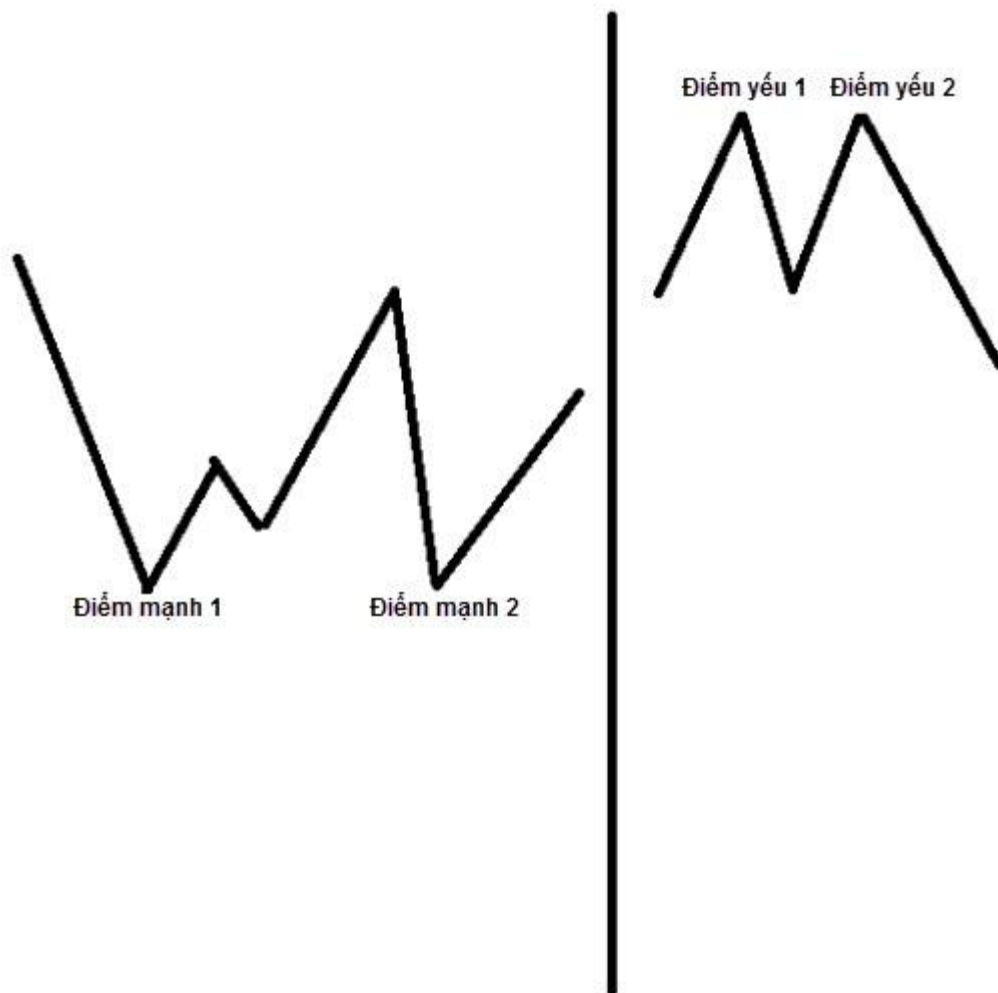


Làm ơn ghi xuống những thực tế sau:

Khi chúng ta tìm Điểm Mạnh kiểm tra lại trong suốt quá trình Breakout mức kháng cự. Chúng ta chỉ quan tâm duy nhất khối lượng Điểm Mạnh kiểm tra lại này so với Điểm Mạnh trước đó để phát hiện ra nguyên nhân của Breakout. Chúng ta không quan tâm việc “không có nguồn cung” (No Supply) kiểm tra Điểm Mạnh trước như là nguyên nhân, nguồn gốc của việc giá tiếp tục di chuyển. Điều kiện này chỉ áp dụng cho những tình huống giá Breakout.

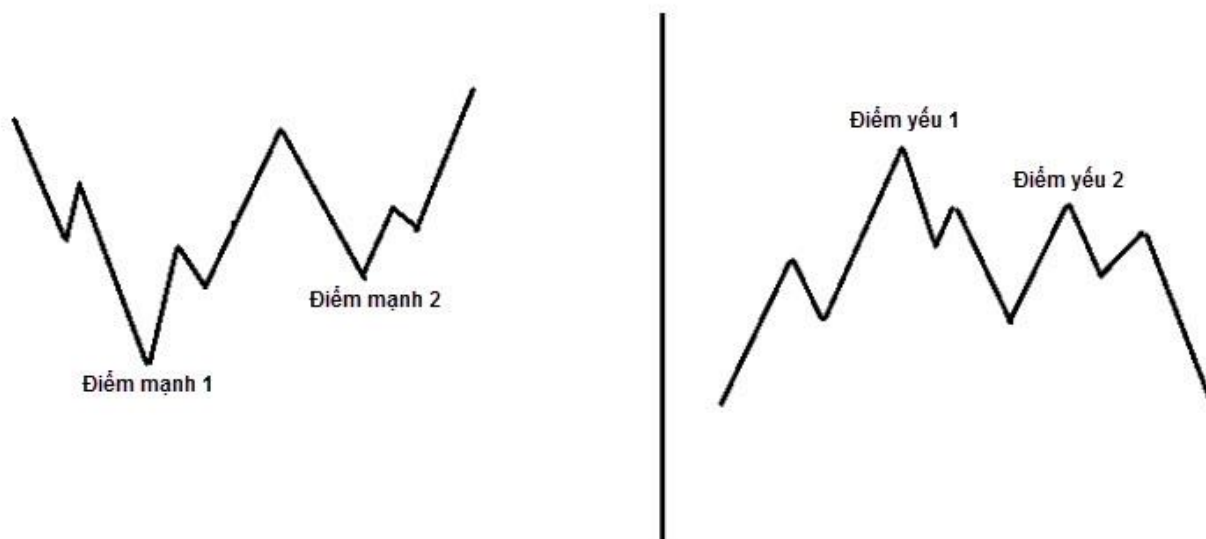
Khi chúng ta tìm Điểm Yếu kiểm tra lại trong suốt quá trình Breakout mức hỗ trợ. Chúng ta chỉ quan tâm duy nhất khối lượng Điểm Yếu kiểm tra lại này so với Điểm Yếu trước đó để phát hiện ra nguyên nhân của Breakout. Chúng ta không quan tâm “không có nhu cầu” (No Demand) kiểm tra Điểm Yếu trước như là nguyên nhân, nguồn gốc của việc giá tiếp tục di chuyển. Điều kiện này chỉ áp dụng cho những tình huống giá Breakout.

Làm thế nào xác định điểm kiểm tra lại là hợp lệ?



Điểm Mạnh kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá giảm và hình thành Điểm Mạnh. Sau đó di chuyển lên do hiệu ứng của Điểm Mạnh, giá giảm một lần nữa ở cùng mức giá Điểm Mạnh 1, hình thành Điểm Mạnh 2. Chúng ta nói Điểm Mạnh 2 đã kiểm tra thành công Điểm Mạnh 1.

Điểm Yếu kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá tăng và hình thành Điểm Mạnh. Sau đó di chuyển xuống do hiệu ứng của Điểm Mạnh, giá tăng một lần nữa ở cùng mức giá Điểm Yếu 1, hình thành Điểm Yếu 2. Chúng ta nói Điểm Yếu 2 đã kiểm tra thành công Điểm Mạnh 1.



Điểm Mạnh kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá giảm và hình thành Điểm Mạnh. sau đó di chuyển lên do hiệu ứng của Điểm Mạnh, giá giảm một lần nữa không gần mức giá Điểm Mạnh 1, hình thành Điểm Mạnh 2. Chúng ta nói Điểm Mạnh 2 kiểm tra thành công Điểm Mạnh 1.

Điểm Yếu kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá tăng và hình thành Điểm Mạnh. Sau đó di chuyển xuống do hiệu ứng của Điểm Mạnh, giá tăng một lần nữa không gần mức giá Điểm Yếu 1, hình thành Điểm yếu 2. Chúng ta nói Điểm Yếu 2 đã kiểm tra thành công Điểm Mạnh 1.

Nhiệm vụ: Đọc hiểu biểu đồ bên dưới dựa trên quy tắc Wyckoff. Đã đến lúc tìm hiểu rồi!



Từ hình minh họa trên chúng ta rút ra một ý tưởng khác: nếu phá vỡ xảy ra với khối lượng hãy loại bỏ. Đừng trade nó!

Hãy diễn giải biểu đồ trên: Chúng ta nói rằng Điểm Mạnh 1 là nỗ lực giảm giá mà không có kết quả, vì đang trong xu hướng giảm. Chúng ta sẽ chờ điểm kiểm tra lại Điểm Mạnh 1 với khối lượng thấp để có thể Long (mua) kể từ khi giá chống lại xu hướng. Trước khi Volume thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh 1 có thể xuất hiện, chúng ta thấy Điểm Yếu. Giờ chúng ta có thể vẽ đường kẻ ngang tại Điểm Yếu và Điểm Mạnh 1 đánh dấu kháng cự, hỗ trợ. Khu vực giữa kháng cự và hỗ trợ là vùng tích lũy. Giá cố gắng phá vỡ kháng cự 2 lần nhưng với khối lượng thấp, chúng ta loại bỏ Setup này và chờ. 2 lần phá vỡ thất bại tại điểm kháng cự chúng ta có thể mở rộng điểm kháng cự thành vùng kháng cự. Bây giờ một lần nữa hình thành Điểm Mạnh 2 với khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Mạnh 1 chúng ta loại bỏ thiết lập (setup) này và bỏ qua tín hiệu Điểm Mạnh 1. Sau đó chúng ta có Điểm Mạnh 3 khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh 2. Chúng ta có thể Long (mua) ở đây vì tính Logic, tuy nhiên chúng ta đang ở trong vùng tích lũy, chúng ta sẽ chờ điểm phá vỡ. Giá đã tiến tới vùng kháng cự, thân nến và khối lượng gia tăng so với nền trước. Tiêu chí đầu tiên của điểm phá vỡ thực (true breakout) đã được xác nhận, chúng ta kiểm tra tiêu chí thứ 2 tiêu chí đó là liệu nền phá vỡ thực sự có nguyên nhân không? Vâng, chúng ta có nguyên nhân trong sự hình thành điểm kiểm tra lại Điểm Mạnh 3 với khối lượng thấp. Giờ đã đủ thông tin để Long (mua) trên giá đóng cửa của nến phá vỡ.

Cách giao dịch theo tin tức sử dụng VSA

Biểu đồ bên dưới giải thích cách giao dịch theo tin tức. Minh họa cho thấy VSA đáp ứng đầy đủ yêu cầu của PTCB (Fundamental Analysis).



Trong hình trên nền A xuất hiện khi có tin tức. Nền A là nền Lực Đẩy Xuống (Downthrust) Điểm Mạnh. Chúng ta trước đó đang trong một xu hướng tăng vì vậy xảy ra Điểm Mạnh, theo Logic chúng ta có thể trade. Tuy nhiên chúng ta không trade trong vùng biến động cao (high Volatility) trong trường hợp này. Chúng ta chỉ trade với sự xác nhận của điểm kiểm tra lại Điểm Mạnh là Điểm Yếu khối lượng thấp. Giờ chúng ta chờ Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó, chúng ta quan sát thấy rằng giá hình thành lực đẩy + nỗ lực thấp, kết quả cao (Upthrust + Low effort, High result) tại nền X. Đó chính là một Điểm Yếu. Từ nguyên tắc Wyckoff chúng ta biết rằng giá bị giới hạn bởi Điểm Mạnh, Điểm Yếu đánh dấu vùng tích lũy/tắc nghẽn. Chúng ta kẻ một đường ngang tại nền X và nền A để đánh dấu hỗ trợ, kháng cự. Giữa hỗ trợ, kháng cự là vùng tích lũy. Tại nền B chúng ta không thấy nền No Supply kiểm tra lại nền A. Chúng ta không trade khi đang trong vùng tích lũy hình thành bởi tin tức. Tại nền C chúng ta có Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại nền X (Điểm Mạnh). Chúng ta không trade vì đang ở vùng tích lũy. Tại nền D cuối cùng giá đã phá vỡ ra khỏi khu vực tích lũy. Nền D là lực đẩy xuống (downthrust) Spring, xuất hiện sau sự phá vỡ thất bại ở vùng tích lũy. Chúng ta có thể mua ở đây.



Trong hình trên tại nến A cụm tin tức xuất hiện. Nến A là nến Cao trào bán (Điểm Mạnh), đồng thời tại nến A chúng ta quan sát khối lượng dừng (Stopping volume) vì giá đi xuống trên đà giảm, thân nến nhỏ lại nhưng khối lượng tăng. Không trade trong trường hợp xuất hiện Điểm Mạnh này vì 2 lý do:

1. Điểm Mạnh xuất hiện chống lại xu hướng chính.
2. Điểm Mạnh xuất hiện khi có tin tức.

Chúng ta chờ Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh của nến A. Từ đó có thể mua. Tại nến B chúng ta nhận thấy lực đẩy xuống giá (Pseudo downthrust) đây là tín hiệu mạnh chỉ ra đang có nhiều người mua áp đảo người bán. Nến B, C không có nguồn cung (no supply) kiểm tra lại nến A là nến Điểm Mạnh. Nến D chúng ta đã nhận được một Điểm Mạnh khối lượng thấp khác kiểm tra lại nến A là một Điểm Mạnh. Điều này cho chúng ta đủ niềm tin rằng người mua đang kiểm soát người bán. Chúng ta có thể mua ở đây.

Giao dịch điểm rũ bỏ (shakeout) với VSA

Có 2 dạng rũ bỏ: Rũ bỏ kháng cự, rũ bỏ hỗ trợ.

Rũ bỏ kháng cự xảy ra khi giá nằm trong vùng tích lũy tạo ra Điểm Yếu 1 theo sau là Điểm Yếu 2 khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu 1. Trước khi giá phá vỡ mức hỗ trợ, giá phá vỡ mức kháng cự sau đó quay trở lại vùng tích lũy. Hành động giá này được gọi là rũ bỏ.

Rũ bỏ hỗ trợ xảy ra khi giá nằm trong vùng tích lũy tạo ra Điểm Mạnh 1 theo sau là Điểm Mạnh 2 khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh 1. Trước khi giá phá vỡ mức kháng cự, giá phá vỡ mức hỗ trợ sau đó quay trở lại vùng tích lũy. Hành động giá này được gọi là rũ bỏ.

Minh họa Rủ bỏ ở biểu đồ dưới.



Sử dụng đường tăng giảm volume để xác định lực đẩy và sóng điều chỉnh

Volume có thể được dùng để xác định lực đẩy và sóng điều chỉnh. Trước tiên hãy tìm hiểu về lực đẩy và sóng điều chỉnh:

Sóng đẩy là sóng chính của xu hướng, sóng điều chỉnh là sóng ngược với xu hướng. Nếu giá trong xu hướng tăng, sóng điều chỉnh chuyển động xuống chống lại xu hướng chính. Ngược lại nếu giá trong xu hướng giảm, sóng điều chỉnh chuyển động lên chống lại xu hướng chính.

Charles Dow đề xuất trong quá trình tăng giá sóng đẩy khối lượng gia tăng, sóng điều chỉnh khối lượng sụt giảm. Biểu đồ dưới minh họa khối lượng sóng đẩy và sóng điều chỉnh.



Hình minh họa phía trên giá chủ yếu trong xu hướng đi xuống. Sự đi lên so với hướng chính được đánh dấu mũi tên màu đỏ, khối lượng tăng lên điều này cho thấy sự bất thường giữa giá và khối lượng. Chúng ta không thể phân loại nó là sóng điều chỉnh vì sóng điều chỉnh khối lượng phải giảm. Giá tiếp tục đi xuống theo hướng chính được đánh dấu bằng mũi tên màu cam, khối lượng đồng thời tăng lên. Đây chính là sóng điều chỉnh. Giá một lần nữa di chuyển chống lại xu hướng chính, đồng thời khối lượng tăng được đánh dấu bằng mũi tên đen điều này cho thấy nó chưa phải là một sóng điều chỉnh vì sóng điều chỉnh khối lượng phải giảm. Giá một lần nữa di chuyển lên chống lại xu hướng chính, khối lượng giảm dần được đánh dấu bằng mũi tên màu hồng đủ điều kiện là một sóng điều chỉnh. Bây giờ chúng ta đã xác định được một Điểm Yếu trong xu hướng sau sóng điều chỉnh. Chúng ta bán khống ở đây.



Hình minh họa trên chúng ta chủ yếu đang trong xu hướng giảm, chúng ta thấy chuyển động giảm, khối lượng tương ứng cũng giảm trong sóng chính được đánh dấu bằng mũi tên màu đen, điều này có nghĩa giá đang trong sóng điều chỉnh. Giá một lần nữa giảm trong xu hướng chính, đồng thời khối lượng giảm được đánh dấu bằng mũi tên màu xanh cho thấy giá đang trong sóng giảm. Sau đó chúng ta nhận thấy một Điểm Mạnh chống lại xu hướng giảm, tiếp theo là điểm No Supply (không có nguồn cung) kiểm tra lại Điểm Mạnh. Chỉ ra chúng ta có thể Long (mua).



Hình minh họa trên giá đang trong vùng tích lũy (consolidation zone) chúng ta thấy sóng giảm sau Điểm Yếu 2 được đánh dấu bằng mũi tên màu xanh, khối lượng đồng thời cũng giảm. Điều này cho thấy sóng giảm sau Điểm Yếu 2 chính là sóng điều chỉnh. Chúng ta có thể mua sau sự xuất hiện của Điểm Mạnh kiểm tra lại ở cuối con sóng giảm.

Giải thích về hỗ trợ và kháng cự

Đến thời điểm này của cuốn sách chúng ta đã tập chung vào mối liên hệ giữa giá và khối lượng. Chương này tôi sẽ giới thiệu điều đầu tiên của kỹ thuật phân tích điều mà sẽ giúp bạn “cảm nhận” hành vi giá trên thị trường. Tầm quan trọng khi kết hợp với VSA, kỹ thuật này khám phá khi nào trend bắt đầu và kết thúc, ngang nhau khi thị trường di chuyển vào Pha tắc nghẽn (congestion phase).

Bây giờ sử dụng cách trong xây dựng, nếu khối lượng và giá được coi là nền tảng, sau đó phân tích kỹ thuật tôi sẽ trình bày trong vài chương kế tiếp: Bức tường, sàn, trần, mái. Nói cách khác chúng cung cấp kết cấu khung cho giá và khối lượng. Bản thân VSA là vô cùng mạnh mẽ, tuy nhiên những kỹ thuật bổ sung thêm là điểm chỉ dấu, biển chỉ dẫn nếu bạn muốn như là thị trường đang ở đâu trong hành trình dài hạn hơn trên biểu đồ.

Có lẽ một trong những khía cạnh khó khăn nhất của giao dịch là quản lý, thoát khỏi bất kỳ vị thế đó là: Đi vào là phần dễ dàng, thoát ra là phần khó khăn. Những kỹ thuật này sẽ giúp bạn “Lập bản đồ” hành động giá. Chúng là những cột mốc, bạn hiểu thông điệp chúng truyền tải giúp bạn không chỉ biết thị trường sắp có xu hướng, quan trọng hơn khi nào nó kết thúc.

Kỹ thuật đầu tiên được gọi là Kháng Cự và Hỗ Trợ. Đây là một khái niệm mạnh mẽ, áp dụng cho bất kỳ thị trường nào, mọi khung thời gian. Hỗ trợ kháng cự là một nguyên tắc chính của hành vi giá trên biểu đồ.

Điều trớ trêu là Hỗ trợ kháng cự tương phản với bản thân VSA. Phân tích giá khối lượng tập trung vào yếu tố dẫn dắt (leading) của hành vi giá, cố gắng phân tích nơi thị trường đang hướng tới. Hỗ trợ, kháng cự thực hiện điều này bằng cách hoàn toàn khác, tập chung vào những gì đã đi trước đó. Lịch sử của hành vi giá, các khía cạnh tụt hậu (lagging) của hành vi giá.

Mặc dù có điều trớ trêu này, sự kết hợp của cả 2 cho chúng ta góc nhìn về nơi thị trường, hành trình tổng thể của nó. Nó cho chúng ta biết nơi nào thị trường tạm dừng, breakout, đảo ngược cả hiện tại và trong tương lai. Tất cả đều quan trọng để đánh dấu điểm vào, quản lý và thoát khỏi vị thế giao dịch.

Theo nghĩa rộng một thị trường có thể di chuyển theo một trong 3 cách: Lên, Xuống, Đi Ngang. Nói cách khác một thị trường chỉ có thể có xu hướng cao hơn, xu hướng thấp hơn, hoặc di chuyển đi ngang trong một giai đoạn gọi là Pha Tích Lũy/tắc nghẽn. Trong 3 trạng thái này thị trường dành phần lớn thời gian di chuyển sideways hơn là có xu hướng cao hơn, thấp hơn. 70% thời gian thị trường không rõ xu hướng, chỉ 30% là có xu hướng. Market di chuyển sideways vì nhiều lý do nhưng chủ yếu vì 3 lý do chính sau.

Thứ nhất thị trường chờ tin tức cơ bản được đưa ra, để thấy điều này bằng một hành động đơn giản. Chỉ cần quan sát hành động giá trước khi có “Bảng Lương Phi Nông Nghiệp” hàng tháng chẳng hạn. Giá có thể giao dịch trong phạm vi hẹp vài giờ trước khi bản tin này được đưa ra.

Thứ 2 thị trường đi ngang trong cả cao trào bán và cao trào mua (Buying, Selling Climax Phase) khi “kho” hoặc được lấp đầy, hoặc được bỏ trống bởi những người trong cuộc.

Thứ ba và cuối cùng thị trường đi ngang khi chúng chạy vào những khu vực cũ của giá. Nơi các Trader đã bị khóa vào vị trí yếu trước đó. Khi tiếp cận thị trường khu vực này nhà đầu cơ, nhà đầu tư tìm cơ hội thoát ra, biết ơn khi đóng cửa với khoản lỗ nhỏ.

Dù lý do gì đi chăng nữa các khu vực hỗ trợ, kháng cự sẽ trông giống như hình phía dưới. Hành vi giá này xuất hiện trên tất cả các biểu đồ với các khu vực được xác định rõ ràng trong đó giá đã đi ngang được một thời gian dài.

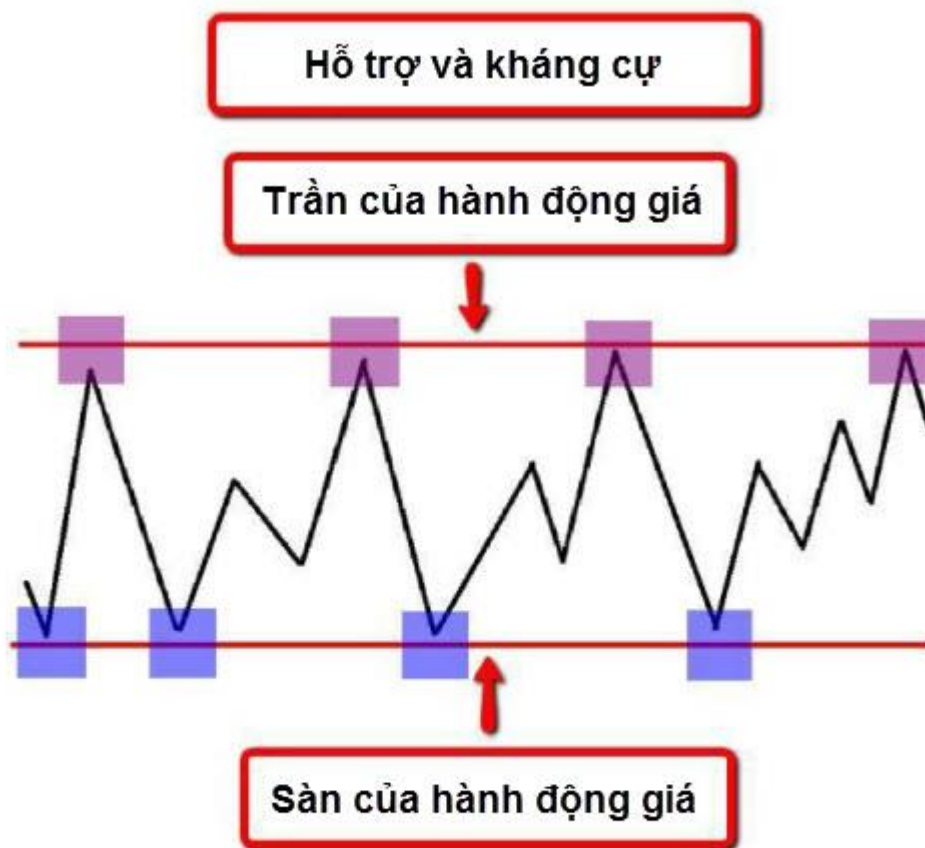


Fig 7.10 Support & Resistance

Minh họa phía bên bắt đầu với giá đã giảm trước khi trở lại cao hơn, chỉ để giảm trở lại, trước khi đảo chiều cao trở lại, hành động giá này được lặp lại một lần nữa. Kết quả là tạo thành “kênh” hành động giá với các đỉnh và đáy trên biểu đồ. Hành động giá dao động này tạo ra những gì chúng ta gọi là hỗ trợ và kháng cự. Mỗi lần hành động giá đi xuống sàn nó được hỗ trợ bởi những gì dường như là tấm đệm vô hình, điều này không chỉ giúp ngăn giá giảm hơn nữa mà còn giúp giá bật cao hơn.

Khi giá bật lên khỏi sàn hỗ trợ nó quay trở lại trần kháng cự, một rào cản vô hình xuất hiện trở lại lần này ngăn giá cao hơn, đẩy nó trở lại thấp hơn một lần nữa. Đối với bất kỳ ai trong các bạn đã từng chơi trò Ping Pong trên máy tính thị trường cũng tương tự. Giá dao động trong kênh đến một thời điểm nào đó giá sẽ thoát ra khỏi khu vực này.

Tại sao hành động giá lại quan trọng đến vậy? Giả sử hành động giá trong hình trên diễn ra sau một xu hướng tăng dài, giá cao hơn nhưng đây không phải là cao trào bán (selling climax) điều gì diễn ra trong kịch bản này?

Đầu tiên thị trường đã tăng cao hơn theo xu hướng, người mua vẫn theo xu hướng, sau đó giá đảo ngược người mua bị mắc kẹt ở mức giá cao hơn này và hiện đang hối hận vì quyết định của họ. Họ bị mắc kẹt trong một vị trí yếu. Thị trường di chuyển thấp hơn sau đó lại tăng cao trở lại, khi người mua

đến ở mức thấp này họ sợ bỏ lỡ một “chân cao hơn” trong xu hướng. khi thị trường tiếp cận điểm đảo chiều đầu tiên người mua ở vị thế yếu bán, vui mừng thoát ra với số lỗ nhỏ hoặc hòa vốn. Áp lực bán này làm thị trường thấp hơn cách xa mức trần. Nhưng với vị trí người mua thứ 2 bây giờ mắc kẹt ở vị trí yếu ở mức giá cao hơn này, thị trường sau đó tiếp cận sàn một lần nữa, nơi người mua bước vào nhìn thấy cơ hội tham gia xu hướng tăng đưa thị trường lại mức trần một lần nữa nơi mà làn sóng thứ 2 của các nhà giao dịch vị thế yếu thoát ra với số lỗ nhỏ hoặc hòa vốn. Hành động giá dao động này được lặp lại. Ở mỗi đầu sóng người mua bị bỏ lại ở vị trí yếu sau đó bán hết hàng trên làn sóng tiếp theo, được thay thế bởi nhiều người mua hơn ở đầu làn sóng, sau đó bán hết ở đầu sóng tiếp theo. Đây là mua liên tục sau đó bán hết tại mức giá tương tự. Tạo ra các dải “vô hình” được hiển thị bởi mức cao, mức thấp trên biểu đồ giá. Những người đã mua tại sàn của hành động giá rất vui khi được giữ và mong đợi mức giá cao hơn họ đã mua ở mức thấp khi thị trường kéo lại, thấy thị trường tăng sau đó quay lại mức ban đầu. Không giống như những người đã mua ở mức giá trần vị trí của họ chưa bao giờ bị thua lỗ cho đến nay tất cả những gì đã xảy ra là lợi nhuận tiềm năng đã giảm về 0, hoặc gần 0. Vì vậy những người mua này vẫn hi vọng thực hiện được lợi nhuận từ vị trí của họ. Họ chỉ đơn giản đại diện cho mức độ sợ hãi và tham lam cực đoan trong khu vực giá cụ thể và thời gian. Chúng ta nhớ rằng hành động giá được thúc đẩy bởi 2 thứ cảm xúc cơ bản này và đó là trong giai đoạn giá tắc nghẽn (congestion phase) của hành vi thị trường. chúng ta thấy những cảm xúc này ở dạng cơ bản nhất. ở trên cùng làn sóng đầu tiên lòng tham là cảm xúc lấn át, đến khi thị trường trở lại làn sóng thứ 2 nỗi sợ, cảm giác nhẹ nhõm là cảm xúc chủ đạo.

Nguyên tắc đầu tiên

Các đường chúng ta vẽ trên biểu đồ xác định mức giá trần sàn, không cứng nhắc, xem xét chúng giống như dải giá linh hoạt. Hãy nhớ phân tích kỹ thuật, VSA là nghệ thuật không phải khoa học. Trong khi những cấp độ tạo thành rào cản và nền tảng chúng không phải những bức tường vững chắc thỉnh thoảng chúng phá vỡ sau đó quay trở lại kênh. Hãy coi như chúng co giãn một chút.

Nguyên tắc thứ 2

Luôn nhớ luật thứ 2 Wyckoff, luật nhân quả. Nếu nguyên nhân là lớn, sau đó được phản ánh trong kết quả. Áp dụng cho hỗ trợ, kháng cự, thị trường càng dài trong phạm vi hẹp thì càng nhiều kịch tính trong kết quả của hành động giá khi di chuyển ra khỏi khu vực này. Tất nhiên tất cả đều tương tự nhau thị trường được tích lũy trên biểu đồ ngày, tuần, giống như biểu đồ 5 phút, 1h.

Nguyên tắc thứ 3

Nguyên tắc thứ 3 có lẽ làm cho một số trader mới bối rối. Đó là: làm thế nào tôi biết khi nào thị trường đi vào cùng tắc nghẽn. Rốt cuộc nó dễ nhìn thấy trong nhận thức muộn, nơi hành động giá đã được củng cố ở vài điểm. Nhưng khi thị trường hành động trực tiếp, sau “sự kiện” vùng tắc nghẽn trở nên rõ ràng hơn.

Điểm Pivot bị cô lập

Đây là một khái niệm về một điểm Pivot cao, Pivot thấp bị cô lập. Trở thành tín hiệu chính, trong khi có sẵn các chỉ báo (indicator) tạo ra tín hiệu này. Chúng ta đơn giản phát hiện ra nó một cách trực quan.

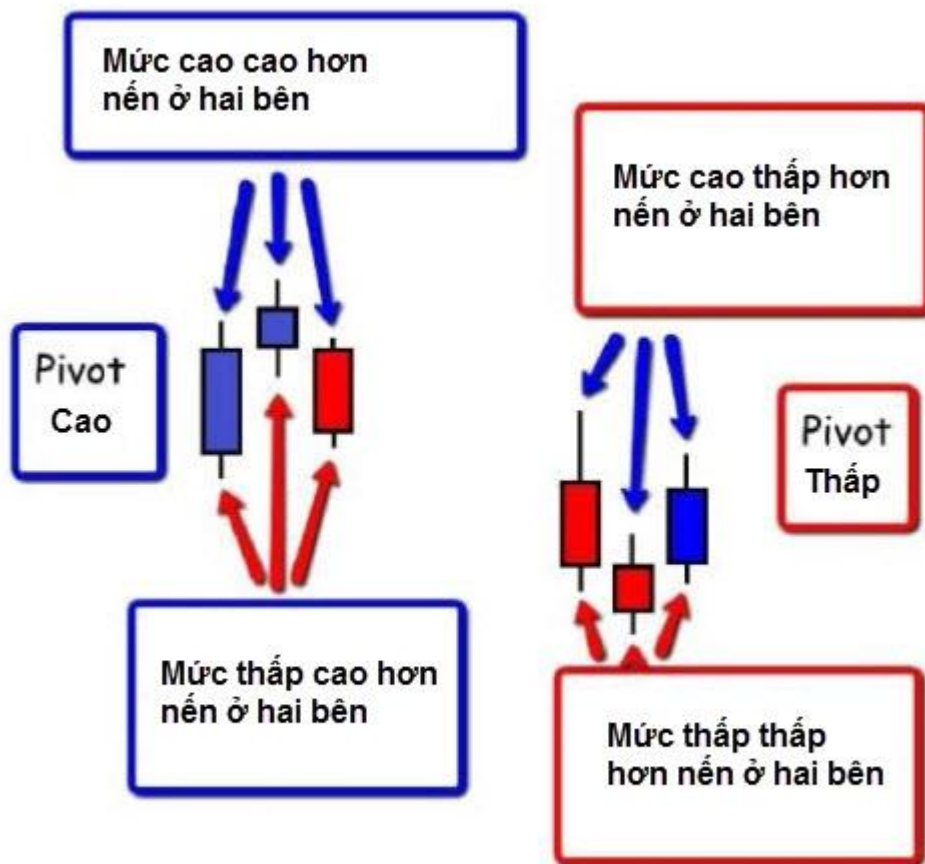


Fig 7.13 Isolated Pivots

Đây là những điểm xác định cho sự bắt đầu của giai đoạn tắc nghẽn và dễ thấy nhất để hiểu về điểm Pivot là giả sử thị trường đang trong một xu hướng tăng chúng ta thấy một điểm Pivot cao bị cô lập hình thành trên biểu đồ. Bây giờ chúng ta thấy dấu hiệu đầu tiên về khả năng thị trường suy yếu trên biểu đồ. Những điểm Pivot này được tạo ra bởi 3 nến đảo chiều như trong hình ở trên. Để đủ điều kiện là 3 nến đảo chiều, nến trung tâm phải cao hơn nến cao, cao hơn nến thấp. Tạo ra mô hình Pivot cao, sự xuất hiện của 1 điểm Pivot không có nghĩa giá di chuyển vào Pha Tắc Nghẽn tại điểm này. Tất cả những gì chúng ta có thể nói là giá có triển vọng đảo chiều trong ngắn hạn.

Giờ chúng ta phải chờ điểm Pivot thấp được tạo ra, điều này xảy ra chúng ta có mô hình 3 nến với nến trung tâm là thấp nhất trong 3 nến. Như hình trên(bên phải).

Chúng ta kẻ 2 đường xác định trần và sàn của vùng tắc nghẽn. Những mẫu nến này không chỉ đơn giản xác định vùng tắc nghẽn nó còn xác định mức trên, mức dưới khi thị trường bắt đầu giai đoạn sideways như hình bên dưới.

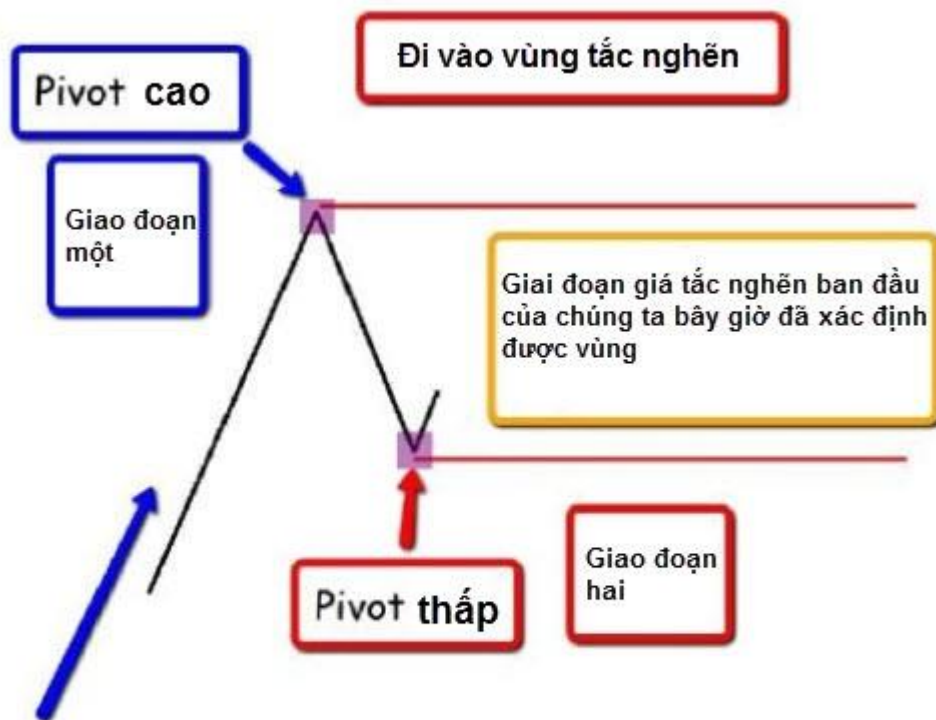


Fig 7.14 Congestion Entrance - Bullish Trend

Điều tương tự cũng áp dụng khi thị trường giảm và bước vào giai đoạn tắc nghẽn. Ở đây chúng ta tìm kiếm sự đảo ngược, Pivot thấp ban đầu và Pivot cao sau đó. Minh họa hình bên dưới.

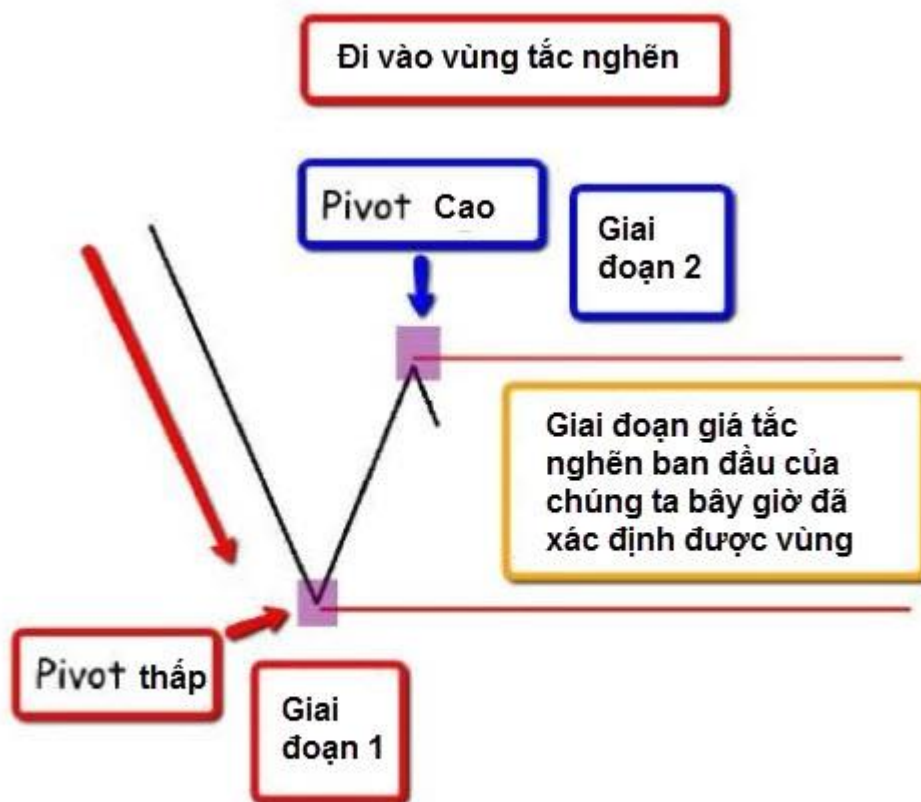


Fig 7.15 Congestion Entrance - Bearish Trend

Tại thời điểm này chúng ta đã có trần, sàn được xác định rõ ràng. Thị trường di chuyển xa hơn vào vùng tắc nghẽn, chúng ta thấy các điểm Pivot ở mức trên (upper), mức dưới (lower) tăng thêm điểm củng cố cho khu vực này. Điều gì xảy ra kế tiếp? Tất nhiên tại 1 số điểm cuối cùng giá thoát ra khỏi vùng này đó là sự kích hoạt chúng ta chờ đợi để xác nhận xu hướng hiện tại hoặc tín hiệu đảo chiều.

Trong suốt giai đoạn tắc nghẽn chúng ta không ngừng tìm kiếm manh mối, tín hiệu sử dụng kiến thức VSA xác nhận điểm yếu, điểm mạnh là thị trường đang sideway. Nếu vùng tắc nghẽn được tạo ra như là kết quả của Cao trào mua, cao trào bán. Tín hiệu sau đó sẽ rất rõ ràng.

Tín hiệu chúng ta cần quan sát bây giờ khi chúng ta trong pha tích lũy/tắc nghẽn là khối lượng liên quan đến bất kỳ sự phá vỡ nào di chuyển mạnh mẽ cách xa vùng. Như chúng ta thấy vùng tích lũy là khu vực đông dân cư với các thương nhân bị khóa ở nhiều vị trí yếu. Do đó bất kỳ sự phá vỡ nào đòi hỏi nhiều khối lượng, nói chung là rất nhiều. Thoát khỏi khu vực khối lượng thấp là một cái bẫy cổ điển, thường được gọi là giả mạo (fake out).

Những người trong cuộc cố gắng bẫy trader ở phía sai của thị trường một lần nữa và thoát khỏi khu vực tắc nghẽn là một chiến lược cổ điển khác. Trader sử dụng VSA sẽ nhận thức được động thái sai lầm như vậy vì khối lượng liên quan đến bất kỳ chuyển động giá cao hơn, thấp hơn được nhìn thấy rõ ràng. Đây là lý do tại sao các khu vực giá như vậy lại quan trọng vì 3 lý do:

Đầu tiên nếu chúng ta có 1 vị trí như vậy trên thị trường, hiện tại giá phá vỡ được xác nhận thì đây là một tín hiệu RẤT rõ ràng về hướng giá tiếp tục di chuyển. Chúng ta đủ sự tự tin để giữ vị trí.

Thứ 2 nếu chúng ta không có 1 vị trí hiện tại thì điều này mang lại một tín hiệu cho điểm vào xuất sắc một khi giá di chuyển với sự xác nhận của khối lượng.

Thứ 3 nếu chúng ta có 1 vị thế sau đó trend đảo chiều chống lại vị thế thì có lý do rõ ràng để thoát khỏi giao dịch.

Cuối cùng, một khi thị trường đã đi ra khỏi vùng tích lũy, chúng ta rõ ràng xác định được nền tảng giá khu vực giá trong tương lai. Vùng hỗ trợ, kháng cự vô cùng hữu ích trong việc mang lại cho chúng ta những mục tiêu đơn giản để quản lý dựa trên hành động giá trên biểu đồ. Nếu bạn nhớ lại những gì tôi đã viết “Vào dễ, ra khó” đây là lúc khu vực này giúp ta có cái nhìn trực quan, nơi thị trường có sự đấu tranh đảo chiều hay tìm hỗ trợ. Điều này giúp chúng ta những trader quản lý vị thế hiệu quả hơn.

Hãy bắt đầu với Breakout và khối lượng những gì chúng ta thấy là thị trường kéo ra khỏi vùng tắc nghẽn.



Hình trên là một sơ đồ lý tưởng những gì chúng ta sẽ thấy. Trong trường hợp này chúng ta thấy sự phá vỡ tăng giá. Đây có thể là sự tiếp tục của xu hướng tăng giá gần đây, xu hướng cao hơn, nơi thị trường đã tạm dừng trước khi tiếp tục một lần nữa hoặc điều này có thể là một sự đảo ngược trong xu hướng.

Đầu tiên để bất kỳ sự phá vỡ nào là hợp lệ chúng ta cần nhìn rõ ở “trần” của hành động giá, Trần không cố định nó là 1 dải giá. Nếu market đánh dấu vài điểm phía trên và phía dưới bản thân nó không phải tín hiệu của sự phá vỡ. Chúng ta cần nhìn thấy một mức giá đóng cửa rõ ràng trên trần và một câu hỏi như thế nào là rõ ràng? Thật không may không có một quy tắc cứng nhắc và nhanh chóng, tất cả bắt nguồn

từ sự phân xét, kinh nghiệm . nhưng cần phải có khoảng cách rõ ràng giá đóng cửa của cây nến cuối cùng đã vượt qua giá trần đây là tín hiệu, thứ 2 là khối lượng.

Hình phía trên giá bắt đầu di chuyển lên cao hơn và xuyên qua mức trần kèm khối lượng mạnh mẽ. Nó nỗ lực di chuyển, giống như kéo ai đó ra khỏi cát lún cần nhiều nỗ lực. Bạn sẽ thấy khối lượng phải tăng lên trong vài nến tiếp theo. Nếu không thấy có thể là một cái bẫy hoặc đơn giản ko có sự quan tâm của người tham gia chiếm lĩnh mức giá cao.

Nếu di chuyển hợp lệ khối lượng trên trung bình và cao thị trường cuối cùng phá bỏ xiềng xích và xây dựng xu hướng. Ở giai đoạn này đừng ngạc nhiên nếu mức giá hồi lại (pullback) để test trần nhưng điều này phải là khối lượng thấp, dưới trung bình. Kể từ bây giờ chúng ta có bullish trend, giá và khối lượng cao hơn. Khi đã rõ chúng ta dùng VSA phân tích hành động từng nến khi xu hướng mới mở ra.

Nguyên tắc tương tự cũng áp dụng trong xu hướng giảm. Xem hình dưới.

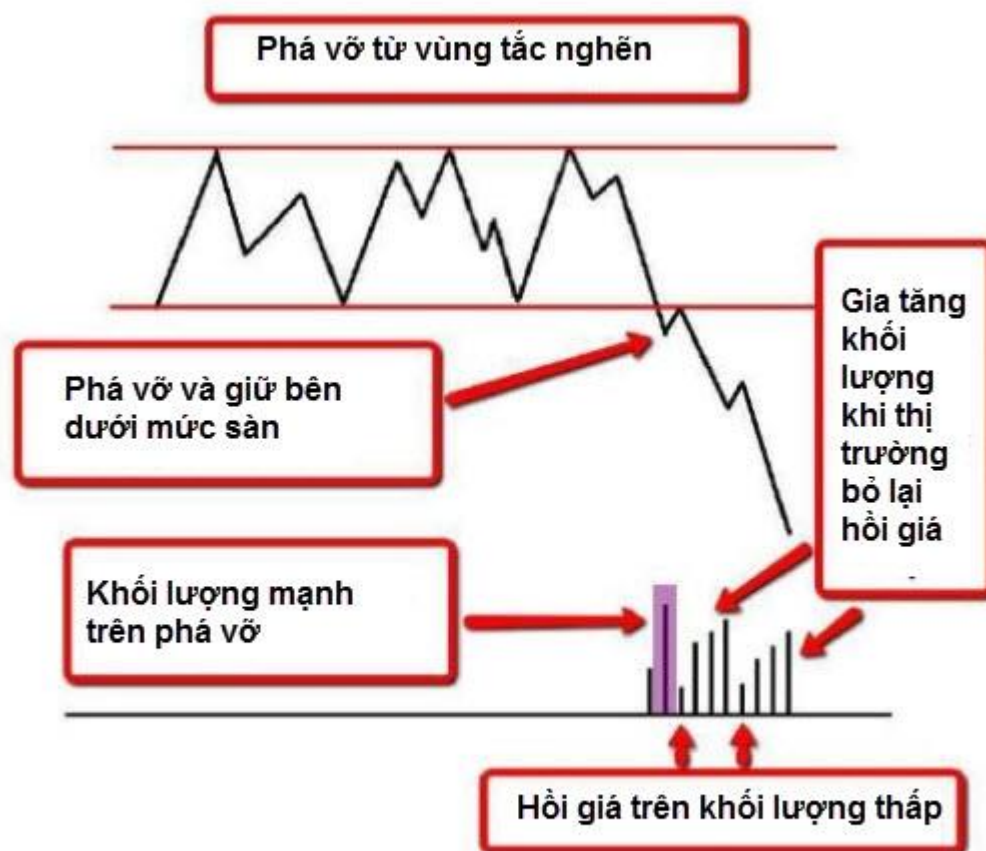


Fig 7.17 Breakout from Congestion: Bearish Trend

Một lần nữa không cho thấy sự khác biệt cho dù đây tiếp tục xu hướng giảm hoặc đảo chiều từ tăng sang giảm.

Khu vực giá tắc nghẽn là nền tảng của hành động giá, tiết lộ nhiều điều. Cho chúng ta rất nhiều cơ hội giao dịch, rất nhiều trader chỉ giao dịch trên điểm phá vỡ, không có gì khác. Chúng ta có thể giao dịch phá

vở bằng cách xác định vùng tắc nghẽn dùng Pivot. Sau đó đọc hành động giá sử dụng VSA . Cuối cùng điểm phá vỡ được xác thực bằng khối lượng theo bất kỳ chiều nào.

Hỗ trợ kháng cự là viên đá tảng của phân tích giá, nó có thể sử dụng để tìm vị trí điểm vào, quản lý vị thế, cuối cùng sử dụng làm mục tiêu đóng các vị trí. Nói tóm lại nó là một công cụ mạnh mẽ nhất khi kết hợp với sự hiểu biết về VSA. Cung cấp cho bạn cái nhìn sâu sắc về hành vi thị trường ít trader nào có được. Đó là giai đoạn hành động giá nơi xu hướng được sinh ra. Nhiều trader thất vọng khi giá chuyển sang khu vực tắc nghẽn thực tế đây là giai đoạn thú vị nhất của hành vi thị trường. Nó chỉ là câu hỏi về sự kiên nhẫn chờ đợi, khi nổ ra xu hướng mới được thiết lập, mức độ của bất kỳ xu hướng nào sẽ được quyết định bởi quy tắc nhân quả.

Ngôi nhà kháng cự và hỗ trợ

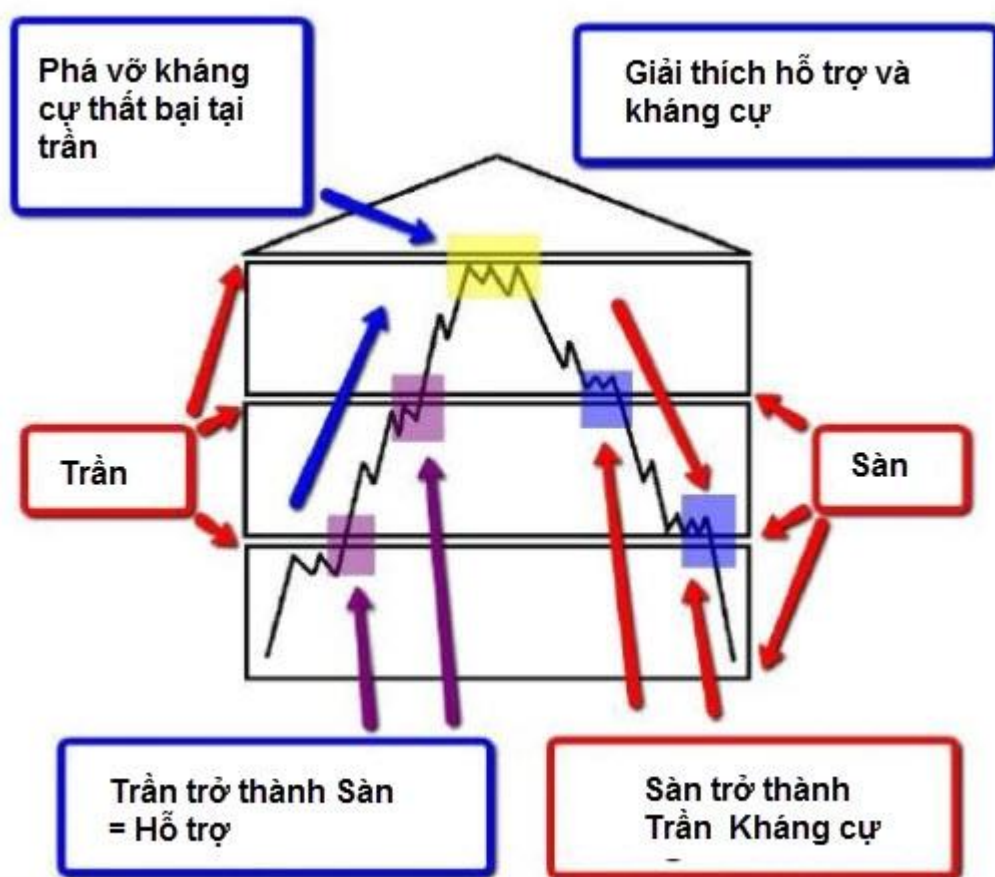


Fig 7.18 Support & Resistance : The House

Bạn đang nhìn mặt cắt dọc ngôi nhà chúng ta có trệt, tầng 1, tầng 2 và mái nhà. Giá di chuyển (đường màu đen) từ sàn nhà lên mái và di chuyển ngược lại. Hãy để tôi giải thích hành động giá khi nó di chuyển thông qua ngôi nhà, điều này tốt vì bạn dễ hình dung về Kháng Cự và Hỗ Trợ.

Thị trường di chuyển lên cao hơn từ tầng trệt cuối cùng chạm đến “trần”. Nó di chuyển vào vùng tắc nghẽn. Tại thời điểm này “trần” cung cấp một khu vực kháng giá ngăn giá lên cao hơn. Tuy nhiên tại một số thời điểm “trần” bị phá vỡ và giá leo lên tầng 1 tại thời điểm này “trần” của trệt trở thành sàn của tầng 1. Nói cách khác kháng cự trở thành hỗ trợ.

Một lần nữa thị trường lên cao hơn cho đến khi nó chạm “trần” của tầng 1. Nơi một lần nữa giá chuyển sang giai đoạn tích lũy, cuối cùng phá vỡ leo lên tầng 2. Bây giờ mức kháng cự của “trần” 1 trở thành mức hỗ trợ của “sàn” 2.

Cuối cùng thị trường tiếp tục lên cao hơn cho đến khi đạt tới trần của tầng 2. Nơi kháng giá là quá mạnh thị trường đảo ngược ở cấp độ này. Trần vững và là rào cản ngăn giá lên cao hơn.

Thị trường sau đó di chuyển thấp hơn, đảo ngược, trở lại sàn, nơi nó tích lũy, vượt qua và quay trở lại sàn và trần quá khứ của tầng 1. Ở đây chúng ta thấy điều ngược lại trong hành động. Những gì hỗ trợ giá về mặt sàn trở thành kháng cự về mặt trần.

Tại sao những ý tưởng này lại quan trọng?

Đầu tiên chúng ta thấy một phá vỡ từ giai đoạn tích lũy được xác nhận bởi khối lượng, cung cấp cơ hội tuyệt vời cho chúng ta giao dịch. Giao dịch như vậy gọi là trade Breakout.

Thứ 2 có lẽ cũng quan trọng. Lý do phương pháp giao dịch này phổ biến là nó bao trùm trong chiến lược, toàn bộ khái niệm hỗ trợ kháng cự trong việc tạo ra khu vực này. Bạn có hiệu lực sử dụng hành vi giá của thị trường để bảo vệ các vị thế của bạn, điều này có nghĩa giao dịch sử dụng điểm phá vỡ thị trường đã đặt ra những rào cản tự nhiên của riêng nó để bảo vệ bạn, chống lại sự thay đổi đột ngột trong xu hướng thị trường khi xu hướng phát triển.

Trở lại hành động giá trong ngôi nhà của chúng ta khi giá tiến đến trần của tầng trệt di chuyển vào vùng tắc nghẽn và tạm dừng sau đó đột phá vào sàn phía trên. Bây giờ chúng ta có một “sàn tự nhiên” hỗ trợ giá tại chỗ đó, cung cấp cho chúng ta một sự bảo vệ trong trường hợp thị trường tạm dừng và có thể quay trở lại kiểm tra giá trong khu vực này. Tầng này là sự bảo vệ tự nhiên xác định bởi thị trường cho chúng ta. Rốt cuộc VSA cho chúng ta biết việc di chuyển qua lại giữa khu vực này tốn nhiều công sức và khối lượng do đó chúng ta có khu vực tự nhiên hỗ trợ làm việc có lợi cho chúng ta. Không chỉ sàn cung cấp sự bảo vệ khi thị trường kéo lại (pullback) nó đồng thời hỗ trợ thị trường di chuyển lên cao hơn.

Đây là một tình huống Win/Win bạn thỏa mái khi biết thị trường vượt trần Kháng Cự nó không chỉ trở thành sàn hỗ trợ mà cũng trở thành rào cản bảo vệ giá trong trường hợp kiểm tra lại khu vực này. Bất kỳ điểm dừng lỗ (stoploss) nên được đặt vùng thấp hơn của vùng giá tắc nghẽn. Đó là lý do tại sao giao dịch breakout lại phổ biến.

Điều ngược lại cũng áp dụng tương tự khi giá di chuyển thấp hơn.

Chúng ta sử dụng những khái niệm này trong việc thiết lập vị thế trên thị trường như khi thị trường phát triển hành động. Sức mạnh của nó đồng thời nằm trong hành động giá mà lịch sử thị trường để lại. Thị trường để lại DNA của riêng mình, chôn vùi trong các biểu đồ. Những khi vực tắc nghẽn vẫn nằm trên đồ thị mãi. Giá di chuyển lên nhưng khu vực này vẫn còn, một thời điểm nào đó trong tương lai hành vi giá quay trở lại. Các giai đoạn này, khu vực này thường không hoạt động trong thời gian này. Sau đó lại có sức mạnh trở lại. Câu hỏi đặt ra liệu thị trường có ký ức? hoặc là bởi vì tất cả các trader đều nhìn vào cùng một biểu đồ, những khu vực giá này trở thành lời tiên tri tự ứng nghiệm. Có lẽ bởi những khu vực đông đúc này những trader ở vị thế yếu chờ đợi, chờ đợi sự đảo ngược để họ có thể thoát với số lỗ, lợi nhuận nhỏ. Nó có thể là tổng hợp của tất cả những điều này, dù lý do gì đi chăng nữa khu vực này đóng

vai trò quan trọng hành vi giá thị trường “ghé thăm” nhiều lần, nơi có sự tắc nghẽn của giá hơn là tín hiệu của những điều trên.

Ghé lại căn nhà chúng ta một lần nữa, sự thất bại của trần kháng cự lần 2, lý do của sự thất bại của giá trong trường hợp này có thể là kết quả của khu vực giá tắc nghẽn cũ thất bại trong quá khứ tương đương trên biểu đồ. Bạn nên nhìn biểu đồ dài hơn, rất nhiều sự thay đổi nếu giá thất bại một lần nữa. Có thể đã từng xảy ra một cao trào bán (selling climax) xảy ra nhiều năm trước, hoặc những gì được coi là quá mua ở quá khứ lúc này lại được coi là giá mua hợp lý.

Là nhà giao dịch khối lượng sẽ cung cấp tất cả manh mối cho hành động giá tiếp theo. Nếu đây thực sự là khu vực tắc nghẽn giá cũ, tại mức mà thị trường thất bại và đảo ngược trước đây. Nếu nó từng thành công trong việc phá vỡ trần dao động, thêm vào tầm quan trọng cho giá di chuyển cao hơn một nền tảng mạnh mẽ hỗ trợ cho giá sẽ xuất hiện. Tương tự sự thất bại cho thấy một thị trường đặc biệt yếu và có điều gì đó chúng ta phải xem xét ở mẫu hình giá.

Đây là sức mạnh của hỗ trợ và kháng cự, thị trường báo hiệu tất cả những khu vực tắc nghẽn giá đi vào liên tục, chúng là DNA của thị trường, lịch sử và câu chuyện cuộc đời cuộn thành một, như bạn mong đợi hoạt động chính xác theo cùng một cách bất kể thị trường đang giảm hay tăng. Trong ví dụ thị trường đảo ngược khỏi khu vực kháng cự khái niệm mạnh mẽ là các khu vực hỗ trợ cũ khi thị trường giảm những khu vực này sau đó cung cấp nền tảng hỗ trợ tự nhiên để ngăn chặn bất kỳ sự suy giảm nào nữa. Khi thị trường tăng trưởng nếu những khu vực này sâu và rộng chúng tăng tầm quan trọng nếu có bất kỳ sự đảo chiều nào cùng cấp độ này trong quá khứ.

Đương nhiên khu vực tắc nghẽn có đủ hình dạng, kích cỡ trong mọi khung thời gian, một chỉ số chứng khoán giao dịch trong phạm vi hẹp trong vài ngày, vài tuần, một cặp tiền đi ngang trong vài tháng, trái phiếu thường trade ở dải hẹp. Đặc biệt trong cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay cổ phiếu có thể sideways vài tháng. Ngược lại khu vực tắc nghẽn có thể kéo dài vài phút, vài giờ. Khái niệm căn bản là giống nhau. Chúng ta phải nhớ “Nhân” “Quả” đi đôi với nhau. Một khu vực tắc nghẽn giá 5 phút vẫn cung cấp hỗ trợ kháng cự cho trader trong ngày với bất kỳ cơ hội giao dịch phá vỡ nào nhưng trong bối cảnh dài hạn hơn điều này ít ảnh hưởng, tuy nhiên khi di chuyển đến biểu đồ ngày nếu chúng ta thấy nó là khu vực sâu tắc nghẽn giá bất kỳ sự di chuyển qua trần sàn đều có ý nghĩa.

Đây là lý do sử dụng đa khung thời gian, giá tắc nghẽn 5 phút ít ý nghĩa hơn 15 phút, 15 phút ít ý nghĩa hơn 1h. Nói cách khác khung thời gian càng dài càng nhiều ý nghĩa.

Xu hướng động và đường trendline

Bắt đầu với vài suy nghĩ cơ bản về xu hướng. Câu hỏi quan trọng nhất: “làm thế nào để chúng ta biết khi nào một xu hướng bắt đầu?”

Cũng như với hỗ trợ kháng cự câu trả lời ngắn gọn chúng ta không biết, cho đến khi nó kết thúc. Đơn giản mà! Tương tự như giai đoạn tắc nghẽn chúng ta phải có tham số cung cấp manh mối về xu hướng bắt đầu trong khung thời gian chúng ta đang xem xét. Hành động giá tiết lộ nơi chúng ta đang ở trong xu hướng dài hạn. Nếu chúng ta thấy một cao trào bán, hoặc một cao trào mua. Chúng ta biết một xu hướng mới bắt đầu, chúng ta muốn ở điểm đầu không phải điểm cuối của xu hướng đó là nơi Trendline chắc chắn chỉ ra. Nếu bạn chỉ sử dụng kỹ thuật này tôi nhấn mạnh chúng chỉ hữu ích khi sử dụng chính xác.

Hãy bắt đầu với Charles Dow người đặt nền móng cho phân tích xu hướng . Niềm tin cốt lõi của ông về hành vi giá dựa trên nguyên tắc đơn giản: Xu hướng của một chỉ số (index) bộc lộ rõ xu hướng hơn một cổ phiếu đơn lẻ. Rất đơn giản cổ phiếu riêng lẻ có thể bị ảnh hưởng bởi báo cáo thu nhập, khuyến nghị của nhà môi giới, phân tích... Mặt khác chỉ số đại diện cho sự rộng lớn tiêu biểu cho cảm tính thị trường. Do đó chỉ số dùng để xác định xu hướng . Một trong những tiên đề của ông được hấp thụ trong kỹ thuật phân tích hiện đại. Khái niệm ngày nay là rủi ro thị trường có hệ thống và phi hệ thống. Rủi ro hệ thống ảnh hưởng tới tất cả cổ phiếu trong một chỉ số. Trong khi rủi ro phi hệ thống ảnh hưởng tới một nhóm cổ phiếu cụ thể trong thị trường. Công việc riêng của Dow xoay quanh việc tạo ra các chỉ số nền tảng của nền tài chính hiện đại: S&P500, DJIA, Nasdag, chỉ số đo độ biến động VIX, chỉ số đo 1 nhóm cổ phiếu cụ thể, chỉ số tiền tệ Dolar Index (DXY), chỉ số hàng hóa...

Dow phân loại xu hướng làm 3 nhóm: Xu hướng chính, xu hướng thứ cấp, xu hướng nhỏ. Khung thời gian của Dow khác so với ngày nay xu hướng nhỏ theo Dow kéo dài 2-3 ngày, xu hướng thứ cấp 2-3 tuần, xu hướng chính 2-3 tháng. Đối với trader trong ngày xu hướng nhỏ 2-3h, xu hướng thứ cấp 2-3 ngày, xu hướng chính 2-3 tuần. Ngày nay thị trường đã thay đổi, tuy nhiên công việc tiên phong của Dow cho chúng ta “Cái móc để treo mũ”. Điều thú vị trong phát triển ý tưởng về xu hướng, Dow giới thiệu 3 giai đoạn của xu hướng:

1. Pha tích lũy
2. Pha theo sau giai đoạn tích lũy
3. Pha phân phối

Nghe quen thuộc phải không vì đây là chu kỳ những người trong cuộc làm đầy kho của mình ở pha đầu tiên, sau đó lại làm trống kho của họ. Dow đề cập người trong cuộc là “dòng tiền thông minh”. Ở Pha phân phối dòng tiền thông minh lấy đi lợi nhuận của nó và hướng đến dấu hiệu Exit.

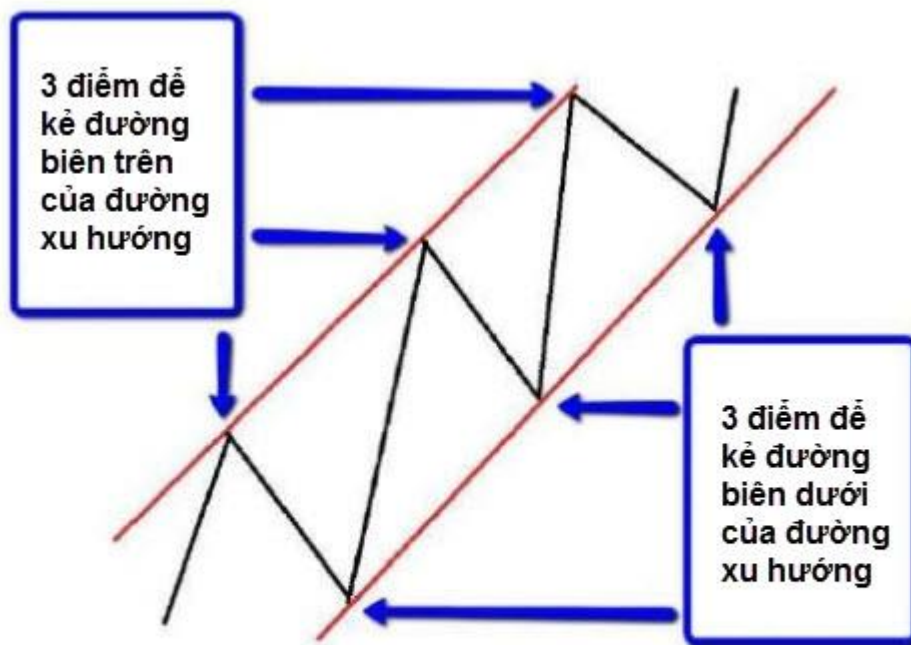


Fig 8.10 A Bullish Trend Higher – Surely Not!

Hình 8.10 chúng ta có hình ảnh truyền thống về một xu hướng, thị trường đã tăng cao hơn trong một loạt các bước. Một khi đã có 3 bước chúng ta kẻ Upper và Lower trendline, hầu hết các sách giáo khoa sẽ cho bạn biết không thể xác định xu hướng bằng 2 điểm vì khả năng giải thích là vô tận cuối cùng ko có ý nghĩa đó là lý do chúng ta phải chờ đợi 3 điểm trước khi nối chúng tạo thành trendline. Đỉnh sau cao hơn đỉnh trước, đáy sau cao hơn đáy trước trong xu hướng tăng và ngược lại. Giờ chúng ta có bức tranh rõ ràng về xu hướng đã được thiết lập, chúng ta sẵn sàng tham gia thị trường, chờ đợi xu hướng phát triển hơn nữa. Đó là lý thuyết! thật không may chúng ta chờ đợi 3 điểm: đỉnh sau cao hơn đỉnh trước, đáy sau cao hơn đáy trước thị trường đã đạt đỉnh và bước vào Pha phân phối! nhưng làm thế nào chúng ta biết được điều này? Chìa khóa là chúng ta quay trở lại Hỗ Trợ Kháng Cự. Đó là lý do tôi trình bày chi tiết trong chương trước. Hỗ trợ kháng cự là nơi các xu hướng được tạo ra, sinh ra sau đó được thúc đẩy, là nơi xu hướng đảo ngược, thay đổi hướng, nơi xảy ra pha tích lũy, pha phân phối cùng với cao trào mua, cao trào bán, là khu vực quan trọng nhất của hành vi giá trên biểu đồ. Đây có phải là sự khởi đầu của xu hướng? Sức mạnh của xu hướng là gì? Xu hướng đi được bao xa? Những câu hỏi này sẽ được trả lời trong bối cảnh kháng cự và hỗ trợ cùng với phân tích giá và khối lượng.

Hãy lùi lại vùng tắc nghẽn nơi thị trường di chuyển ngang tạo ra sàn, trần hỗ trợ giá. Thị trường đang chuẩn bị đột phá, tất cả những gì chúng ta cần làm là kiên nhẫn chờ đợi, sau đó xác nhận điểm phá vỡ bằng khối lượng. Làm thế nào xác định được mức độ mở rộng của xu hướng trong trường hợp này? Câu trả lời ngắn gọn là chúng ta không biết nhưng có vài manh mối giúp chúng ta phỏng đoán. Đầu tiên đây có phải sự mở rộng giá của pha tắc nghẽn? Một lần nữa hãy nhớ lại qua tắc Nguyên Nhân Kết Quả của Wyckoff, điều này sẽ quyết định xem chúng ta có thể mong đợi nhìn thấy 1 xu hướng chính, xu hướng trung gian, hay xu hướng nhỏ. Đối với trader trong ngày trend là xu hướng nhỏ, nhưng điều này cũng có thể nằm trong một xu hướng dài hạn với khung thời gian dài hơn. Tình huống này trader trong ngày sẽ

giao dịch trong khung thời gian dài hơn. Nói cách khác xu hướng đang được giao dịch cùng hướng với xu hướng dài hạn hơn. Đây là một trong những lý do giao dịch đa khung thời gian rất mạnh mẽ nó giúp chúng ta đóng khung xu hướng mà chúng ta đang giao dịch. Tuy nhiên không có gì sai khi giao dịch chống lại xu hướng chủ đạo trong bất kỳ khung thời gian nào. Ví dụ xu hướng chủ đạo của chỉ số trên thị trường chứng khoán là tăng giá, xu hướng của cổ phiếu lại là giảm giá. Miễn là chúng ta nhận thức được chúng ta đang giao dịch ngược hướng. Loại giao dịch này được gọi là “counter trend trading” điều thứ nhất cần nhớ giao dịch này có rủi ro cao khi chống lại dòng chảy thị trường, thứ 2 khả năng giữ vị thế chỉ trong thời gian ngắn, theo định nghĩa chúng ta đang giao dịch chống lại xu hướng chi phối dài hạn.

Phân tích giai đoạn tắc nghẽn bằng khối lượng từ 2 quan điểm. Đầu tiên xác định bằng chứng đây có phải sự đảo ngược chính được chứng minh bằng khối lượng hay không như cao trào bán, cao trào mua. Thứ 2 khối lượng và hành động giá của bất kỳ breakout nào cung cấp manh mối về sự mở rộng xu hướng. Điều này cũng được xem xét bởi khối lượng và hành động giá ở khung thời gian chậm hơn, cùng phân tích kháng cự hỗ trợ tiềm năng phía trước có thể tạo ra những điểm tạm dừng ở bất kỳ xu hướng dài hạn nào. Do đó bước đầu tiên luôn là hành động giá ngay sau vùng giá tắc nghẽn bằng cách sử dụng điểm Pivot cao, Pivot thấp.

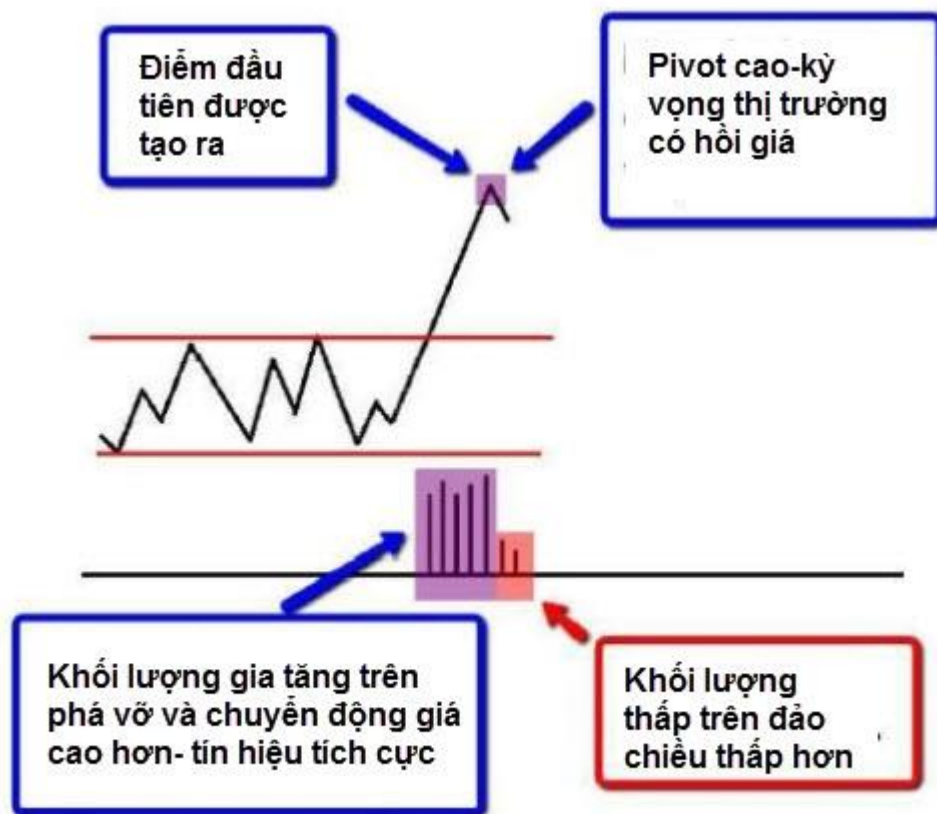


Fig 8.11 First Marker – Pivot High

Hình 8.11 cho thấy khu vực tích lũy giá đã breakout và được xác nhận bởi khối lượng, Chúng ta có một vị thế và chúng ta tìm kiếm dấu hiệu một xu hướng có khả năng phát triển, dấu hiệu đầu tiên là một thị trường đang tăng trưởng và gia tăng khối lượng, những gì chúng ta chờ đợi là điểm đánh dấu đầu tiên, đang trong xu hướng tăng nên chúng ta tìm kiếm điểm Pivot cao. Thị trường không bao giờ đi theo một

đường thẳng và đây là dấu hiệu đầu tiên của sự đảo ngược. Giờ ta đã có khu vực phía trên của xu hướng, nên nhớ Pivot gồm 3 điểm.

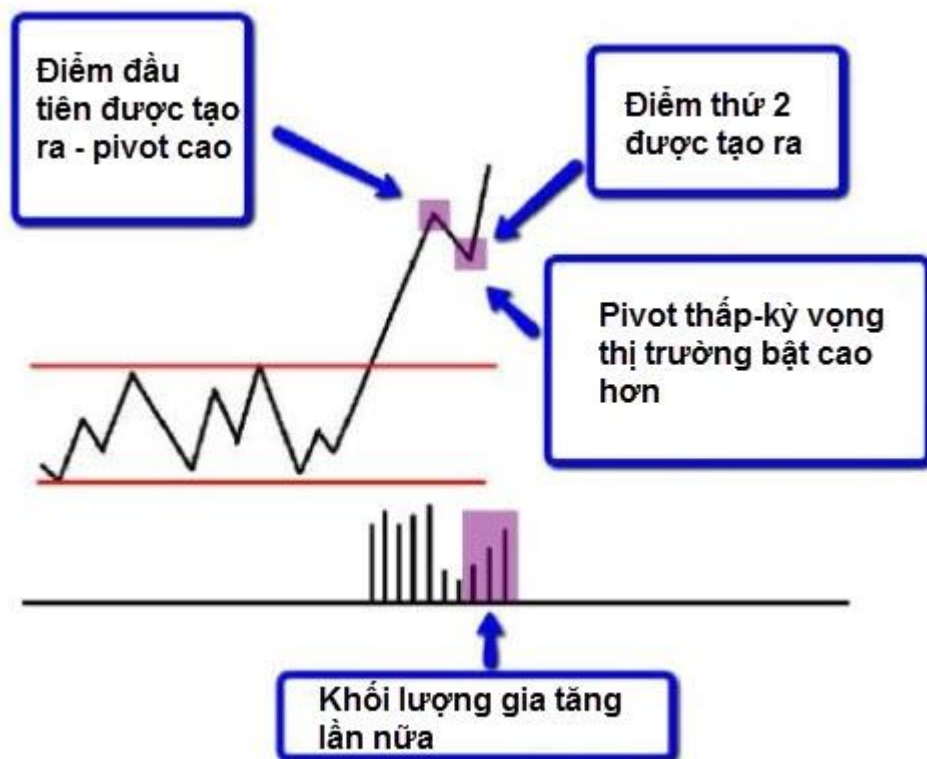


Fig 8.13 Second Marker – Pivot Low

Bây giờ chúng ta đánh dấu điểm thứ 2 như hình 8.13 phía trên . Giờ chúng ta xây dựng hình ảnh về hành động giá, hãy nhớ rằng chúng ta đã có một vị thế trên thị trường, khối lượng tiếp tục xác nhận giá và thị trường di chuyển lên những điểm cao hơn. Các điểm Pivot được đánh dấu nổi bật và xác định ranh giới của xu hướng, không giống như những đường trendline mà mọi người vẽ sau sự kiện. Đây là những điểm động được tạo ra từ hành động giá miễn là giá tiếp tục xây đỉnh sao cao hơn đỉnh trước, chúng ta biết xu hướng đang phát triển và giữ nguyên vị thế của mình.

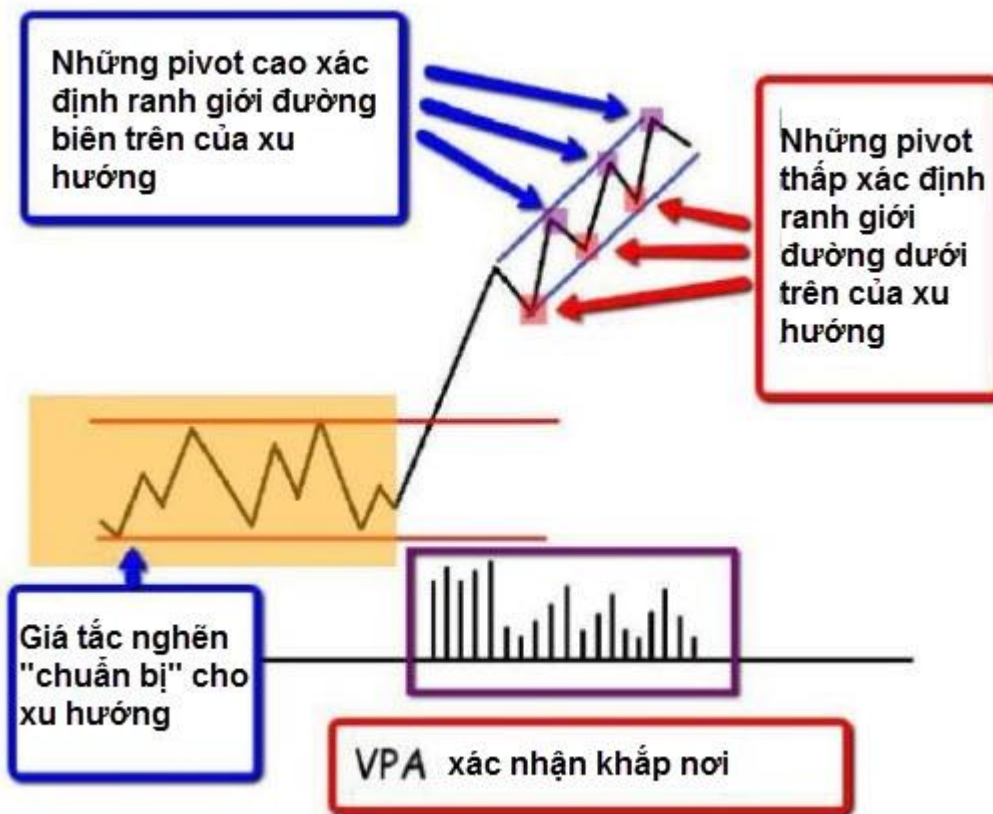


Fig 8.14 Dynamic Trend Lines – Bullish Trend

Chúng ta có thể tưởng tượng toàn bộ quá trình, Pha tắc nghẽn đặt cảnh cho hành động giá sau đó được khối lượng hỗ trợ, điểm Pivot làm nổi bật cuộc hành trình giống ánh đèn ở bên cạnh đường chúng ta có cái nhìn rõ về nơi ta đang ở và tự tin giữ vị thế đã được thiết lập trên thị trường.

Cuối cùng chúng ta nhìn thấy một điểm Pivot cao thấp hơn, hoặc gần mới mức của điểm Pivot trước đó có lẽ thị trường đang di chuyển đến vùng tắc nghẽn thứ cấp với điểm Pivot thấp tiếp theo nếu tương tự với mức thấp trước đó chúng ta đang ở pha tắc nghẽn thứ 2, chúng ta đang tìm kiếm xác nhận ở những điểm Pivot tiếp theo và cuối cùng là một cú breakout. Một lần nữa đây là một xu hướng đảo chiều hay chỉ là một điểm tạm dừng. Nếu giá phá vỡ theo hướng giảm và trend đảo ngược chúng ta thoát vị thế. Nếu xu hướng tạm dừng và giá lại tiếp tục phá vỡ cao hơn chúng ta giữ vị thế của mình và tiếp tục xây dựng đường xu hướng một lần nữa.

Đương nhiên đây là giao dịch giống như sách giáo khoa, thực tế giao dịch hiếm khi nào giống như trong sách. Đôi khi những điểm Pivot không xuất hiện, Pivot thấp cũng có thể tương tự không xuất hiện. Tại thời điểm này chúng ta đưa ra quyết định liệu xu hướng có như mong đợi, và đây là tín hiệu cảnh báo xu hướng không có động lượng được duy trì. Nhìn chung giá di chuyển khỏi khu vực tắc nghẽn được hỗ trợ bởi khối lượng, người mua, người bán di chuyển ra vào để tạo ra những điểm Pivot. Nếu những điều này bị thiếu, thị trường tăng cao hơn nhưng khối lượng lại thấp hơn trung bình thì đây là xu hướng thiếu đà (momentum). Chúng ta tìm manh mối sau đó chờ hành động giá xác nhận mở ra, nếu không theo một mẫu Logic thị trường có khả năng yếu hoặc đơn giản trở thành vùng tắc nghẽn ở mức giá cao hơn chút.

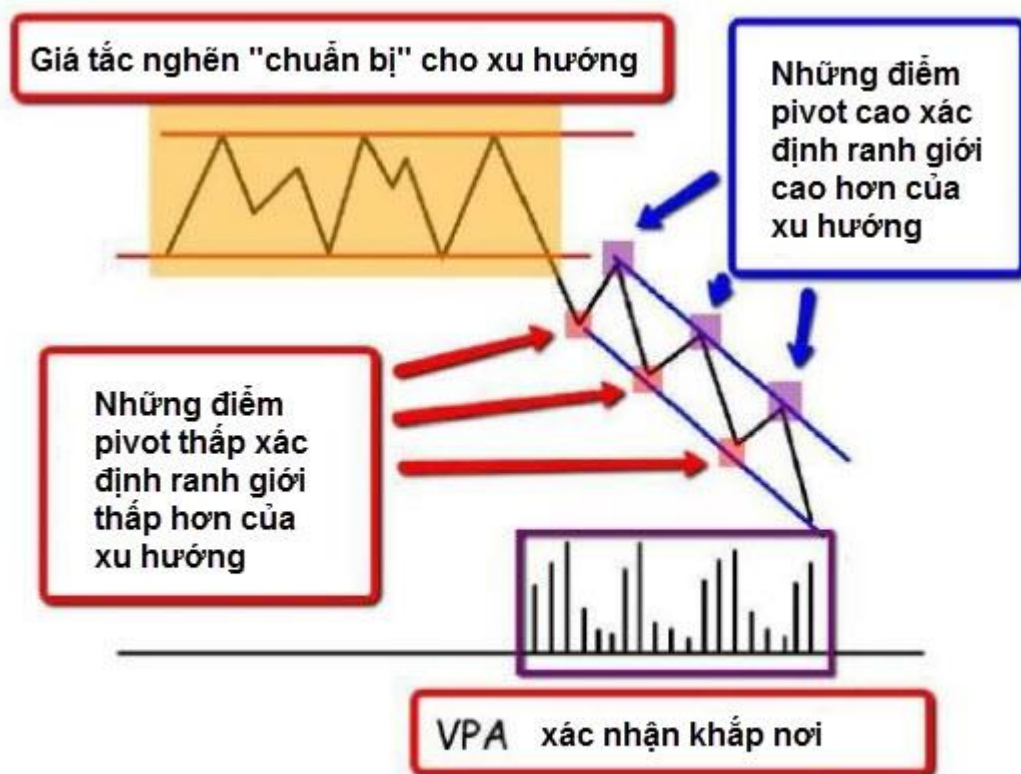


Fig 8.15 Dynamic Trend Lines – Bearish Trend

Tương tự cho xu hướng giảm hình 8.15

Điểm Pivot được hình thành một cách linh hoạt, khi chúng được tạo ra trend được xây dựng. Không có gì là hoàn hảo nhưng ít nhất với sự hiểu biết về tầm quan trọng của khu vực giá tắc nghẽn đặt bạn vào một vị thế mạnh mẽ, cho phép bạn xác định xu hướng trước khi nó bắt đầu, không phải sau đó.

Nhiều trader trở nên thất vọng khi giá vào vùng tắc nghẽn, tôi thấy khó hiểu. Đây là nơi giá chuẩn bị cho xu hướng tiếp theo, chúng ta có thể chuẩn bị. Nó thực sự đơn giản có thể là cao trào bán, cao trào mua, hay tạm dừng trong một xu hướng dài hạn hơn. Dù lý do gì bất kể khung thời gian nào bạn chắc chắn một điều thị trường chuẩn bị di chuyển ra khỏi khu vực này. Nó chỉ đang xây dựng sức mạnh để chuẩn bị phá vỡ. Tất cả những gì ta cần làm là kiên nhẫn chờ đợi. Sau đó áp dụng VSA cho hành động giá tiếp theo, làm nổi bật điểm Pivot cho cuộc hành trình.

Giải thích VSA với sự tôn trọng lý thuyết Dow

Lý thuyết Dow có thể được giải thích với VSA. Đây là yêu cầu cốt lõi với phương pháp VSA. Chúng ta sẽ đi qua những minh họa khác nhau để giải thích làm thế nào Lý thuyết Dow và VSA hoạt động cùng nhau.



Hình minh họa trên cho thấy xu hướng tăng được đánh dấu bởi điểm xoay nguồn thấp sau đó là một loạt các điểm xoay cao hơn điểm xoay thấp. Giá sau đó tạo ra điểm thấp (LL), thấp hơn chuỗi Higher Lows Swing Point. Trend thay đổi từ Up sang Down, chúng ta cần quan sát thấy nến A Breakout khỏi điểm Lower Low (LL) với Spread thấp và khối lượng thấp hơn so với nến trước đó, điều này cho thấy phá vỡ giả. Sau đó chúng ta quan sát thấy nến tăng theo sau nến phá vỡ không khỏe mạnh cho thấy người mua vẫn còn chiếm lĩnh, do đó giá tăng lên.



Hình minh họa trên cho thấy một xu hướng tăng nhỏ (minor uptrend) từ điểm xoay nguồn thấp (L) sau đó theo sau bởi một loạt các điểm xoay cao hơn điểm xoay thấp (HL), chúng ta quan sát thấy điểm xoay đầu tiên có giá thấp hơn mức thấp trước (lower low swing point) xu hướng chính thức chuyển từ Up sang Dow. Chúng ta cần quan sát giá phá vỡ điểm thấp của LL. Nến A phá vỡ LL với thân nến dài và khối

lượng cao. Nến Breakout này không phải là khối lượng siêu cao cho thấy nó không phải Điểm Mạnh đánh dấu cao trào bán (Selling Climax). Những tiêu chí này gợi ý nến A là một true breakout, do đó dẫn đến động thái giảm giá lớn như trong hình phía dưới đây:



Hình minh họa phía trên cho thấy một xu hướng tăng nhỏ (minor uptrend) được đánh dấu bởi điểm xoay nguồn thấp(L) theo sau là hàng loạt điểm có mức giá cao hơn điểm thấp. Điểm Lower Low (LL) được tìm thấy sau chuỗi HL. Để xu hướng tăng chuyển thành xu hướng giảm chúng ta cần quan sát sự phá vỡ LL. Nến A phá vỡ LL với thân nến dài và khối lượng cao, phá vỡ không phải là Điểm Mạnh cao trào bán với khối lượng siêu cao nên đây là một true breakout với sự đi xuống đáng kể.



Hình minh họa trên cho thấy xu hướng tăng được đánh dấu bởi điểm xoay thấp L. Sau đó được đánh dấu bởi những swing cao hơn HL, điểm swing thấp đầu tiên LL được quan sát sau đó. Để xu hướng tăng chuyển thành xu hướng giảm chúng ta cần quan sát breakout LL, nến A phá vỡ không có thân nến, khối lượng cao so với nến trước đó do đó nó không phải là một breakout chính hãng. Đôi khi chúng ta quan sát thấy cây nến tăng giá lớn với khối lượng lớn nổi lại xu hướng tăng và tạo ra một Swing nguồn thấp mới (new L) giá tiếp tục tạo ra HL, cuối cùng chúng ta cũng thấy LL một lần nữa sau một loạt HL. Để Uptrend thành Downtrend chúng ta lại quan sát breakout điểm LL. Nến B breakout có thân nến dài hơn, khối lượng cao so với nến trước nhưng... không cao hơn đáng kể so với cụm nến được hình thành trước breakout. Vì vậy nó không phải breakout chính hãng và xuất hiện nến đà tăng (momentum) xu hướng tăng trở lại.



Trong hình minh họa trên một xu hướng tăng nhỏ được đánh dấu bởi Swing Point Low (nguồn) theo sau bởi một loạt HL. Sau đó chúng ta quan sát thấy LL đầu tiên không có bất kỳ sự phá vỡ nào và xu hướng tăng trở lại. Chúng ta thấy HL sau đó, tại nến Y là hình thức của nến Cao trào mua (Buying climax) mà sau đó No Demand (không có nhu cầu) nến Z , cho thấy thị trường đang yếu đi (Điểm Yếu). Điểm thấp mới được tạo ra (new LL). Để xu hướng tăng chuyển sang xu hướng giảm chúng ta cần quan sát sự phá vỡ new LL. Các nỗ lực phá vỡ tại A khối lượng rất thấp vì vậy nó không phải breakout chính hăng. Đôi khi chúng ta quan sát thấy Điểm Yếu hình thành theo sau bởi Điểm Mạnh đánh dấu giá đi vào Pha tích lũy. Breakout mức hỗ trợ vùng tích lũy được quan sát bởi nến B, thân nến dài tuy nhiên khối lượng lại thấp so với nến trước đó. Đây là 1 fake breakout. Giờ chúng ta tìm Điểm Mạnh (nến Spring) để Long (mua). Chúng ta quan sát tại nến C là một Điểm Mạnh (Nến Spring) cao trào bán (selling climax). Chúng ta có thể mua ở đây.

Tài liệu tham khảo

- Coulling, A, Hướng dẫn đầy đủ để phân tích giá khối lượng, 2013.
- Babypips, Đã xem: 12/08/2017
<<https://www.babypips.com/learn/forx>>
- Investopedia, đã xem: 12/08/2017
<<https://www.investopedia.com/>>
- Blog chính thức của IC Market, Tâm lý giao dịch 101, đã xem: 12/09/2017
<<http://www.icmarkets.com/blog/trading-psychology-101-index/>>
- Blog chính thức của IC Market, Quản lý rủi ro 101, đã xem: 12/09/2017
<[http://www.icmarkets.com/blog/risk-man quan lý-101-index](http://www.icmarkets.com/blog/risk-man-quan-ly-101-index) />

Hết!

